*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**CHỦ ĐỀ 1: BÀI 1 - THẾ GIỚI KÌ ẢO**

**TUẦN …. - Tiết ….**

**LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRUYỆN TRUYỀN KỲ**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.

2. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực nhận biết các đặc điểm của truyện truyền kỳ (cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ; chủ đề, tư tưởng, thông điệp);

- Năng lực đọc hiểu các văn bản truyện truyền kỳ ngoài SGK.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**II. Phẩm chất**

- Bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm trong mỗi con người.

- Hoàn thiện nhân cách, hướng đến lối sống tích cực.

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC VỀ THỂ LOẠI TRUYỆN TRUYỀN KỲ**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của thể loại truyện

* Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.
* Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
* Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học.

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,  - HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi của GV các đơn vị kiến thức cơ bản của thể loại truyện truyền kỳ.  **Câu hỏi:**  - Em hãy nêu lại một số kiến thức chung về thể loại truyện truyền kỳ, đặc trưng (cốt truyện; ngôn ngữ).  -Em hãy nêu chủ đề của tác phẩm văn học.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tích cực trả lời.  - GV khích lệ, động viên.  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  **-** HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, nhận xét** | **I. TRI THỨC NỀN VỀ THỂ LOẠI TRUYỆN TRUYỀN KỲ**  1. **Khái niệm**  *\*Truyện truyền kỳ là những câu chuyện kì lạ được ghi chép tản mạn, thường có yếu tố hoang đường kì ảo, nhân vật thường là người phụ nữ đức hạnh, khao khát cuộc sống yên bình, hạnh phúc.*  **\*Truyện truyền kì thuộc thể loại văn xuôi tự sự***,* ***có dung lượng ngắn, chứa đựng nhiều yếu tố kì lạ*** *về nhân vật, tình tiết… có thể là chuyện của thần thánh, ma quỷ, chuyện về báo ứng, báo mộng có nguồn gốc từ những truyện kể thần linh, chí dị trong dân gian.*  **\*Truyện *truyền kì******[[1]](file:///C:\\Users\\Mai\\Dropbox\\Nen%20xu%20su%20the%20nao.doc" \l "_ftn1)*có nguồn gốc từ** Trung Hoa và lan toả ảnh hưởng trong toàn khu vực đồng văn. Tuy nhiên, khi du nhập vào mỗi nước, tuỳ hoàn cảnh lịch sử cụ thể mà chúng được biến thái, tạo nên nét đặc sắc riêng cho mỗi dân tộc.  ***2. Định hướng cách đọc hiểu truyện truyền kì***  \*Về cơ bản, **truyền kì có hai đặc điểm nổi bật**:  - Tuy là *văn học viết,*nhưng **truyền kì dựa trên cơ sở truyền thống tự sự dân gian,**khai thác các *mô típ*, *nhân vật, cốt truyện, thậm chí cả lối kể* dân gian. Cho nên, muốn tìm nét đặc trưng hoặc so sánh ảnh hưởng của truyền kì giữa các dân tộc trong khu vực đồng văn, một nguyên tắc bắt buộc là phải xuất phát từ kho tàng truyện dân gian của dân tộc đó.  - **Truyền kì lấy yếu tố *kì ảo*làm phương thức thể hiện nội dung.** Nhưng, mức độ của cái *kì ảo*phụ thuộc vào truyền thống thẩm mĩ dân tộc và *nhu cầu lịch sử*của dân tộc ấy. Như vậy, phải *bám sát lịch sử*và truyền thống thẩm mĩ dân tộc khi nghiên cứu truyền kì của họ.   * Khi đọc truyện truyền kì, cần tóm tắt truyện, xác định không gian, thời gian trong truyện, tìm hiểu các nhân vật, chỉ ra và nêu tác dụng của các chi tiết kì ảo, nêu chủ đề của truyện,... |

**MỘT SỐ LƯU Ý KHI ĐỌC HIỂU TRUYỆN TRUYỀN KỲ**

\* Kĩ năng đọc – hiểu văn bản truyện truyền kỳ bám sát đặc trưng thể loại sẽ giúp học sinh cảm nhận được những điểm đặc sắc về mặt nội dung và nghệ thuật của văn bản, hiểu được thông điệp, tư tưởng, tình cảm mà tác giả gửi gắm trong văn bản; nhận thức được những đặc trưng tiêu biểu về kiểu văn bản và thể loại.

\* Quy trình đọc - hiểu văn bản tuân thủ theo ba giai đoạn trước khi đọc (Chuẩn bị đọc) – trong khi đọc (Trải nghiệm cùng văn bản) – sau khi đọc (Suy ngẫm và phản hồi).

\*. Nắm vững đặc trưng thể loại truyện truyền kỳ: Truyện truyền kì thuộc thể loại văn xuôi tự sự, có dung lượng ngắn, chứa đựng nhiều yếu tố kì lạ về nhân vật, tình tiết… có thể là chuyện của thần thánh, ma quỷ, chuyện về báo ứng, báo mộng có nguồn gốc từ những truyện kể thần linh, chí dị trong dân gian.Truyền kỳ thường chứa đựng các yếu tố như những nhân vật siêu nhiên, hiện tượng ma quái, hành trình phi thường, và thường xuyên xuất hiện các tình tiết kỳ bí hoặc khó hiểu.

\*. Tìm hiểu về ngữ cảnh: Nếu câu chuyện thần kỳ liên quan đến thế giới giả tưởng hoặc có nền văn hóa và lịch sử riêng, hãy tìm hiểu về ngữ cảnh trước khi bắt đầu đọc. Điều này giúp các em hiểu rõ hơn về cách thức hoạt động của thế giới trong truyện và tạo ra một kết nối sâu hơn với câu chuyện.

\*. Đọc một cách tận hưởng: Hãy đọc truyện một cách chậm rãi và tận hưởng từng chi tiết. Để câu chuyện lưu thông qua tâm trí của các em và cảm nhận sự phép thuật của nó. Hãy tận hưởng ngôn ngữ sắc sảo và màu sắc của câu chuyện.

\*. Liên hệ, kết nối giữa những vấn đề đặt ra trong văn bản với thực tế cuộc sống xung quanh mình, từ đó có thể rút ra những bài học sâu sắc cho bản thân.

GIỚI THIỆU MỘT SỐ TÁC PHẨM TRUYỆN TRUYỀN KÌ TIÊU BIỂU CỦA VĂN HỌC VIỆT NAM

1. **TRUYỀN KÌ MẠN LỤC – NGUYỄN DỮ**

***Truyền kỳ mạn lục*** ([chữ Hán](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%AF_H%C3%A1n): 傳奇漫錄, nghĩa là *Ghi chép tản mạn những truyện lạ*), là [tác phẩm](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%A1c_ph%E1%BA%A9m_v%C4%83n_h%E1%BB%8Dc) duy nhất của danh sĩ Nguyễn Dư (thường được gọi là [Nguyễn Dữ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_D%C6%B0)), sống vào khoảng [thế kỷ 16](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%BF_k%E1%BB%B7_16) tại [Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam). Đây là [tác phẩm](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%A1c_ph%E1%BA%A9m_v%C4%83n_h%E1%BB%8Dc) được Hà Thiện Hán viết lời tựa, [Nguyễn Bỉnh Khiêm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_B%E1%BB%89nh_Khi%C3%AAm) (thầy dạy tác giả) phủ chính, Nguyễn Thế Nghi[[1]](https://vi.wikipedia.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_k%E1%BB%B3_m%E1%BA%A1n_l%E1%BB%A5c#cite_note-1) dịch ra [chữ Nôm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%AF_N%C3%B4m), và đã được Tiến sĩ [Vũ Khâm Lân](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C5%A9_Kh%C3%A2m_L%C3%A2n) ([1702](https://vi.wikipedia.org/wiki/1702)–?) đánh giá là một "**áng thiên cổ kỳ bút**".



*Truyền kỳ mạn lục* bao gồm 20 truyện :

* "[Câu chuyện ở đền Hạng vương](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=C%C3%A2u_chuy%E1%BB%87n_%E1%BB%9F_%C4%91%E1%BB%81n_H%E1%BA%A1ng_v%C6%B0%C6%A1ng&action=edit&redlink=1)" (Hạng vương từ ký)
* "[Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Chuy%E1%BB%87n_ng%C6%B0%E1%BB%9Di_ngh%C4%A9a_ph%E1%BB%A5_%E1%BB%9F_Kho%C3%A1i_Ch%C3%A2u&action=edit&redlink=1)" (Khoái Châu nghĩa phụ truyện)
* "[Chuyện cây gạo](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Chuy%E1%BB%87n_c%C3%A2y_g%E1%BA%A1o&action=edit&redlink=1)" (Mộc miên thụ truyện)
* "[Chuyện gã trà đồng giáng sinh](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Chuy%E1%BB%87n_g%C3%A3_tr%C3%A0_%C4%91%E1%BB%93ng_gi%C3%A1ng_sinh&action=edit&redlink=1)" (Trà đồng giáng đản lục)
* "[Chuyện kỳ ngộ ở trại Tây](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Chuy%E1%BB%87n_k%E1%BB%B3_ng%E1%BB%99_%E1%BB%9F_tr%E1%BA%A1i_T%C3%A2y&action=edit&redlink=1)" (Tây viên kỳ ngộ ký)
* "[Chuyện đối tụng ở Long cung](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Chuy%E1%BB%87n_%C4%91%E1%BB%91i_t%E1%BB%A5ng_%E1%BB%9F_Long_cung&action=edit&redlink=1)" (Long đình đối tụng lục)
* "[Chuyện nghiệp oan của Đào Thị](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Chuy%E1%BB%87n_nghi%E1%BB%87p_oan_c%E1%BB%A7a_%C4%90%C3%A0o_Th%E1%BB%8B&action=edit&redlink=1)" (Đào Thị nghiệp oan ký)
* "[Chuyện chức phán sự đền Tản Viên](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chuy%E1%BB%87n_ch%E1%BB%A9c_ph%C3%A1n_s%E1%BB%B1_%C4%91%E1%BB%81n_T%E1%BA%A3n_Vi%C3%AAn)" (Tản Viên từ phán sự lục)
* "[Chuyện Từ Thức lấy vợ tiên](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%AB_Th%E1%BB%A9c)" (Từ Thức tiên hôn lục)
* "[Chuyện Phạm Tử Hư lên chơi thiên tào](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Chuy%E1%BB%87n_Ph%E1%BA%A1m_T%E1%BB%AD_H%C6%B0_l%C3%AAn_ch%C6%A1i_thi%C3%AAn_t%C3%A0o&action=edit&redlink=1)" (Phạm Tử Hư du thiên tào lục)
* "[Chuyện yêu quái ở Xương Giang](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Chuy%E1%BB%87n_y%C3%AAu_qu%C3%A1i_%E1%BB%9F_X%C6%B0%C6%A1ng_Giang&action=edit&redlink=1)" (Xương Giang yêu quái lục)
* "[Chuyện đối đáp của người tiều phu ở núi Na](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A2u_chuy%E1%BB%87n_%C4%91%E1%BB%91i_%C4%91%C3%A1p_c%E1%BB%A7a_ng%C6%B0%E1%BB%9Di_ti%E1%BB%81u_phu_%E1%BB%9F_n%C3%BAi_Na)" (Na sơn tiều đối lục 那山樵對錄)
* "[Chuyện cái chùa hoang ở huyện Đông Triều](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Chuy%E1%BB%87n_c%C3%A1i_ch%C3%B9a_hoang_%E1%BB%9F_huy%E1%BB%87n_%C4%90%C3%B4ng_Tri%E1%BB%81u&action=edit&redlink=1)" (Đông Triều phế tự lục)
* "[Chuyện nàng Thúy Tiêu](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Chuy%E1%BB%87n_n%C3%A0ng_Th%C3%BAy_Ti%C3%AAu&action=edit&redlink=1)" (Thúy Tiêu truyện)
* "[Chuyện bữa tiệc đêm ở Đà Giang](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Chuy%E1%BB%87n_b%E1%BB%AFa_ti%E1%BB%87c_%C4%91%C3%AAm_%E1%BB%9F_%C4%90%C3%A0_Giang&action=edit&redlink=1)" (Đà Giang dạ ẩm ký)
* "[Chuyện người con gái Nam Xương](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chuy%E1%BB%87n_ng%C6%B0%E1%BB%9Di_con_g%C3%A1i_Nam_X%C6%B0%C6%A1ng)" (Nam Xương nữ tử truyện 南昌女子傳)
* "[Chuyện Lý tướng quân](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Chuy%E1%BB%87n_L%C3%BD_t%C6%B0%E1%BB%9Bng_qu%C3%A2n&action=edit&redlink=1)" (Lý tướng quân truyện)
* "[Chuyện Lệ Nương](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Chuy%E1%BB%87n_L%E1%BB%87_N%C6%B0%C6%A1ng&action=edit&redlink=1)" (Lệ Nương truyện)
* "[Cuộc nói chuyện thơ ở Kim Hoa](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Cu%E1%BB%99c_n%C3%B3i_chuy%E1%BB%87n_th%C6%A1_%E1%BB%9F_Kim_Hoa&action=edit&redlink=1)" (Kim Hoa thi thoại ký)
* "[Chuyện tướng Dạ Xoa](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Chuy%E1%BB%87n_t%C6%B0%E1%BB%9Bng_D%E1%BA%A1_Xoa&action=edit&redlink=1)" (Dạ Xoa bộ soái lục)

1. **THÁNH TÔNG DI THẢO**

Nhắc đến Lê Thánh Tông (1442 – 1497), hẳn không còn ai trong chúng ta xa lạ với vị vua vĩ đại này. Tên tuổi và sự nghiệp vẻ vang của ông dưới thời Lê Sơ đã gắn liền với giai đoạn cường thịnh bậc nhất của nước Đại Việt. Ông là bậc vĩ nhân của đất nước; là vị vua anh minh, văn võ tài lược, nhà cách tân vĩ đại, là đại diện của sự ấm no và an lành, của thái bình và thịnh trị... Ấy thế nhưng, hẳn không ít người chưa biết rằng ngoài là một bậc cai trị vĩ đại, Lê Thánh Tông còn là một tác giả truyện chí dị vô cùng tài năng, với tác phẩm tiêu biểu nhất chính là chủ đề của loạt bài viết này: THÁNH TÔNG DI THẢO.



"Thánh Tông di thảo" (聖宗遺草), hay "Thánh Tông di thảo nguyên ủy" là một thủ cảo Hán văn (bản chép tay) gồm 2 quyển, đóng thành 1 tập dày 198 trang, khổ 31x21cm, có 1 tựa, mỗi trang 9 dòng, mỗi dòng 19 từ, do Viện Viễn Đông Bác Cổ sưu tầm đầu thế kỉ XX. Hiện nay, chỉ còn lại một bản được lưu giữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Hà Nội), mang ký hiệu A.202. Tác phẩm thuộc thể loại chí quái tùng thư, bao gồm 19 truyện riêng biệt:

- Quyển I (thượng) có:

**(1)** Mai Châu yêu nữ truyện (Truyện yêu nữ châu Mai)

**(2)** Thiềm thừ miêu duệ ký (Bài ký dòng dõi con Thiềm thừ)

**(3)** Lưỡng Phật đấu thuyết ký (Bài ký hai Phật cãi nhau)

**(4)** Phú cái truyện (Truyện người hành khất giàu)

**(5)** Nhị thần nữ truyện (Truyện hai gái thần)

**(6)** Sơn quân phả (Bản phả về thần núi)

**(7)** Giao thư lục (Bức thư của con muỗi)

**(8)** Hoa quốc kỳ duyên (Duyên lạ ở Hoa quốc)

**(9)** Vũ môn tùng miếu (Trận cười ở núi Vũ Môn)

**(10)** Ngư gia chí dị (Truyện lạ nhà thuyền chài)

**(11)** Lũng cổ phán từ (Lời phán xử của anh điếc và anh mù)

**(12)** Ngọc Nữ quy chân chúa (Ngọc nữ về tay chân chủ)

**(13)** Hiếu đễ nhị thần ký (Truyện ký về hai thần hiếu đễ)

- Quyển II (hạ) có:

**(14)** Dương phu truyện (Truyện chồng dê)

**(15)** Trần nhân cư thủy phủ (Người trần ở thủy phủ)

**(16)** Lãng Bạc phùng tiên (Gặp tiên ở Hồ Tây hồ Lãng Bạc)

**(17)** Mộng ký (Truyện ký về một giấc mộng)

**(18)** Thử tinh truyện (Truyện chuột tinh)

**(19)** Nhất thư thủ thần nữ (Một dòng chữ lấy được gái thần)

**3**. **TRUYỀN KỲ TÂN PHẢ**

**Truyền kỳ tân phả** ([chữ Hán](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%AF_H%C3%A1n#Vi%E1%BB%87t_Nam): 傳奇新譜; *Cuốn phả mới về truyền kỳ*) còn có tên là **Tục truyền kỳ** (*Viết nối truyện truyền kỳ*); là tác phẩm văn xuôi [chữ Hán](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%AF_H%C3%A1n) có xen [thơ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C6%A1), hành và [văn tế](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_t%E1%BA%BF) của nữ sĩ [Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam) [Đoàn Thị Điểm](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90o%C3%A0n_Th%E1%BB%8B_%C4%90i%E1%BB%83m) ([1705](https://vi.wikipedia.org/wiki/1705)-[1748](https://vi.wikipedia.org/wiki/1748)).

Giới thiệu **Truyền kỳ tân phả**, danh sĩ [Phan Huy Chú](https://vi.wikipedia.org/wiki/Phan_Huy_Ch%C3%BA) trong sách [*Lịch triều hiến chương loại chí*](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_tri%E1%BB%81u_hi%E1%BA%BFn_ch%C6%B0%C6%A1ng_lo%E1%BA%A1i_ch%C3%AD) (phần *Văn tịch chí*) viết:

*Truyền kỳ tân phả gồm 1 quyển, do nữ học sĩ Đoàn Thị Điểm soạn. Sách ghi chép những truyện linh dị và những truyện gặp gỡ. Đó là các truyện: Hải khẩu linh từ (Đền thiêng cửa biển), Vân Cát thần nữ (Thần nữ Vân Cát), An Ấp liệt nữ (Liệt nữ ở An Ấp), Bích Câu kỳ ngộ (Cuộc gặp gỡ kỳ lạ ở Bích câu), Nghĩa khuyển khuất miêu (Chó khôn chịu nhịn mèo) và Hoành Sơn tiên cục (Cuộc cờ tiên trên núi Hoành Sơn).*

Tuy nhiên, trong *Nam sử tập biên* (Q.5, viết năm [1724](https://vi.wikipedia.org/wiki/1724))[[1]](https://vi.wikipedia.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_k%E1%BB%B3_t%C3%A2n_ph%E1%BA%A3#cite_note-1) và *Gia phả họ Đoàn* thì Đoàn Thị Điểm chỉ viết có 3 truyện, đó là:

* **Hải khẩu linh từ** (Đền thiêng cửa biển), là chuyện nữ thần Chế Thống, tức Nguyễn Thị Bích Châu, cung phi của [Trần Duệ Tông](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_Du%E1%BB%87_T%C3%B4ng) đã hi sinh thân mình để nhà vua được an toàn đưa chiến thuyền vào đánh quân [Chiêm Thành](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%C3%AAm_Th%C3%A0nh).
* **Vân Cát thần nữ** (Thần nữ Vân Cát), là chuyện bà chúa Liễu Hạnh, một nhân vật huyền thoại có nhiều quyền năng siêu phàm, một trong bốn vị "[tứ bất tử](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%A9_b%E1%BA%A5t_t%E1%BB%AD)" ([Tản Viên](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C6%A1n_Tinh), [Thánh Gióng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1nh_Gi%C3%B3ng), [Liễu Hạnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Li%E1%BB%85u_H%E1%BA%A1nh_c%C3%B4ng_ch%C3%BAa), [Chử Đồng Tử](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%AD_%C4%90%E1%BB%93ng_T%E1%BB%AD)) của [Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam).
* **An Ấp liệt nữ** (Liệt nữ ở An Ấp). là chuyện vợ thứ ông Đinh Nho Hoàn đời vua [Lê Dụ Tông](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_D%E1%BB%A5_T%C3%B4ng), đã tuẫn tiết theo chồng.

Ba truyện sau chưa rõ người viết, đó là:

* **Bích Câu kỳ ngộ** (Cuộc gặp gỡ kỳ lạ ở Bích câu). Có người cho là của [Đặng Trần Côn](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%B7ng_Tr%E1%BA%A7n_C%C3%B4n), nhưng học giả [Trần Văn Giáp](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_V%C4%83n_Gi%C3%A1p) dựa vào nhiều tài liệu lại khẳng định là của [Đoàn Thị Điểm](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90o%C3%A0n_Th%E1%BB%8B_%C4%90i%E1%BB%83m) [[2]](https://vi.wikipedia.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_k%E1%BB%B3_t%C3%A2n_ph%E1%BA%A3#cite_note-2). Sau truyện này được Vũ Quốc Trân diễn ra thơ [lục bát](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C6%A1#L%E1%BB%A5c_b%C3%A1t).
* **Khuyển miêu đối thoại** (Cuộc đối thoại giữa chó và mèo). Có bản không có truyện này, mà có truyện **Tùng bách thuyết thoại** (Cây tùng và cây bách nói chuyện).
* **Long hổ đấu kỳ** (Rồng hổ tranh nhau về tài lạ).

**HOẠT ĐỘNG 2. HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu tri thức ngữ văn về truyện truyền kỳ (cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ; chủ đề, tư tưởng, thông điệp….); cách đọc hiểu văn bản truyện truyền kỳ.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| * **Mục tiêu:** giúp HS khắc sâucác đơn vị kiến thức đã học qua hệ thống các phiếu bài tập đọc hiểu. * **Tổ chức thực hiện:**   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phát phiếu bài tập.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, lần lượt thực hiện nhanh các phiếu.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.**  - GV mời phát biểu, yêu cầu lớp nhận xét, góp ý (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. LUYỆN TẬP KĨ NẮNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  **Các bài làm của học sinh** |

**CÁC NGỮ LIỆU NGOÀI SGK SỬ DỤNG LÀM ĐỀ LUYỆN ĐỌC HIỂU CHO HS**

“Chuyện người thiếu phụ ở Khoái Châu”, “Chuyện Từ Thức lấy vợ tiên”, “Chuyện chức phán sự đền Tản Viên”, “Chuyện Phạm Tử Hư lên chơi thiên tào”, “ Hồn Trương Ba da hàng thịt”.

**VĂN BẢN 1: CHỨC PHÁN SỰ ĐỀN TẢN VIÊN**

**( Nguyễn Dữ)**

*Ngô Tử Văn tên là Soạn, người huyện Yên Dũng, đất Lạng Giang. Chàng vốn khảng khái[1], nóng nảy, thấy sự tà gian thì không thể chịu được, vùng Bắc người ta vẫn khen là một người cương trực. Trong làng trước có một ngôi đền linh ứng lắm. Cuối đời nhà Hồ, quân Ngô sang lấn cướp, vùng ấy thành một nơi chiến trường. Bộ tướng[2] của Mộc Thạnh có viên Bách hộ[3] họ Thôi, tử trận ở gần đền, từ đấy làm yêu làm quái trong dân gian. Tử Văn rất tức giận, một hôm tắm gội sạch sẽ, khấn trời, rồi châm lửa đốt đền. Mọi người đều lắc đầu lè lưỡi, lo sợ thay cho Tử Văn, nhưng chàng vẫn vung tay không cần gì cả. Đốt đền xong, chàng về nhà, thấy trong mình khó chịu, đầu lảo đảo và bụng run run, rồi nổi lên một cơn sốt nóng sốt rét. Trong khi sốt, chàng thấy một người khôi ngô, cao lớn, đầu đội mũ trụ đi đến, nói năng và quần áo rất giống người phương Bắc, tự xưng là cư sĩ[4], đến đòi làm trả lại ngôi đền như cũ và nói:*

*- Nhà ngươi đã theo nghiệp nho, đọc sách vở của thánh hiền, há không biết cái đức của quỷ thần sao, cớ gì lại dám khinh nhờn huỷ tượng, đốt đền, khiến cho hương lửa không có chỗ tựa nương, oai linh không có nơi hiển hiện, vậy bảo làm sao bây giờ? Biết điều thì dựng trả ngôi đền như cũ. Nếu không thì, vô cớ huỷ đền Lư Sơn, Cố Thiệu[5] sẽ khó lòng tránh khỏi tai vạ. Tử Văn mặc kệ, vẫn cứ ngồi ngất ngưởng tự nhiên. Người kia tức giận nói:*

*- Phong đô[6] không xa xôi gì, ta tuy hèn, há lại không đem nổi nhà ngươi đến đấy. Không nghe lời ta thì rồi sẽ biết. Nói rồi phất áo đi.*

*Chiều tối, lại có một ông già, áo vải mũ đen, phong độ nhàn nhã, thủng thỉnh đi vào đến trước thềm, vái chào mà rằng:*

*- Tôi là Thổ công ở đây, nghe thấy việc làm rất thú của nhà thầy, vậy xin đến để tỏ lời mừng.*

*Tử Văn ngạc nhiên nói:*

*- Thế người đội mũ trụ đến đây ban nãy, chẳng phải là Thổ công đấy ư? Sao mà nhiều thần quá vậy?*

*Ông già nói:*

*- Ô, đấy là viên tướng bại trận của Bắc triều, cái hồn bơ vơ ở Nam quốc, tranh chiếm miếu đền của tôi, giả mạo họ tên của tôi, quen dùng chước dối lừa, thích làm trò thảm ngược[7], Thượng Đế bị nó bưng bít, hạ dân bị nó quấy rầy, phàm những việc hưng yêu tác quái[8] đều tự nó cả, chứ có phải tôi đâu. Xin kể đầu đuôi để nhà thầy nghe: “Tôi làm chức Ngự sử đại phu[9] từ đời vua Lí Nam Đế[10], vì chết về việc cần vương mà được phong ở đây, giúp dân độ vật đã hơn một nghìn năm nay, khi nào lại làm việc gieo tai rắc vạ để kiếm miếng ăn như tên giặc giảo hoạt kia đã làm. Gần đây vì tôi thiếu sự đề phòng, bị nó đánh đuổi, nên phải đến nương tựa ở đền Tản Viên đã vài năm nay”.*

*Tử Văn nói:*

*- Việc xảy ra đến như thế, sao ngài không kiện ở Diêm Vương và tâu lên Thượng Đế, lại đi khinh bỏ chức vị, làm một người áo vải nhà quê?*

*Ông già chau mặt đáp:*

*- Rễ ác mọc lan, khó lòng lay động. Tôi đã định thưa kiện, nhưng mà có nhiều nỗi ngăn trở: Những đền miếu gần quanh, vì tham của đút, đều bênh vực cho nó cả. Tôi chỉ giữ được một chút lòng thành, nhưng không làm thế nào để thông đạt được lên, cho nên đành tạm ẩn nhẫn mà ngồi xó một nơi.*

*Tử Văn nói:*

*- Hắn có thực là tay hung hãn, có thể gieo vạ cho tôi không?*

*- Hắn quyết chống chọi với nhà thầy, hiện đã kiện thầy ở Minh ti[11]. Tôi nhân lúc hắn đi vắng lén đến đây báo cho nhà thầy biết để mà liệu kế, khỏi phải chết một cách oan uổng.*

*Ông già lại dặn Tử Văn:*

*- Hễ ở Minh ti có tra hỏi, thầy cứ khai ra những lời nói của tôi. Nếu hắn chối, thầy kêu xin tư giấy đến đền Tản Viên, tôi sẽ khai rõ thì nó phải đớ miệng. Nếu không như thế thì tôi đến vùi lấp trọn đời mà thầy cũng khó lòng thoát nạn.*

*Tử Văn vâng lời. Đến đêm, bệnh càng nặng thêm, rồi thấy hai tên quỷ sứ đến bắt đi rất gấp, kéo ra ngoài thành về phía đông. Đi độ nửa ngày đến một toà nhà rất lớn, xung quanh có thành sắt cao vọi đến mấy chục trượng. Hai tên quỷ đến nói với người canh cổng, người canh cổng đi vào một lúc rồi ra truyền chỉ rằng:*

*-Tội sâu ác nặng, không được dự vào hàng khoan giảm[12]. Nói rồi xua tay bảo đi ra phía bắc. Ở đó có một con sông lớn, trên sông bắc một cái cầu dài ước hơn nghìn thước, gió tanh sóng xám, hơi lạnh thấu xương. Hai bên cầu có mấy vạn quỷ Dạ Xoa đều mắt xanh tóc đỏ, hình dáng nanh ác. Hai con quỷ dùng gông dài, thừng lớn gông trói Tử Văn mà giải đi rất nhanh.*

*Tử Văn kêu to:*

*- Ngô Soạn này là một kẻ sĩ ngay thẳng ở trần gian, có tội lỗi gì xin bảo cho, không nên bắt phải chết một cách oan uổng.*

*Chợt nghe trên điện có lời quát:*

*- Tên này bướng bỉnh, ngoan cố, nếu không phán đoán cho rõ, chưa chắc nó đã chịu nhận tội. Bèn sai dẫn Tử Văn vào cửa điện. Tử Văn vào đến nơi, thấy người đội mũ trụ đang kêu cầu ở trước sân. Diêm Vương mắng Tử Văn rằng:*

*- Kẻ kia là một người cư sĩ, trung thuần lẫm liệt[13], có công với tiên triều, nên hoàng thiên cho được huyết thực[14] ở một ngôi đền để đền công khó nhọc. Mày là một kẻ hàn sĩ[15], sao dám hỗn láo, tội ác tự mình làm ra, còn trốn đi đằng nào? Tử Văn bèn tâu trình đầu đuôi như lời Thổ công đã nói, lời rất cứng cỏi, không chịu nhún nhường chút nào.*

*Người đội mũ trụ nói:*

*- Ấy là ở trước vương phủ mà hắn còn ghê gớm như thế, mồm năm miệng mười, đơm đặt bịa tạc. Huống hồ ở một nơi đền miếu quạnh hiu hắn sợ gì mà không dám cho một mồi lửa. Hai bên cãi cọ nhau mãi vẫn chưa phân phải trái, vì thế Diêm Vương sinh nghi.*

*Tử Văn nói:*

*- Nếu nhà vua không tin lời tôi, xin đem tư giấy đến đền Tản Viên để hỏi. Không đúng như thế, tôi xin chịu thêm cái tội nói càn.*

*Bấy giờ người kia mới có vẻ sợ, quỳ xuống tâu rằng:*

*- Gã kia là học trò, thật là ngu bướng, quả đáng tội lắm. Nhưng đã trách mắng như vậy, cũng đủ răn đe rồi. Xin đại vương khoan dung tha cho hắn để tỏ cái đức rộng rãi. Chẳng cần đòi hỏi dây dưa. Nếu thẳng tay trị tội nó, sợ hại đến cái đức hiếu sinh.*

*Diêm Vương quát lớn rằng:*

*- Cứ như lời hắn thì nhà ngươi đáng tội chết. Điều luật trị tội lừa dối đã sẵn sàng đó. Cớ sao nhà ngươi dám làm sự lập lờ nhận tội như vậy?*

*Diêm Vương lập tức sai người đến đền Tản Viên để lấy chứng thực. Sai nhân về tâu, nhất nhất đúng với lời Tử Văn. Vương cả giận, bảo các phán quan rằng:*

*- Lũ các ngươi chia toà sở, giữ chức sự, cầm lệnh chí công, làm phép chí công, thưởng thì xứng đáng mà không thiên vị, phạt thì đích xác mà không nghiệt ngã, vậy mà còn có sự dối trá càn bậy như thế; huống chi về đời nhà Hán, nhà Đường buôn quan bán ngục, thì những mối tệ còn nói sao hết được!*

*Liền sai lấy lồng sắt chụp vào đầu, khẩu gỗ nhét vào miệng, bỏ người ấy vào ngục Cửu U[16]. Vương nghĩ Tử Văn có công trừ hại, truyền cho vị thần đền kia, từ nay phần xôi lợn của dân cúng tế, nên chia cho Tử Văn một nửa và sai lính đưa Tử Văn về. Chàng về đến nhà, té ra mình chết đã được hai ngày rồi. Nhân đem những việc đã qua kể cho mọi người nghe, ai cũng kinh hãi và không tin là thực. Sau đó họ đón một bà đồng về phụ bóng[17], đồng lên cũng nói đúng như lời Tử Văn. Người làng bèn mua gỗ, dựng lại một toà đền mới. Còn ngôi mộ của tên tướng giặc kia thì tự dưng thấy bị bật tung lên, hài cốt tan tành ra như cám vậy. Sau đó một tháng, Tử Văn thấy Thổ công đến bảo:*

*- Lão phu đã trở về miếu, công của nhà thầy không biết lấy gì đền đáp được. Nay thấy ở đền Tản Viên khuyết một chân phán sự, lão đã vì nhà thầy hết sức tiến cử, được đức Thánh Tản ngài đã bằng lòng, vậy xin lấy việc đó để đền ơn nghĩa. Người ta sống ở đời, xưa nay ai chẳng phải chết, miễn là chết đi còn được tiếng về sau. Nếu trùng trình độ nửa tháng, sợ sẽ về tay người khác mất. Nên cố gắng đi, đừng coi là việc thường.*

*Tử Văn vui vẻ nhận lời, bèn thu xếp việc nhà, rồi không bệnh mà mất. Năm Giáp Ngọ, có người ở thành Đông Quan[18] vốn quen biết với Tử Văn, một buổi sớm đi ra ngoài cửa tây vài dặm, trông thấy trong sương mù có xe ngựa đi đến ầm ầm, lại nghe tiếng quát:*

*- Người đi đường tránh xa, xe quan phán sự!*

*Người ấy ngẩng đầu trông thì thấy, người ngồi trên xe chính là Tử Văn. Song Tử Văn chỉ chắp tay thi lễ chứ không nói một lời nào, rồi thoắt đã cưỡi gió mà biến mất. Đến nay con cháu Tử Văn hãy còn, người ta truyền rằng đó là “nhà quan phán sự”!*

*Than ôi[19]! Người ta thường nói:“Cứng quá thì gãy”. Kẻ sĩ chỉ lo không cứng cỏi được, còn gãy hay không là việc của trời. Sao lại đoán trước là sẽ gãy mà chịu đổi cứng ra mềm? Ngô Tử Văn là một chàng áo vải. Vì cứng cỏi mà dám đốt cháy đền tà, chống lại yêu ma, làm một việc hơn cả thần và người. Bởi thế được nổi tiếng và được giữ chức vị ở Minh ti, thật là xứng đáng. Vậy kẻ sĩ, không nên kiêng sợ sự cứng cỏi.*

**Chú thích:**

[1] Khảng khái: ngay thẳng và hào hiệp, ưa làm việc nghĩa.  
[2] Bộ tướng: tướng dưới quyền của một vị đại tướng.  
[3] Bách hộ: chức quan võ vào thời Nguyên và thời Minh ở Trung Quốc.  
[4] Cư sĩ: người trí thức ở ẩn.  
[5] Cố Thiệu: người thời Tam Quốc, làm quan ở Dự Chương, chủ trương việc phá huỷ các đền thờ dâm thần, trong số đó có đền Lư Sơn. Sau thần Lư Sơn đến xin dựng đền lại, Cố Thiệu chỉ cười mà không trả lời. Thần giận bảo: “Ba năm nữa ngươi sẽ chết”. Đến kì hạn đó, Thiệu bị ốm, mọi người đều khuyên Thiệu nên dựng lại đền, Thiệu nói: “Tà không thể thắng được chính”. Rồi sau Thiệu chết.  
[6] Phong đô: phủ của Diêm Vương ở cõi âm.  
[7] Thảm ngược: tàn ác quá mức.  
[8] Hưng yêu tác quái: dấy lên những chuyện yêu ma, làm những điều quỷ quái; ý nói gây hại cho người.  
[9] Ngự sử đại phu: chức quan phụ trách việc can gián vua.  
[10] Lí Nam Đế: tức Lí Bôn, còn gọi là Lí Bí, khởi nghĩa đuổi quân đô hộ nhà Lương, lên ngôi hoàng đế, xưng là Nam Việt Đế, ở ngôi được 4 năm (544-548), đặt quốc hiệu là Vạn Xuân.  
[11] Minh ti: âm phủ.  
[12] Khoan giảm: rộng lượng giảm bớt hình phạt.  
[13] Trung thuần: một lòng ngay thẳng; lẫm liệt: mạnh mẽ, oai phong.  
[14] Được huyết thực: được thờ tự và hưởng những vật phẩm cúng tế là động vật như bò, dê, lợn, gà,...  
[15] Hàn sĩ: học trò nghèo.  
[16] Ngục Cửu U: ngục tối chín tầng ở âm phủ, nơi giam giữ và trừng phạt những kẻ khi sống gây nhiều tội ác.  
[17] Phụ bóng: mời gọi hồn người chết hoặc thần thánh về. Theo sự mê tín của dân gian, có thể gọi hồn người chết hoặc thánh thần ở cõi âm về nhập vào người đang sống để trò chuyện. Người có nhiều cảm hứng với cõi âm, có thể cho mượn xác để người cõi âm nhập vào gọi là “ông (bà) đồng” hay “ông (bà) bóng”.  
[18] Đông Quan: tức thành Thăng Long, nay là Hà Nội.  
[19] Từ đây đến hết là lời bình (cuối mỗi truyện có phần bình luận ngắn của chính tác giả - nêu nhận xét về sự việc, nhân vật trong truyện và đưa ra quan điểm hoặc lời khuyên của mình).

**ĐỀ ĐỌC HIỂU DẠNG TRẮC NGHIỆM**

**Đọc và trả lời câu hỏi bằng cách chọn một đáp án đúng nhất.**

**Câu 1.**Tác phẩm *Chức phán sự đền Tản Viên* thuộc thể loại nào?

A. Truyện truyền kỳ

B. Truyện ngắn

C. Truyện vừa

D. Tiểu thuyết

**Câu 2.** Xác định ngôi kể trong văn bản trên?

A. Ngôi thứ nhất.

B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba.

D. Không có ngôi kể cố định.

**Câu 3.**Chi tiết Tử Văn đốt đền cho thấy chàng là người có tính cách như thế nào?

A. Khảng khái, nóng nảy, thấy sự tà gian thì không thể chịu được.

B. Lươn lẹo, gian tà.

C. Trung thực.

D. Giàu tình thương.

**Câu 4.**Điều gì khiến Tử Văn châm lửa đốt đền?

A.Vì ngôi đền thiêng ấy bị hồn một tên tướng giặc tử trận gần đó biến thành yêu quái chiếm giữ.

B.Vì ngôi đền ấy thờ Phật.

C.Vì chàng thích thì đốt.

D.Vì ngôi đền đó không thiêng.

**Câu 5.**Cụm từ *mồm năm miệng mười* là:

A. Thành ngữ.

B. Tục ngữ.

C. Quán ngữ.

D. Ca dao.

**Câu 6.**Chi tiết kì ảo nào sau đây xuất hiện trong truyện?

A. Tử Văn lên Núi Phù Lai.

B. Tử Văn xuống Địa phủ.

C. Tử Văn lên trời gặp Ngọc Hoàng .

D. Tử Văn đi Tây Thiên gặp Như Lai.

**Câu 7.**Tại sao Tử Văn lại bị Diêm Vương sai quỷ bắt xuống Địa phủ?

A.Vì hỗn láo.

B.Vì Tử Văn đốt đền nên hồn ma tên tướng giặc giả mạo thổ công của ngôi đền đi kiện chàng.

C.Vì Tử Văn đốt đền thờ người có công với đất nước.

D.Vì Tử Văn coi thường mệnh vua.

**Câu 8.** Câu văn sau có sử dụng biện pháp nghệ thuật tu từ nào?

*“Nhà ngươi đã theo nghiệp nho, đọc sách vở của thánh hiền, há không biết cái đức của quỷ thần sao, cớ gì lại dám khinh nhờn huỷ tượng, đốt đền, khiến cho hương lửa không có chỗ tựa nương, oai linh không có nơi hiển hiện, vậy bảo làm sao bây giờ?”*

A. So sánh.

B. Nhân hóa.

C. Ẩn dụ.

D. Liệt kê.

**Câu 9.**Từ “kẻ sĩ” trong câu văn *“*Kẻ sĩ chỉ lo không cứng cỏi được, còn gãy hay không là việc của trời.”dùng để chỉ đối tượng nào?

A. Là từ dùng để chỉ những người thuộc tầng lớp trí thức trong lịch sử.

B. Là từ dùng để chỉ những kẻ có tính cách sĩ diện.

C. Là từ dùng để chỉ những người có quân hàm sĩ quan trong quân đội.

D. Tất cả đều đúng.

**Câu 10.** Tại sao Tử Văn lại được Diêm Vương tha về dương thế?

A. Vì Tử Văn đã thắng kiện.

B. Vì hồn ma tên tướng giặc xin tha cho chàng .

C. Vì Diêm Vương không có minh chứng từ lời khai của thổ công bị hại.

D. Vì tất cả các lí do trên.

**Câu 11.** Trong truyện, tại sao Tử Văn lại được phong chức Phán sự đền Tản Viên?

A.Vì Thổ công của ngôi đền muốn đền ơn chàng nên đã tâu xin với đức thánh Tản cho chàng đảm nhiệm chức vụ đó.

B. Vì Thổ công của ngôi đền thấy xấu hổ nên nhường chức cho chàng.

C.Vì chàng có công với dân làng.

D.Vì Diêm Vương thấy chàng có Tính cách tốt nên phong cho chàng chức Phán sự.

**Câu 12.** Qua truyện *Chức Phán sự đền Tản Viên*, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì?

A. Ca ngợi khí phách của kẻ sĩ: chính trực, dũng cảm đấu tranh chống lại cái ác, bảo vệ chính nghĩa. Thể hiện khát vọng và niềm tin vào công lí, vào sự chiến thắng của cái thiện.

B. Phê phán xã hội đương thời: quan lại tham nhũng, ăn hối lộ, bao che cho kẻ xấu tàn hại dân lành.

C. Thể hiện lòng yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

**DẠNG CÂU HỎI TỰ LUẬN**

**Câu 1.**Tác phẩm *Chức phán sự đền Tản Viên* thuộc thể loại nào? Yếu tố nào giúp em khẳng định được như vậy?

**Gợi ý:** Dựa vào bảng tóm tắt đặc trưng thể loại cuat truyện truyền kỳ để trả lời.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm truyện truyền kỳ** | **Trả lời** |
| Có yếu tố hoang đường kỳ ảo |  |
| Bố cục của truyện | **Mở đầu** thường là giới thiệu về nhân vật ( tên họ, quê quán, tính tình, phẩm chất...) **Kế đó** là kể các câu chuyện lạ lùng – Đây là phần trung tâm của truyện**. Phần kết** là kể lí do kể chuyện. |
| Mô tuýp truyện | **Mô tuýp** truyện thường là người lấy tiên hoặc người lấy ma, người hóa phép, biến hóa. |
| Cốt truyện | Do số lượng nhân vật và sự kiện luôn ở mức tối thiểu nên dạng **cốt truyện truyền kỳ** là cốt truyện kể xoay quanh một nhân vật, một sự kiện, một hiện tượng xã hội **tuân theo quy luật nhân quả**. |
| Nhân vật | Số lượng nhân vật ít.  Thế giới nhân vật trong truyện truyền kỳ có thể là những nhân vật có thật, ma quỷ, thần tiên biến hóa.... Tuy các nhân vật là thần tiên, ma quái thuộc thế giới phi phàm nhưng lại mang hình dáng, hành vi mô phỏng theo con người đời thường. Hình tượng người trần thế cũng được mô phỏng theo những cách riêng. Các danh nhân văn hóa lịch sử thường được mô tả có những đặc điểm phi phàm, khác lạ so với đồng bào.  Nội tâm của nhân vật thường là được thể hiện bằng thơ. Đây là một bút pháp của truyền kỳ đời Đường tuy nhiên thơ chỉ được xem như một nhã thú của đời sống tinh thần, một yếu tố ngoài cốt truyện có tính chất tĩnh tại, không phải là nội tâm khi hành động, nói năng.  Ngôn ngữ nhân vật phần nhiều là tác giả nói thay, chưa có sắc thái cá tính.  Ngôn ngữ của nhân vật phải phù hợp với thời đại được nhắc đến,... |
| Không gian và thời gian nghệ thuật | Không gian truyện vừa có yếu tố thực, vừa có yếu tố hoang đường. Nó là sự pha trộn giữa các thế giới khác nhau.  Thời gian trong truyện truyền kỳ là sự kết hợp giữa thời gian cụ thể với thời gian kỳ ảo. |
| Trình tự kể | Trình tự kể tuân theo trình tự tuyến tính. |
| Lời kể, ngôn ngữ kể chuyện | Ngôn ngữ trong truyện truyền kì chứa đựng nhiều điển tích, điển cố. Lời kể uyển chuyển hoa mỹ.  Lời trần thuật của tác giả chia làm 2 loại: Lời văn trần thuật miêu tả câu chuyện và lời bình của tác giả với hai tư cách khác nhau.  Một đặc điểm cũng dễ nhận thấy của ngôn ngữ truyện truyền kì là có màu sắc giáo huấn, đặc biệt ở những lời bình cuối truyện. |

**Câu 2.***Chi tiết Tử Văn đốt đền có ý nghĩa gì? Vì sao em suy nghĩ như vậy?*

***Gợi ý:***

a. Thể hiện quan điểm và thái độ của người trí thức muốn đả phá sự mê tín thần linh của quần chúng bình dân.

b. Thể hiện sự khảng khái, chính trực và dũng cảm muốn vì dân trừ hại.

c. Thể hiện tính hiếu thắng của người trẻ tuổi.

d. Thể hiện tinh thần dân tộc, mạnh mẽ qua việc diệt trừ tên giặc xâm lược hung bạo, bảo vệ Thổ thần nước Việt, người từng có công giúp Lý Nam Đế chống ngoại xâm.

e. Ý kiến khác.

- Việc làm của Ngô Tử Văn là đốt đền, vạch tội hồn tên tướng giặc trước Diêm Vương. Hành động của Tử Văn xuất hiện từ ý thức rõ ràng “Thấy sự gian tà thì khônq chịu được" chứ không phải việc làm động chạm thần linh. Tử Văn là con người "khảng khái", "nóng nảy" và "cương trực”, coi trọng công lí, bất bình trước sự lộng hành của cái xấu, cái ác.

- Cuộc đấu tranh giữa Ngô Tử Văn với hồn tên tướng giặc họ Thôi là cuộc đấu tranh giữa hai thế lực: Công lí, chính nghĩa và phi nghĩa, gian tà. Cuộc đấu tranh giữa hai thế lực này có ý nghĩa hiện thực cụ thể và ý nghĩa nhân đạo sâu sắc, vừa lên án giặc ngoại xâm, tố cáo sự cấu kết của thần quyền vừa phản ánh hiện thực xã hội với cái nhìn tin tưởng vào chính nghĩa thắng gian tà.

- Câu trả lời đúng nhất là câu (e). Hành động của Tử Văn vừa thể hiện sự khảng khái, chính trực và dũng cảm vì dân trừ hại (b), vừa thể hiện tinh thần dân tộc mạnh mẽ qua việc diệt trừ hồn tên giặc xâm lược hung bạo, bảo vệ thổ thần nước Việt (d). Câu (a) chỉ đúng một phần vì Ngô Tử Văn có đả phá nhưng là đả phá sự ngu tín vào những thần ác, thần bất chính chứ không đả phá tập tục thờ cúng thần linh. Câu (c) sai hoàn toàn vì Ngô Tử Văn không vô cớ đốt đền.

**Câu 3.** Chủ đề của truyện là gì?

**Gợi ý:**

- Chuyện chức phán sự đền Tản Viên có nhiều ý nghĩa nhưng chủ yếu là đề cao tinh thần khảng khái, cương trực, dám đấu tranh chống lại cái ác trừ hại cho dân qua hình tượng Ngô Tử Văn, một trí thức yêu chính nghĩa, dũng cảm, cương trực.

- Truyện thể hiện khát vọng công lí, niềm tin công lí, chính nghĩa nhất định sẽ chiến thắng.

**Câu 4.**Theo anh (chị) chi tiết Diêm Vương xử kiện ở âm phủ thể hiện điều gì ?

**Gợi ý:**

a. Thể hiện niềm tin của người thời trung đại: Bên cạnh cõi trần còn có một thế giới khác là âm phủ, nơi con người sau khi chết sẽ phải nhận sự phán xét, thưởng phạt về những việc làm của mình khi còn sống.

b. Thể hiện khát vọng công lí chưa thực hiện được trong cuộc sống trần thế của người xưa.

c. Là chi tiết cần thiết nhằm đẩy kịch tính của truyện đến cao trào để nhân vật chính Ngô Tử Văn có dịp bộc lộ bản lĩnh, khí phách của mình.

d. Có ý nghĩa khuyên răn, giáo dục con người nên sống và hành động đúng đắn, hợp lẽ phải, tránh làm điều ác.

e. Ý kiến khác.

- Việc xử kiện ở âm phủ là do hồn tên Bách hộ họ Thôi kiện Ngô Tử Văn đốt đền. Hồn tên tướng giặc đã giả mạo Thổ thần, làm hại dân, qua mặt cả Diêm Vương. Sở dĩ Diêm Vương không hay biết là vì các vị thần ở những đền miếu lân cận nhận đút lót nên bao che cho kẻ ác, vì các phán quan của Diêm Vương quan liêu, không theo sát thực tế.

- Chi tiết Diêm Vương xử kiện ở âm phủ là chi tiết đẩy kịch tính của truyện đến cao trào để nhân vật bộc lộ rõ tính cách, phẩm chất đồng thời khắc sâu chủ đề của truyện. Chi tiết thể hiện khát vọng của người xưa vì công lí chưa thể hiện được nơi trần thế còn đầy rẫy bất công và tội ác.

- Ý kiến đúng nhất là ý (e) vì bao gồm được tất cả các ý (a, b, c, d).

**Câu 5:** Chi tiết Ngô Tử Văn được nhậm chức phán sự ở đền Tản Viên có ý nghĩa gì?

**Gợi ý:**

- Chức phán sự là một chức quan xem xét các vụ kiện tụng, đây là chức quan thực hiện công lí. Ngô Tử Văn được Thổ thần tiến cử nhận chức vì chàng đã giúp Thổ thần đòi lại công lí, chàng dũng cảm bảo vệ công lí, chính nghĩa ngay cả khi cái chết đe dọa.

- Việc nhận chức phán sự đền Tản Viên của Ngô Tử Văn là hình thức thưởng công xứng đáng có ý nghĩa noi gương cho đời sau, khích lệ mọi người dũng cảm đấu tranh chống cái ác, bảo vệ công lí. Hình ảnh Ngô Tử Văn oai phong lẫm liệt xuất hiện ở cuối chuyện đã nói lên điều đó.

**Câu 6:** Chỉ ra những nét nghệ thuật kể chuyện đặc sắc của Nguyễn Dữ.

**Gợi ý:**

- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn nhờ yếu tố kì ảo dày đặc, xen lẫn chuyện người, chuyện thần, chuyện ma, thế giới thực, ảo, trần thế, địa ngục... Kì ảo là phương thức đặc biệt để chuyên chở nội dung và cảm hứng hiện thực.

- Cách kể chuyện từng đoạn theo trình tự thời gian đầy li kì biến hóa mà vẫn tự nhiên, logic, có thắt - mở nút.

- Tác giả đã khéo léo dẫn dắt chuyện bằng mở ra một sự việc bất ngờ rồi dẫn dắt dần tới đỉnh điểm của kịch tính và giải quyết hợp lí, thỏa đáng. Người đọc hồi hộp theo dõi diễn biến các sự việc để cuối cùng thở phào nhẹ nhõm.

**VĂN BẢN 2: TỪ THỨC LẤY VỢ TIÊN**

**( Nguyễn Dữ)**

*Theo truyền thuyết, Từ Thức quê ở ở Hòa Châu (nay thuộc tỉnh Thanh Hóa) sống dưới triều vua Trần Thuận Tông, niên hiệu Quang Thái (1388 – 1398). Ông xuất thân từ phụ ấm, tức nhờ ân đức của cha làm quan viên nên được bổ nhiệm làm tri huyện xứ Kinh Bắc (nay thuộc huyện Tiên Du, Bắc Ninh). Gần nhà ông có một ngôi chùa danh tiếng, trong chùa có trồng một cây mẫu đơn lớn, đến mùa nở hoa rất đẹp, nên ở người các nơi đến xem đông đúc nhộn nhịp, biến nơi đây thành hội xem hoa tưng bừng hàng năm.*

*Tháng 2/1336, trong đám đông khách thập phương viếng chùa có một cô con gái độ 16 tuổi, phấn son chỉ điểm phớt, nhưng dung mạo xinh đẹp rạng rỡ, đến hội xem hoa.Vì thấy hoa đẹp nên nảy ý muốn gần hơn để xem được rõ, cô gái với tay kéo cành xuống. Không may cành mẫu đơn rất giòn nên gãy đổ, những người coi hoa thấy vậy hốt hoảng giữ cô gái lại, trói vào gốc cây để chờ người mang tiền tới chuộc tội làm gãy mất hoa quý. Du khách viếng thăm, người qua kẻ lại xem hoa, không ai để ý đến cô gái, ngày sắp tàn mà vẫn chưa có ai đến nhận. Trong đám người xem hội có quan huyện Từ Thức, thấy trời đã tối mà không có ai đến nhận cô gái, trong khi cô cũng không kêu cứu, ông động lòng thương, nhưng thân quan huyện cũng không có tiền bạc mấy chi, ông bèn cởi chiếc áo khoác trắng làm bằng lông cừu giao cho tăng phòng để chuộc tội cho cô gái được thả ra. Cô gái được tha, cảm tạ ân nhân cứu mạng, nói lời từ biệt rồi sau đó rời đi mất hút.*

*Nghĩa cử của Từ Thức được người dân trong vùng khen ngợi, ông xứng là một viên quan nhân từ. Được lòng dân ắt phải vui mừng, nhưng lâu nay Từ Thức trong lòng không muốn làm quan, ông chỉ muốn ngao du sơn thủy, ngắm cảnh và làm thơ, việc hàng ngày thường bê trễ, bỏ mặc nên thường hay bị thượng quan quở trách.*

*Một lần nọ, một vị quan trên quen biết với gia đình mới gọi Từ Thức lên ôn tồn nhắc nhở:*

*“Thân phụ của thầy làm đến quan Đại Thần, mà thầy không làm nổi một chức tri huyện hay sao?”.*

*Ông không biết trả lời thế nào, ra về với lòng nặng trĩu, nghĩ:*

*“Ta không thể vì số lương năm đấu gạo đỏ mà buộc mình trong danh lợi, hay là từ quan, một mình một thuyền, nước biếc non xanh, chắc trời cao cũng sẽ không phụ ta đâu”.*

*Vài hôm sau, Từ Thức cởi trả ấn tín, cáo quan về quê. Vốn yêu cảnh hang động vùng Tống Sơn, ông khăn gói cùng một tiểu đồng lên đường. Tới nơi, ông dựng một căn nhà nhỏ làm nơi trú ẩn để tiện bề đi thăm non nước trong vùng. Từ đó, không nơi nào là không có dấu chân Từ Thức ghé qua. Phàm những nơi tú non kỳ núi như Chích Trợ, động Lục Vân, sông Lãi, cửa Nga (những thắng cảnh của Thanh Hóa), tất cả đều có thơ vịnh của Từ Thức để lại.*

*Một hôm, Từ Thức dậy sớm, trông ra hướng cửa biển Thần Phù (thuộc Nga Sơn, Thanh Hóa ngày nay), thấy dị tượng mây ngũ sắc ở đâu kéo đến, tụ lại kết nên hình đóa hoa sen trên biển, ông vội chèo thuyền ra xem cho rõ, đến nơi thì bỗng đâu xuất hiện núi lớn chắn lối đi. Ngạc nhiên, ông bảo với thuyền phu:*

*“Ta từng lênh đênh sông nước, thông hết thắng cảnh đông nam, không biết núi này từ đâu lại xuất hiện ngay trước mắt, phải chăng non tiên rụng xuống, vết thần hiển linh ra chăng? Sao trước không mà nay lại có?”.*

*Từ Thức bèn cho thuyền neo vào bờ, quan sát thì thấy vách đá cao sừng sững, không mọc cánh không cách chi lên thăm trên đó được. Cao hứng ông liền xuất thơ đề lên vách đá, với hai câu cuối có ý hỏi: xin ai đó hãy chỉ đường mở lối, cho khách vào viến cảnh chốn thần tiên.*

*“Thiên chương bích thụ quải triêu đôn,  
Hoa thảo nghênh nhân nhập động môn.  
Nhiễu giản dĩ vô tăng thái dược,  
Duyên lưu thặng hữu khách tầm nguyên,  
Lữ du tư vị cầm tam lộng,*

*Điếu đĩnh sinh nhai tửu nhất tôn.  
Nghĩ hướng Vũ Lăng ngư tử vấn,  
Tiền lai viễn cận chủng đào thôn“.*

***Diễn nghĩa:***

*“Triêu dương bóng rải khắp ngày xanh,  
Hoa cỏ cười tươi đón rước mình.  
Hái thuốc nào đâu sư kẽ suối,  
Tìm nguồn duy có khách bên ghềnh.  
Lang thang đất lạ đàn ba khúc,  
Nênh nổi thuyền câu rượu một bình.  
Bến Vũ (9) chàng ngư, tìm thử hỏi,  
Thôn Đào (9) chỉ hộ lối loanh quanh”.*

*Từ Thức bèn cho thuyền neo vào bờ, quan sát thì thấy vách đá cao sừng sững, không mọc cánh không cách chi lên thăm trên đó được. Đề thơ xong, ông đứng ngẫm nghĩ một hồi, bỗng đâu chợt vách núi nứt ra một cửa hang rộng độ một trượng (0,5 mét). Tò mò, ông vén áo chui vào bên trong, vừa đi được vài bước, thì cửa hang bất ngờ đóng sầm lại, bên trong tối đen như mực. Nghĩ chuyến này khó sống, bản năng sinh tồn cộng thêm kinh nghiệm ngao du đây đó, Từ Thức lấy tay sờ soạng lần theo lối rêu. Nếu tìm được đường rêu sẽ lần ra hướng có ánh sáng, ông lần theo một khe nhỏ quanh co như ruột dê. Đi hơn một dặm thấy đường càng rộng hơn, chỉ chốc sau đã lên đến đỉnh núi bên ngoài cảnh quang sáng sủa với nhiều lâu đài huy nga, mây xanh ráng đỏ bám lên các lan can, kỳ hoa dị thảo nở đầy lối đi.Từ Thức nghĩ nếu đây không phải chỗ đền đài thờ phụng, thì cũng thôn xóm của những bậc lánh đời, bỗng chợt thấy có hai người con gái áo xanh thì thầm: “Lang quân nhà ta đã đến, phu nhân chúng tôi sai mời chàng vào chơi“. Đoạn họ đi vào trong tòa nhà lộng lẫy, Từ Thức ngơ ngác chưa hiểu họ mời ai, cho đến khi lại thấy họ ra mời một lần nữa, ông mới yên tâm theo chân đi vào trong. Vòng quanh một bức tường gấm, tiến vào khung cửa son, bật đá, tòa cung điện giác bạc sừng sững, những cảnh vật trước kia chỉ biết qua sách vở nay chính mắt nhìn thấy, lòng không khỏi kinh ngạc, ông băng qua cổng đề: “Điện Quỳnh Hư” đi vào “Gác Dao Quang”. Tại  gác này, một đạo cô áo trắng ngồi trên sập thất bảo, trước sập có kê đôi kỷ nhỏ làm bằng gỗ đàn hương. Đạo cô mời Từ Thức ngồi và bảo:*

*“Tính hiếu kỳ của chàng đã thành chứng nghiệm. Sự vui sướng trong một chuyến đi chơi này, kể cũng đã thỏa nguyện chí bình sinh. Nhưng mối duyên gặp gỡ chàng có còn nhớ gì không?”.*

*Từ Thức mới thưa:*

*“Tôi là một kẻ dật sĩ ở Tống Sơn, một cánh buồm gió, một lá thuyền nan, phóng lãng giang hồ thích đâu đến đấy, nào có biết chốn này lại có tử phủ thành đô. Lần mò lên được đến đây, chẳng khác nào như mọc cánh mà bay lên đến cõi tiên, nhưng lòng trần mờ tối, chưa biết tương lai ra sao, cho nên không nhớ ra chuyện chi, dám xin cao nhân chỉ lối”.*

*Đạo cô cười nói:*

*“Chàng làm sao biết được, đây là núi Phù Lai, một động tiên thứ 6 trong 36 động, nổi trên mây, bồng bềnh ngoài biển cả, dưới chân không bám víu, như hai núi La Phù hợp tan theo sóng nước, tôi là địa tiên khu Nam nhạc, tên thường gọi Ngụy phu nhân. Vì thấy chàng là người đức cao nghĩa trọng sẵn lòng giúp người trong lúc nguy khốn, nên mới dám làm phiền mời chàng đến đây”.*

*Đoạn, bà sai đồng tử gọi một cô tiên ra, Từ Thức nhận ra ngay ra cô gái trước kia đã làm gãy nhành mẫu đơn trong chùa. Bà tiên trỏ bảo rằng:*

*“Đứa con tôi đây là Giáng Hương, ngày trước gặp nạn trong lúc đi xem hoa, may nhờ chàng giúp đỡ, ơn ấy không quên, nay muốn kết duyên để bao đền ơn trước”.*

*Trò chuyện xong, bèn ngay đêm hôm ấy, bà cho người đốt đèn mỡ phượng, trải đệm vàng rồng, làm lễ cho hai người giao bái kết vợ chồng. Ngay ngày hôm sau, quần tiên đến mừng, có vị cưỡi con ly từ phương Bắc xuống, vị đi rồng từ phía Nam lên, có người đi kiệu ngọc, vị cưỡi xe gió, tất cả đến họp mặt chung vui. Yến tiệc tổ chức tầng thượng gác Dao Quang, quần tiên vái chào nhau cùng ngồi bên trái, phía gia chủ ngồi bên phải. Ngồi đâu vào đấy, thì tiếng truyền hô Kim tiên ghé thăm (Tây Vương Mẫu), mọi người đều bước ra đón cúi lạy chào. Sau đó, nhạc được tấu lên, tiệc bày ra bằng mâm mã não, đĩa ngọc thạch, món ăn đều rất kỳ lạ, có thứ rượu kim tương, ngọc lễ, mùi hương đưa lên thơm nức, dưới trần không bao giờ có được của quý như vậy. Đoạn một vị vận áo đạo trắng quay sang nói với Từ Thức:*

*“Chúng tôi chơi ở nơi này mới 180 nghìn năm, mà đã ba lần chứng kiến biển Nam hóa đất liền, nay chàng từ xa đến đây, không vì tiên phàm cách trở, hương lửa ba sinh (ý nói cây hương vẫn còn cháy mà thấy người đã trải qua ba kiếp), tưởng cũng không phụ, đừng nên cho chuyện thần tiên là câu chuyện hoang đường”.*

*Lời được nói ra bởi vị này biết Từ Thức trước đây không mấy tin vào chuyện thần tiên. Buổi tiệc thêm nhộn nhịp với trẻ nhỏ ra vào, chia nhau từng lớp múa điệu Lăng Ba. Đoạn, Ngụy phu nhân mời tiệc, Giáng Hương châm rượu, một vị nói đùa rằng:*

*“Cô dâu hôm nay da hồng hào, không khô gầy như trước, người ta bảo ngọc nữ không chồng, hỏi có tin được không?”.*

*Quần tiên cười khi nghe câu đùa, duy có một vị áo xanh trông lo lắng, nói:*

*“Mối duyên của cô em đây, cũng thật tốt đẹp. Nhưng nghĩ cái giá băng ngọc ở trên trời, lại đi kết mối tóc tơ ở cõi thế, chẳng may tiếng đồn truyền ra, thiên hạ chê cười, quần tiên chúng ta cũng e không khỏi mang tiếng”.*

*Kim tiên nghe thế liền bảo:*

*“Ta ngự chốn lâu thành trên thiên thượng, hầu chầu cạnh đức Thượng đế, chốn mênh mang trần hải bên dưới, chưa từng đặt chân xuống, vậy mà thế gian nhiều chuyện nói gì là đã từng diện kiến ta vào đời Chu, đời Hán, ta mà còn bị thêu dệt như thế, huống chi các nàng đây? Hôm nay có mặt tân lang, chúng ta không nên phiếm bàn những chuyện khác làm rối dạ người ta”.*

*Ngụy phu nhân đáp:*

*“Tôi nghe tiên khó gặp chứ không khó tìm, đạo không tu mà tự đến, những gặp gỡ hiếm lạ, đời nào cũng có, bao chuyện cũ còn sờ sờ ra đấy, nếu chỉ thế này mà bị cười chê, thì đã có những người trước họ đỡ tiếng cho mình”.*

*Mọi người nghe thế cùng phá lên cười rất vui vẻ. Một chập thì đến lúc mặt trời gác núi, khách khứa đều lần lượt ra về. Từ Thức đến bên Giáng Hương đùa hỏi:*

*“Thì ra khắp cõi trời đều có chuyện phối ngẫu, thời có khác nhưng tình vẫn giống nhau, nghìn xưa như thế cả. Nay quần tiên ai về chỗ nấy, sống trong quạnh quẽ cô liêu, có phải họ không nẩy lòng sắc dục, hay cũng có nhưng phải gượng đè nén đi?”.*

*Nghe vậy, Giáng Hương đổi sắc mặt nói: “Những vị ấy đã thuộc về huyền nguyên, tính đã chân nhất, không cần gạn mà lòng tự trong, chẳng đi lấp mà đục vẫn lặng. Không như thiếp đây, bảy tình chưa sạch, trăm cảm dễ sinh, hình trong phủ tía mà tâm lụy duyên trần, thân ngự đền quỳnh mà lòng theo cõi dục, chàng đừng nhìn thiếp đây mà nghĩ quần tiên đều thế”.*

*Từ Thức nói, “Nếu thế thì em còn kém các tiên kia xa lắm”, cả hai vợ chồng cùng vỗ tay cười.…*

*Từ Thức bỏ nhà ra đi thấm thoắt đã một năm, ao sen đã thay màu biếc. Những đêm gió thổi, những sáng sương rơi, ánh trăng qua cửa sổ, tiếng thủy triều vẳng đầu giường, đối cảnh chạnh lòng dấy lên nỗi buồn bâng khuâng, quấy nhiễu khiến không sao ngủ được. Một hôm đứng trông ra biển, thấy chiếc tàu buôn rẽ sóng về Nam. Từ Thức trỏ bảo với Giáng Hương: “Nhà tôi đi về phía hướng đó, nhưng biển cả trời xa chẳng biết tận phương nào”.*

*Một lần rảnh rỗi Từ Thức lại thổ lộ:*

*“Tôi bước khách bơ vơ, lòng quê bịn rịn, lệ hoa thánh thót, lòng cỏ héo hon, dám xin nàng nể tình mà cho tạm về thăm nhà, chẳng hay ý nàng ra sao?”*

*Rồi lại trấn an Giáng Hương: “Tôi xin về để bạn bè gặp mặt và thu xếp việc nhà cho yên, rồi sẽ lại về đây cùng nàng sống già nơi chống làng mây bến nước”.*

*Giáng Hương nghe vậy khóc nói: “Thiếp chẳng dám vì tình phu phụ mà ngăn cản mối lòng quê của chàng. Song trần gian nhỏ hẹp, kiếp người ngắn ngủi, dù chàng có về nhưng chỉ e sân liễu vườn hoa, cảnh tượng không như ngày trước nữa”.*

*Nhưng rồi Từ Thức do còn mang cốt tục, lòng trần, nên Giáng Hương sau đó phải đi bẩm lại xin Ngụy phu nhân an bài cho, tiên bà thở dài nói: “Không ngờ chàng còn bị lòng trần tơ vò đến vậy”.*

*Bà bèn sai mang mang đến một cỗ xe cẩm vân để chàng Thức cưỡi về. Để tiễn đưa chàng, Giáng Hương viết một phong thư bằng vải lụa, dán kín lại rồi đưa cho chàng, dặn rằng đến nhà rồi hãy mở ra xem.*

*Từ Thức ngồi xe, trong chớp mắt đã đến quê cũ bỗng thấy cảnh vật, người phố nay khác xưa duy chỉ dãy núi gần nhà là còn có thể nhận ra. Ông đi tìm người quen, rồi đem tên tuổi danh tính của mình dò hỏi những người lớn tuổi trong làng. Không ai biết tên tuổi người này, duy chỉ một cụ già sau một hồi nghĩ ngợi xa xăm rồi nói:*

*“Hồi nhỏ nghe kể, cụ tổ bốn đời nhà tôi cũng có tên họ giống ông, nhưng 200 năm trước đã đi vào núi rồi lạc mất, nay đã là năm thứ 5 niên hiệu Diên Ninh đời vua Lê thứ ba rồi”.*

*Từ Thức nghe đến đây thì giật mình, lòng bùi ngùi, sau đó muốn tìm lại xe mây để về lại cõi tiên, thì cỗ xe đã hóa thành chim loan bay đi mất. Chợt nhớ đến phong thư vợ gửi mang theo, Từ mở ra đọc thấy có mấy câu:*

*“Kết lứa phượng trong mây,*

*Nay duyên xưa đã tận,*

*Non tiên trên biển lớn,*

*Khó có ngày trùng lai”,*

*Đọc xong mới biết, Giáng Hương đã nói trước với mình những lời từ biệt. Chàng bèn mặc áo lông cừu nhẹ, đội nón lá, đi vào vùng núi Hoành Sơn, rồi sau này không còn ai thấy nữa.*

**ĐỀ ĐỌC HIỂU SỐ 1**

**Đọc và trả lời câu hỏi bằng cách chọn một đáp án đúng nhất.**

**Câu 1.**Tác phẩm *Từ Thức gặp tiên* thuộc thể loại:

A. Truyện truyền kỳ

B. Truyện ngắn

C. Truyện vừa

D. Tiểu thuyết

**Câu 2.** Xác định nhân vật người kể chuyện trong bản kể trên?

A. Từ Thức

B. Giáng Hương

C. Từ Thức và Giáng Hương

D. Người kể chuyện giấu mặt

**Câu 3.**Nguyên nhân nào khiến Giáng Hương bị phạt?

A. Do Giáng Hương làm gãy cành hoa phượng.

B. Do Giáng Hương làm vỡ cốc lưu ly.

C. Do Giáng Hương làm gãy cành hoa mẫu đơn trong chùa.

D. Do Giáng Hương trêu ghẹo nhà sư trong chùa.

**Câu 4.**Điều gì khiến Giáng Hương được tha?

A. Do Từ Thức ra tay cứu giúp.

B. Do nhà chùa thấy không có ai đến nhận.

C. Do Giáng Hương xinh đẹp lại khéo mồm xin xỏ.

D. Do bụt hiện lên giúp đỡ.

**Câu 5.**Tại sao Từ Thức lại xin từ quan?

A. Vì xác Từ Thức không muốn bị bó mình trong vòng danh lợi.

B. Vì Từ Thức đam mê sắc đẹp của Giáng Hương nên từ quan để theo nàng.

C. Vì Từ Thức làm trái lệnh vua.

D. Vì Từ Thức muốn về quê dạy học và nuôi mẹ già.

**Câu 6.**Từ Thức gặp lại Giáng Hương ở núi nào?

A. Núi Phù Lai.

B. Núi Thái Sơn.

C. Núi Phù Đổng .

D. Núi Nghĩa Lĩnh.

**Câu 7.**Theo bản kể trên vì sao lại kết Duyên cùng Từ Thức?

A. Vì Giáng Hương muốn trả ơn Từ Thức.

B. Vì mê đắm vẻ đẹp của Từ Thức.

C. Vì Giáng Hương ngưỡng mộ tài năng của Từ Thức.

D. Vì mẹ Giáng Hương ép nàng phải lấy Từ Thức.

**Câu 8.** Câu văn sau có sử dụng biện pháp nghệ thuật tu từ nào?

*“Tôi bước khách bơ vơ, lòng quê bịn rịn, lệ hoa thánh thót, lòng cỏ héo hon, dám xin nàng nể tình mà cho tạm về thăm nhà, chẳng hay ý nàng ra sao?”*

A. So sánh.

B. Nhân hóa.

C. Ẩn dụ.

D. Ẩn dụ và liệt kê.

**Câu 9.**Từ “bơ vơ” trong câu văn *“Tôi bước khách bơ vơ, lòng quê bịn rịn, lệ hoa thánh thót, lòng cỏ héo hon, dám xin nàng nể tình mà cho tạm về thăm nhà, chẳng hay ý nàng ra sao?” có ngĩa là gì* ?

A. Một mình trơ trọi, lẻ loi, không người thân thích.

B. Không có người thân quen.

C. Bị bỏ rơi, không ai quan tâm.

D. Lạc lõng.

**Câu 10.** Tại sao Giáng Hương nghe chồng mình xin về quê cũ thì nàng lạikhóc và nói: *“Thiếp chẳng dám vì tình phu phụ mà ngăn cản mối lòng quê của chàng. Song trần gian nhỏ hẹp, kiếp người ngắn ngủi, dù chàng có về nhưng chỉ e sân liễu vườn hoa, cảnh tượng không như ngày trước nữa”.*?

A. Vì Giáng Hương biết một năm trên trời bằng trăm năm ở hạ giới.

B. Vì Giáng Hương biết chồng đi sẽ không thể quay trở lại.

C. Vì Giáng Hương biết mối duyên giữa nàng và Từ Thức đã tận.

D. Vì tất cả các lí do trên.

**Câu 11.** Trong truyện *Từ Thức gặp tiên*, Từ Thức đã đi đâu sau khi xem bức thư của Giáng Hương?

1. Chàng đi vào vùng núi Hoành Sơn.
2. Chàng đi vào vùng núi Hoa Quả Sơn.
3. Chàng đi vào vùng núi Thái Sơn.
4. Chàng đi đến nhà Trương Ba đánh cờ.

**Câu 12.** Qua truyện *Từ Thức gặp tiên*, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì?

A. Được sống là điều đáng quý, vì vậy chúng ta phải cố gắng sống bằng mọi giá.

B. Hạnh phúc không phải chỉ ở sự đầy đủ về vật chất, mà còn ở thứ khác quan trọng hơn là sự tự do.

C. Không ai có thể tắm hai lần trong một dòng sông. Cái gì đã đi qua không thể lấy lại được.

D. Đáp án B và C

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 13.***Chi tiết sau khi được Từ Thức cứu, Giáng Hương lấy thân đền đáp cho thấy nàng là người như thế nào? Vì sao em lại suy nghĩ như vậy?*

**Câu 14.** *Theo em, việc Từ Thức không thể quay lại đoàn tụ với Giáng Hương ở đoạn cuối như thế có phù hợp không?* Vì sao?

**ĐỀ ĐỌC HIỂU SỐ 2**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

  Trong năm Quang Thái đời nhà [*Trần*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n), người ở Hóa Châu tên là Từ Thức, vì có phụ ấm được bổ làm tri huyện Tiên Du. Bên cạnh huyện có một tòa chùa danh tiếng, trong chùa trồng một cây mẫu đơn, đến kỳ [*hoa*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hoa_L%C6%B0) nở thì người các nơi đến xem đông rộn rịp, thành một đám hội xem hoa tưng bừng lắm. Tháng Hai năm Bính Tý (niên hiệu Quang Thái thứ chín (1396) đời nhà Trần), người ta thấy có cô con gái, tuổi độ mười sáu, phấn son điểm phớt, nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời, đến hội ấy xem hoa. Cô gái vin một cành hoa, không may cành giòn mà gãy khấc, bị người coi hoa bắt giữ lại, ngày đã sắp tối vẫn không ai đến nhận. Từ Thức cũng có mặt ở đám hội, thấy vậy động lòng thương, nhân cởi tấm áo cừu gấm trắng, đưa vào tăng phòng để chuộc lỗi cho người con gái ấy. Mọi người đều khen quan huyện là một người hiền đức.

Song Từ Thức vốn tính hay rượu, thích đàn, ham thơ, mến cảnh, việc sổ sách bỏ ùn cả lại thường bị quan trên quở trách rằng:

      – Thân phụ thầy làm đến đại thần mà thầy không làm nổi một chức tri huyện hay sao!

     Từ than rằng:

      – Ta không thể vì số lương năm đấu gạo đỏ mà buộc mình trong áng lợi danh. Âu là một mái chèo về, nước biếc non xanh vốn chẳng phụ gì ta đâu vậy.

Bèn cởi trả ấn tín, bỏ quan mà về. Vốn yêu cảnh hang động ở huyện Tống Sơn, nhân làm nhà tại đấy để ở. Thường dùng một thằng nhỏ đem một bầu rượu, một cây đàn đi theo, mình thì mang mấy quyển thơ của Đào Uyên Minh, hễ gặp chỗ nào thích ý thì hí hửng ngả rượu ra uống. Phàm những nơi nước tú non kì như núi Chích Trợ, động Lục Vân, sông Lãi, cửa Nga, không đâu không từng có những thơ đề vịnh.

(Trích Chuyện Từ Thức lấy vợ tiên, [*Truyền kì mạn lục*](https://lediem.net/2024/04/13/doc-hieu-chuyen-tu-thuc-lay-vo-tien/), Nguyễn Dữ, NXB Hội Nhà văn, 2018, tr.112-113)

**Câu 1**. Thể loại của tác phẩm có chứa đoạn trích trên là gì? Vì sao em khẳng định như vậy?

**Câu 2**. Theo đoạn trích, chức quan của nhân vật Từ Thức là gì? Chàng có phải là một vị quan hết lòng vì dân không? Vì sao?

**Câu 3.** Trong đám hội xem hoa tưng bừng, tại sao cô gái bị người coi hoa bắt giữ lại?

**Câu 4**. Theo đoạn trích, nhân vật Từ Thức được giới thiệu là người có tính cách như thế nào?

**Câu 5.** Em có đồng tình với quan điểm, thái độ của Từ Thức khi trả ấn tín từ quan không? Lý giải điều đó bằng quan điểm của mình.

**GỢI Ý TRẢ LỜI c*huyện Từ Thức lấy vợ tiên ; đọc hiểu chuyện Từ Thức lấy***

**Câu 1.**Thể loại của đoạn trích trên là: Truyền kì. HS bám vào đặc trưng của truyện truyền kỳ để lý giải.

**Câu 2.** Chức quan của nhân vật Từ Thức là: Tri huyện. Chàng không phải là một vị quan hết lòng vì dân. Lý do: Từ Thức vốn tính hay rượu, thích đàn, ham thơ, mến cảnh, việc sổ sách bỏ ùn cả lại thường bị quan trên quở trách.:

**Câu 3.** Trong đám hội xem hoa tưng bừng cô gái bị người coi hoa bắt giữ lại vì: Cô gái vin một cành hoa, không may cành giòn mà gãy.

**Câu 4.** Theo đoạn trích, nhân vật Từ Thức được giới thiệu là người có tính cách: Tính hay rượu, thích đàn, ham thơ, mến cảnh.

**Câu 5.** Em có đồng tình với quan điểm, thái độ của Từ Thức khi trả ấn tín từ quan không? Lý giải điều đó bằng quan điểm của mình.

*HS trình bày theo cảm nhận của mình, có thể lựa chọn đồng tình hoặc không đồng tình và lý giải thuyết phục.*

**ĐỀ ĐỌC HIỂU SỐ 3**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi.**

*Như Từ, Từ khi bỏ nhà đi thấm thoát đã được một năm, ao sen đã đổi thay mầu biếc. Những đêm gió thổi, những sáng sương sa, bóng trăng sáng dòm qua cửa sổ, tiếng thủy triều nghe vẳng đầu giường, đối cảnh chạnh lòng, một mối buồn bâng khuâng, quấy nhiễu khiến không sao ngủ được. Một hôm trông ra bể, thấy một chiếc tàu buôn đi về phương Nam. Từ trỏ bảo Giáng Hương rằng:*

*- Nhà tôi đi về phía kia kìa, song biển cả trời xa, chẳng biết là ở tận đâu.*

*Rồi nhân lúc rỗi, chàng nói với nàng rằng:*

*- Tôi bước khách bơ vơ, lòng quê bịn rịn, lệ hoa thánh thót, lòng cỏ héo hon dám xin thể tình mà cho được tạm về, chẳng hay ý nàng nghĩ thế nào?*

*Giáng Hương bùi ngùi không nỡ dứt. Từ lang nói:*

*- Tôi xin hẹn trong một thời kỳ bao nhiêu lâu, để về cho bạn bè gặp mặt và thu xếp việc nhà cho yên, sẽ lại đến đây để với nàng cùng già ở chốn làng mây bến nước.*

*Giáng Hương khóc mà nói:*

*- Thiếp chẳng dám vì tình phu phụ mà ngăn cản mối lòng quê hương của chàng. Song cõi trần nhỏ hẹp, kiếp trần ngắn ngủi, dù nay chàng về nhưng chỉ e liễu sân hoa vườn, không còn đâu cảnh tượng như ngày trước nữa.*

*Nàng nhân thưa với phu nhân, phu nhân nói:*

*- Không ngờ chàng lại mắc mớ vì mối lòng trần như vậy.*

*Nhân cho một cỗ xe cẩm vân để chàng cưỡi về. Nàng cũng đưa cho chàng một bức thư viết vào lụa mà nói:*

*- Ngày khác trông thấy vật này, xin đừng quên mối tình ngày cũ.*

*Rồi tràn nước mắt mà chia biệt.*

*Chàng đi chỉ thoắt chốc đã về đến nhà, thì thấy vật đổi sao dời, thành quách nhân gian, hết thảy đều không như trước nữa, duy có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc mầu xanh thủa nọ. Bèn đem tên họ mình hỏi thăm những người già cả thì thấy có người nói:*

*- Thuở bé tôi nghe nói ông cụ tam đại nhà tôi cũng cùng tên họ như ông, đi vào núi mất đến nay đã hơn 80 năm, nay đã là năm thứ 5 niên hiệu Diên Ninh là đời ông vua thứ ba của triều Lê rồi.*

*Chàng bấy giờ mới hậm hực bùi ngùi; muốn lại lên xe mây để đi, nhưng xe đã hóa làm một con chim loan mà bay mất. Mở thư ra đọc, thấy có câu: "Kết lứa phượng ở trong mây, duyên xưa đã hết, tìm non tiên ở trên bể dịp khác còn đâu!" mới biết là Giáng Hương đã nói trước với mình những lời ly biệt. Chàng bèn mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá ngắn, vào núi Hoành Sơn, rồi sau không biết đi đâu mất.*

(Trích "Từ Thức", "[Truyền kỳ mạn lục](https://topbee.vn/blog/doc-hieu-van-ban-tu-thuc)", bản dịch của Trúc Khê - Ngô Văn Triện. NXB Trẻ & Hội Nghiên cứu giảng dạy văn học TP. HCM, in lại năm 1988)

**Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích***.*

A.**Tự sự**

B.Miêu tả

C. Biểu cảm

D. Nghị luận.

**Câu 2: Khi trở lại chốn cũ quê xưa, Từ Thức thấy những gì?**

A. **Khi trở lại chốn cũ quê xưa, Từ Thức thấy: vật đổi sao dời, thành quách nhân gian, hết thảy đều không như trước nữa, duy có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc mầu xanh thủa nọ.**

B. Khi trở lại chốn cũ quê xưa, Từ Thức thấy: vật đổi sao dời, thành quách nhân gian, hết thảy đều không như trước nữa.

C. Khi trở lại chốn cũ quê xưa, Từ Thức thấy: có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc mầu xanh thủa nọ.

D. Không thấy gì.

**Câu 3: Tại sao Từ Thức từ chối cuộc sống chốn tiên bồng?**

A. Không thích

B.Chán cuộc sống vợ chồng với Giáng Hương

C. **Vì ông vẫn còn nặng lòng với quê hương, với những người thân yêu ở trần gian**.

D. Vì ông nhớ mẹ.

**Câu 4: Tạo sao Từ Thức lại mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá ngắn, vào núi Hoành Sơn, sau không biết đi đâu mất?**

A. Bởi vì giờ đây những điều quen thuộc với cuộc sống trước đây của chàng đã chẳng còn nữa.

B. Muốn tìm đường quay về cuộc sống vợ chồng với Giáng Hương.

C. Vì ông đã chán quê hương, với những người thân yêu ở trần gian.

D. **Vì giờ đây những điều quen thuộc với cuộc sống trước đây của chàng đã chẳng còn nữa và vì ông yêu tự do, yêu quê hương sâu sắc mà không màng đến danh lợi.**

**Câu 5: Chuyện về Từ Thức cho ta bài học gì?**

*Câu chuyện về chàng Từ Thức đã cho ta thấy được bài học về tình yêu quê hương, đất nước. Cho dù có đi xa tới đâu, có được thưởng thức những của quý, cảnh đẹp ở nhiều nơi khác thì quê hương vẫn sẽ là nơi ấn tượng nhất, nghĩa nhất đối với bản thân mỗi con người.*

**Câu 6: Viết đoạn văn ngắn (khoảng 3 - 5 câu) nêu suy nghĩ của anh (chị) về luận đề: quê hương trong tim mỗi người.**

*Quê hương là một phần không thể thiếu trong tiềm thức của mỗi người. Quê hương là nơi ta sinh ra, lớn lên, nơi lưu giữ những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ. Quê hương chính là cái nôi nuôi dưỡng tâm hồn ta. Là nơi mà chúng ta tìm về để được che chở khỏi sự xô bồ, ồn ào của xã hội ngoài kia.*

**BÀI VIẾT THAM KHẢO ĐỂ HIỂU RÕ HƠN TRUYỆN TỪ THỨC GẶP TIÊN**

Trong truyện cổ, khi Từ Thức treo ấn từ quan để thỏa chí cùng non xanh nước biếc, gót chân lãng du đưa chàng đến địa phận Tống Sơn, nay thuộc huyện Nga Sơn, Thanh Hóa, ngỡ ngàng trước cảnh non xanh nước biếc khiến chàng phải thốt lên: “Ta đã đi khắp miền đông nam, biết rõ cả vùng này, nhưng chưa bao giờ nghe nói đến những núi non kỳ thú kia. Có lẽ đây là non Tiên đưa đến, hay núi Thần dời lại, không thì làm sao ta chẳng hề thấy bao giờ?” Bèn neo thuyền, lên núi đề bút làm thơ. Mải mê ngắm cảnh, chàng lạc vào một hang động, càng đi càng ngoắt ngoéo, “lần theo lớp rêu trên đá mà đi, một quãng đường hầm dần dần mở rộng. Ra khỏi bóng tối, mắt chàng chói ngợp vì ánh sáng rực rỡ, sửng sốt vì mây muôn màu sắc bao phủ các đền đài dát bằng châu ngọc giữa cảnh vườn đầy hoa quý lạ, hương thơm khác thường...”(2). Gặp chủ nhân của hang động, Từ Thức được biết: “Nơi này biển bao bọc chung quanh, lơ lửng không chạm đất, cũng như núi La Phù theo chiều gió mưa mà tan hợp, như núi Bồng Lai mọc trên ngọn sóng, là hang động thứ sáu trong ba mươi sáu hang động Phù Lai” (*Truyền kỳ mạn lục*). Nếu gạt đi lớp vỏ “truyền kỳ” người đọc sẽ thấy vị trí tự nhiên kỳ lạ của động Từ Thức. Dãy Tam Điệp như con rồng đá hùng vĩ kéo từ tây sang đông, đầu cất cao hướng ra biển Đông. Thời ấy, biển còn ăn sâu trong đất liền, cửa Thần Phù nổi tiếng linh thiêng, kỳ thoại: *“Lênh đênh qua cửa Thần Phù/ Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm”*(ca dao). Nguyễn Trãi một lần dẫn quân đi thị sát vùng cửa biển, từng cảm thán trước “cửa khẩu Thần Phù”: *Sóng dậy sấm gầm nam lẫn bắc/ Núi liền giáo dựng trước cùng sau.*Trong tưởng tượng của người xưa, giữa chốn mây trời hùng vĩ đó, nếu gặp lúc bình minh thì nơi ấy chính là chốn Bồng Lai. Chàng Từ Thức đến đó như lạc vào cõi tiên. Dễ hiểu tại sao người xưa tưởng tượng nơi ấy là chốn quần tiên hội ngộ, là hang động thứ sáu trong ba mươi sáu hang động của Phù Lai. Động Từ Thức ngày nay vẫn còn dấu tích của nàng Giáng Hương, bàn cờ tiên, suối tiên, kho vàng, kho bạc, cổng trời v.v... Đến động Từ Thức, đứng trước cửa hang, phóng tầm mắt bao quát cả một vùng cảnh quan, du khách không khỏi chạnh lòng ngẫm về câu chuyện cổ, chính nơi này đây, chàng Từ Thức đã gặp tiên và câu chuyện tình trần tiên trộn lẫn vui buồn khắc khoải ấy vẫn là một bí ẩn trong tiềm thức muôn đời.

**Từ Thức gặp tiên - *truyện tình liêu trai, chiều sâu triết lý***

Chuyện kể rằng chàng Từ Thức một lần dừng chân ở động Bích Đào đã được dẫn lối vào một mê cung. Hóa ra đây là động tiên, chàng gặp lại thiếu nữ xinh đẹp đã được chàng giải cứu do nàng sơ ý làm gãy cành hoa nhà chùa. Chàng Từ Thức chuộc lỗi cho cô gái, hành động và cốt cách của chàng đã chinh phục trái tim người đẹp. Không ngờ cô gái lại là tiên nữ giáng trần, mối tình lương duyên trần - tiên đã khiến chàng Từ Thức có cơ may sống ở cõi tiên.

Song chỉ ít lâu ở tiên giới, chàng Từ Thức thấy nhớ nhà, nhớ quê, chàng ngỏ lời với tiên nữ Giáng Hương, vợ chàng, muốn được trở về hạ giới thăm nhà. Nhưng luật trời đã ban, chàng đã thuộc về cõi tiên, nếu trở về trần, chàng sẽ mất hết những gì đang có. Từ Thức đã chọn con đường trở về trần gian. Nhưng khi trở về trần gian thì mọi việc đã hoàn toàn đổi khác, hóa ra một năm trên thượng giới bằng cả trăm năm dưới trần. Chàng Từ Thức thanh xuân trên thượng giới nay trở về trần bỗng chốc biến thành một ông cụ lụ khụ râu tóc bạc phơ. Cha mẹ đã mất, cảnh cũ không còn, chẳng ai biết chàng, Từ Thức trở nên xa lạ ngay ở chính quê hương mình.

Trong kho tàng truyện cổ của Việt Nam, truyện *Từ Thức* có lẽ là truyện cổ duy nhất không có dị bản (không bị địa phương hóa không gian, không bị thay đổi tình tiết chính hoặc tên nhân vật). Đây phải chăng là điều “bất thường” đối với một tác phẩm dân gian. Lý giải điều này, theo chúng tôi, có lẽ chính bởi sắc thái duy lý đậm nét từ nội dung cho đến kết cấu. Duy lý không phải là đặc điểm thói quen của tâm lý người Việt. Người Việt thiên về duy cảm, truyện cổ của người Việt thường kết thúc có hậu để đáp ứng nhu cầu động viên, chia sẻ, hòa giải của một dân tộc vốn có tính cộng đồng rất cao. Tính duy lý của truyện Từ Thức là chiều sâu triết học dưới lớp vỏ ngữ nghĩa. Vì vậy, dù không có dị bản nhưng truyện cổ này vẫn được truyền tụng và phổ biến rộng rãi.

*Những triết lý thuần hậu và sâu sắc, in đậm dấu ấn tính cách và tâm hồn Việt:* chuyện chàng Từ Thức được sống ở cõi tiên, bên cạnh người tiên mà vẫn nhớ quê nhà, nhớ cõi trần đến mức khăng khăng dứt áo ra đi chứng tỏ sức mạnh của môi trường quen thuộc, môi trường ấy ta vẫn quen gọi là nơi chôn rau cắt rốn, là quê nhà. Trong tâm thức người Việt, môi trường cũng đã trở thành máu thịt, căn cốt góp phần hình thành nên tâm hồn và tính cách Việt. Chàng trai trong câu ca dao xưa: *Anh đi anh nhớ quê nhà/ Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương.* Những thứ đằm sâu trong tâm trí chàng trai không phải là cái độc đáo, đặc biệt mà là cái rất đỗi quen thuộc, gần gũi. Từ Thức trong truyện cổ cũng vậy. Chàng là một tâm hồn thuần Việt. Cõi tiên chỉ hấp dẫn ban đầu, hạnh phúc bên cạnh người đẹp, cuộc sống vật chất đầy đủ mà không níu giữ được chân chàng trai. Bởi tất cả những thứ ấy vẫn ở bên ngoài chàng. Chàng là người của cõi trần nên không thể hòa nhập với cõi tiên xa lạ. Dường như chàng chỉ coi đó là một chốn ngao du. Phải chăng đây là lý do quan trọng nhất khiến chàng “nhớ nhà”, nhớ môi trường quen thuộc và muốn trở về trần. Triết lý và cũng là bài học thứ nhất cho những ai muốn tìm hạnh phúc nơi “xứ người”. Xứ sở mà chàng Từ Thức đã đặt chân tới thực sự đã là cõi tiên - miền cực lạc. Thế mà chàng vẫn không tìm thấy hạnh phúc đích thực, không tìm thấy sự yên ổn cho bến đậu hạnh phúc. Có phải vì môi trường tiên giới ấy không thuộc về chàng, chàng thấy lạc lõng, xa lạ và tiềm thức đã thôi thúc chàng trở về nguồn cội. Ở tình tiết này, có thể thấy một triết lý nữa về hạnh phúc. Với Từ Thức, hạnh phúc quả không phải chỉ ở sự đầy đủ về vật chất, mà còn ở thứ khác quan trọng hơn là sự tự do. Tự do, cho dù là tự do nơi trần thế vẫn ngàn lần quý hơn cuộc sống đầy đủ nơi tiên giới mà mất tự do. Không phải ngẫu nhiên khi phải đặt trước sự lựa chọn, Từ Thức đã quyết chọn con đường trở về trần.

Song, cái giá phải trả cũng không ít. Lần thứ hai, Từ Thức bị lạc lõng. Từ Thức đã “đánh mất mình” khi chối bỏ cuộc sống nơi trần thế để đến với cõi Tiên. Cõi Tiên là một thế giới hoàn toàn khác với thế giới cõi Trần. Người ta chỉ có thể thuộc một trong hai đối cực “Trần” hay “Tiên”. Khi anh đã chối bỏ bên này thì anh đã thuộc về phía bên kia. Từ Thức không được đón nhận ở thế giới cõi trần vì chàng đã từ bỏ nó để tìm đến một thế giới khác. Không ai có thể tắm hai lần trong một dòng sông. Cái gì đã đi qua không thể lấy lại, Từ Thức rơi vào bi kịch của một con người không biết bằng lòng với cuộc sống của mình đang có, không tự bằng lòng với chính mình. Phải chăng đây là căn bệnh của loài người. Một căn bệnh đã được đúc kết thành một mệnh đề khúc chiết: được voi đòi tiên, và kỳ diệu thay, trí tuệ dân gian đã xây dựng triết lý nhân sinh này thành một chuyện tình lãng mạn nhuốm màu bi thương. Câu ca dao dưới đây dường như đồng nghĩa với quan niệm ấy:

*Trách chàng Từ Thức vụng suy*

*Đã lên cõi Phật về chi cõi trần*

Song, dường như chưa hết ý nghĩa trong câu chuyện “chàng Từ Thức vụng suy” kia. Nhìn từ góc độ tổng thể, sẽ thấy một thông điệp khác. Truyện Từ Thức có kết cấu hai phần rất rõ: phần một gọi là phần “Từ Thức gặp tiên”, phần hai là “bi kịch Từ Thức”. Phần một tương ứng với ý nghĩa sẽ thể hiện ước mơ khát vọng về cuộc sống lý tưởng và phần hai tương ứng với ý nghĩa bi kịch thực tế. Như vậy bi kịch Từ Thức là bi kịch của lãng mạn cuộc sống, nó làm cho cuộc sống trở nên thi vị, hấp dẫn hơn, nó khiến người ta lạc quan hơn, vì vậy, nó không thể thiếu. Song nếu chỉ sống với cái phần lãng mạn, mà quay lưng với thực tại thì đến một lúc nào đó anh sẽ rơi vào khoảng không bế tắc, vào ngõ cụt của bi kịch nhận thức: ta là ai? Chàng Từ Thức gặp tiên là mơ ước lãng mạn. Đó là phần bay bổng của cuộc sống. (Tâm lý chung của người Việt hình như thích nửa đầu này của truyện, bằng chứng là phần này được truyền tụng nhiều hơn). Người ta còn ưu ái lấy phần nội dung này để đặt tên cho truyện: *Từ Thức gặp tiên,*hoặc *Từ Thức tiên hôn*. Song, như ta đã thấy, trí tuệ dân gian đã không dừng câu chuyện ở đấy mà tiếp tục xây dựng phần hai, phần “bi kịch Từ Thức” để hoàn chỉnh triết lý về xung đột mang tính muôn thuở này của loài người: để vượt lên những vất vả khó khăn của cuộc sống hàng ngày, người ta vẫn không thôi mơ ước, khát vọng. Song ước mơ, khát vọng nếu thoát ly hiện thực, không được xây dựng trên nền móng hiện thực và không bám rễ vào hiện thực sẽ sa vào bế tắc hư vô.

**VĂN BẢN 3: CHUYỆN NGƯỜI THIẾU PHỤ Ở KHOÁI CHÂU**

**( Nguyễn Dữ)**

*Từ Đạt ở Khoái Châu, (1) lên làm quan tại thành Đông Quan (2) thuê nhà ở cạnh cầu Đồng Xuân, láng giềng với nhà quan Thiêm thư là Phùng Lập Ngôn. Phùng giầu mà Từ nghèo; Phùng xa hoa mà Từ tiết kiệm; Phùng chuộng dễ dãi mà Từ thì giữ lễ. Lề thói hai nhà đại khái không giống nhau. Song cũng lấy nghĩa mà chơi bỡi đi lại với nhau rất thân, coi nhau như anh em vậy. Phùng có người con trai là Trọng Quỳ, Từ có người con gái là Nhị Khanh, gái sắc trai tài, tuổi cũng suýt soát. Hai người thường gặp nhau trong những bữa tiệc, mến vì tài, yêu vì sắc, cũng có ý muốn kết duyên Châu Trần. (3) Cha mẹ đôi bên cũng vui lòng ưng cho, nhân chọn ngày mối lái, định kỳ cưới hỏi.*

*Nhị Khanh tuy hãy còn nhỏ, nhưng sau khi về nhà họ Phùng, khéo biết cư xử với họ hàng, rất hòa mục và thờ chồng rất cung thuận, người ta đều khen là người nội trợ hiền.Trọng Quỳ lớn lên, dần sinh ra chơi bời lêu lổng; Nhị Khanh thường vẫn phải can ngăn. Chàng tuy không nghe nhưng cũng rất kính trọng. Năm chàng 20 tuổi, nhờ phụ ấm được bổ làm một chức ở phủ Kiến Hưng. Gặp khi vùng Nghệ An có giặc, triều đình xuống chiếu kén một viên quan giỏi bổ vào cai trị. Đình thần ghép Lập Ngôn tính hay nói thẳng, ý muốn làm hại, bèn hùa nhau tiến cử. Khi sắc đi phó nhậm, Phùng Lập Ngôn bảo Nhị Khanh rằng: – Đường sá xa xăm, ta không muốn đem đàn bà con gái đi theo, vậy con nên tạm ở quê nhà. Đợi khi sông bằng nước phẳng, vợ chồng con cái sẽ lại cùng nhau tương kiến. Trọng Quỳ thấy Nhị Khanh không đi, có ý quyến luyến không rứt. Nhị Khanh ngăn bảo rằng: – Nay nghiêm đường vì tính nói thẳng mà bị người ta ghen ghét, không để ở lại nơi khu yếu, bề ngoài vờ tiến cử đến chốn hùng phiên, bên trong thực dồn đuổi vào chỗ tử địa. Chả lẽ đành để cha ba đào muôn dặm, lam chướng nghìn trùng, hiểm nghèo giữa đám kình nghê, cách trở trong vùng lèo mán, sớm hôm săn sóc, không kẻ đỡ thay? Vậy chàng nên chịu khó đi theo. Thiếp dám đâu đem mối khuê tình để lỗi bề hiếu đạo. Mặc dầu cho phấn nhạt hương phai, hồng rơi tía rụng, xin chàng đừng bận lòng đến chốn hương khuê. Sinh không đừng được, mới bày một bữa tiệc từ biệt, rồi cùng Lập Ngôn đem người nhà đi vào phương nam. Không ngờ lòng giời khó hiểu, việc người khôn lường, cha mẹ Nhị Khanh nối nhau tạ thế. Nàng đưa tang về Khoái Châu, chôn cất cúng tế xong rồi, đến cùng ở chung với bà cô Lưu thị. Bấy giờ có quan tướng quân họ Bạch là cháu họ ngoại của bà Lưu thị muốn lấy Nhị Khanh làm vợ, đem tiền bạc đến khẩn cầu. Lưu thị bằng lòng, rồi nhân lúc vắng vẻ, bảo Nhị Khanh rằng: – Nhà nước từ ngày họ Nhuận Hồ tiếm vị, ngày tháng hoang chơi, triều chính đổ nát, họa loạn sẽ xảy ra chỉ trong sớm tối; mà Phùng lang từ ngày ra đi, thấm thoắt đã sáu năm nay, tin tức không thông, mất còn chẳng rõ. Lỡ ra gặp lúc rồng tranh hổ chọi, phải khi bướm dại ong cuồng, Tra Lợi mắc vào tay (4), áp Nha không sẵn mặt (5), chỉ e Chương Đài tơ liễu, (6) trôi bay đi đến tận phương nào. Chi bằng bạn lành kén lựa, duyên mới vương xe, lấp những lời giăng gió cợt trêu, nương dưới bóng tùng quân cao cả. Tội gì mà bơ vơ trơ trọi, sống cái đời sương phụ buồn tênh. Nhị Khanh nghe nói sợ hãi, mất ngủ quên ăn đến hàng tháng. Lưu thị tuy biết chí nàng không chuyển động, nhưng cố định lấy lễ nghi để cưỡng ép, hôn kỳ đã rắp sẵn sàng. Nhị Khanh một hôm bảo người bõ già rằng: – Chú là người đầy tớ cũ của nhà ta, há không nghĩ đến sự đền đáp ơn đức của người xưa ư? Bõ già nói: – Tùy ý mợ muốn sai bảo gì tôi xin hết lòng. Nhị Khanh nói: – Ta sở dĩ nhịn nhục mà sống là vì nghĩ Phùng lang hãy còn; nếu chàng không còn thì ta đã liều mình chứ quyết không mặc áo xiêm của chồng để đi làm đẹp với người khác. Chú có thể vì ta chịu khó lặn lội vào xứ Nghệ hỏi thăm tin tức cho ta không? Người bõ già vâng lời ra đi. Bấy giờ binh lửa rối ren, đường sá hiểm trở, hắn phải lận đận đến hàng tuần mới vào được đến Nghệ An. Hắn đi hỏi thăm, biết tin Phùng Lập Ngôn đã mất được mấy năm rồi, lại vì con trai hư, nên gia tư đã sạch sành sanh, đáng phàn nàn quá!*

*Người bõ già ghé thuyền lên bờ, vừa vào trong chợ liền gặp ngay Phùng Sinh. Sinh đưa về chỗ ở thì thấy một chiếc giường xiêu, bốn bề vách trống, trừ có mấy thứ như bàn cờ, hũ rượu, chim mồi, chó săn, không còn cái gì đáng giá. Sinh bảo người bõ già rằng: - Quan nhà không may, thất lộc đã bốn năm nay rồi. Ta vì binh qua nghẽn trở, muốn về không được. Tuy ở chốn quê người đất khách, nhưng hồn mộng không đêm nào không ở bên mình Nhị Khanh. Bèn chọn ngày lên đường về quê. Đến nhà, vợ chồng cũng trông nhau mà khóc. Đêm hôm ấy buồng loan chung gối, Sinh ngâm một bài thơ rằng: Ức tích bình sinh nhật, Tăng hài khế hợp nhân. Cảm quân tình thái hậu. Tiếu ngã mệnh chung truân. Biệt quệ phân huề tảo, Trường đình khuyến ẩm tần. Y y sầu lĩnh kiệu, Nhiễu nhiễu cách phong trần. Cộng ước nhân thiên lý, Tương vương nguyệt bán luân. Xâm tầm nhàn lục tải, Linh tạ trướng song thân. Phạ thụy Hoành sơn hiểu. Hành ca Diễn thủy tân. Đăng lâu Vương Xán lệ, Xách cú Đỗ Lăng cân. Trúc thạch nan y tục. Cầm tôn bất liệu bần. Tha hương lao ký mục, Cố quốc trọng thương thần. Phóng lãng phi ngô sự, Yêm lưu bệnh thử thân. Ninh tri Bồng Đảo khách, Dao dạt Cẩm Giang lân. Thái Thạch trùng di trạo, Hoàng Cô lưỡng vấn tân. Kỷ niên Vu Giáp mộng, Nhất đán Vũ Lăng xuân. Hồ điệp giao tình cựu, Uyên ương biến thái tân. Khinh huyên Đường Quắc quốc, Mỹ mạn Tống Đông lân. Lục ám oanh thanh sáp, Hồng hy yến tử sân. Hiệp du kim Đỗ Mục, Kỳ ngộ cổ Lưu Thần. Ngàm vịnh liêu tùy hứng, Phong lưu khẳng nhượng nhân. Hội ưng truyền thắng sự, Mệnh bút ký Chu Tần.*

*Dịch:  
Nhớ từ năm hãy ngây thơ  
Đôi ta sớm đã xe dây Tấn Tần  
Tình em thắm đượm vô ngần  
Số anh riêng lắm gian truân cũng kỳ.  
Chia tay một sớm ra đi,  
Trường đình chén rượu phân ly rước mời.  
Sầu treo đỉnh núi chơi vơi,  
Mịt mù gió bụi cách vời xa xăm.  
Bắc Nam nghìn dặm âm thầm,  
Trăng cài nửa mảnh đăm đăm bên trời.  
Sáu năm vùn vụt đưa thoi,  
Thông già huyên héo ngậm ngùi nhớ thương.  
Từng khi ngủ dưới Đèo Ngang,  
Từng khi bến Diễn (7) ngâm vang điệu sầu.  
Lệ tuôn, Vương Xán lên lầu, (8)  
Sầu ôm, Đỗ Phủ ngâm câu cảm hoài, (9)  
Rượu đàn trúc đá ham chơi,  
Càng nghèo càng cảm thấy đời bê tha.  
Mắt mòn trông ngóng quê nhà,  
Lòng đau nghĩ nỗi phương xa lạc loài.  
Người mà đến thế thì thôi,  
Đời phiên lãng chỉ là đời bỏ đi.  
Hay đâu tin đến bất kỳ, (10)  
Người tiên còn vẫn yêu vì chưa thôi.  
Bến tiên khách lại trùng lai,  
Mộng say Đỉnh Giáp, xuân tươi Nguồn Đào. (11)  
Uyên bơi bướm giỡn xôn xao,  
Vẻ nào chẳng đượm, nét vào chẳng ưa!  
Đầy vườn lục rậm hồng thưa,  
Con oanh cái én ơ hờ nhớ xuân.  
Duyên may Đỗ Mục, Lưu Thần,  
Thú Phong Lưu dễ nhượng phần cho ai.  
Việc nên truyền lại lâu dài,  
Bút hoa mượn thảo mấy lời vân vân.*

*Hai người vì xa cách nhau lâu, nên nay tình ái bội phần nồng đượm, sự vui sướng không còn phải nói. Song Sinh vì quen thân phóng lãng, thuộc tính chơi bời, về nhà ít lâu rồi nết cũ lại đâu đóng đấy, hằng ngày cùng người lái buôn là Đỗ Tam bê tha lêu lổng. Sinh thì thích Đỗ có tiền nhiều. Đỗ thì ham Sinh có vợ đẹp. Nhưng khi uống rượu với nhau rồi đánh bạc, Đỗ thường lấy lợi dử Sinh. Sinh đánh lần nào cũng được, thấy kiếm tiền dễ như thò tay vào túi mình lấy đồ vật vậy. Nhị Khanh vẫn răn bảo rằng: – Những người lái buôn phần nhiều là giảo quyệt, đừng nên chơi thân với họ; ban đầu tuy họ thả cho mình được, nhưng rồi họ sẽ vét hết của mình cho mà xem. Sinh không nghe. Một hôm Sinh cùng các bè bạn họp nhau đánh tứ sắc. Đỗ bỏ ra trăm vạn đồng tiền để đánh và đòi Sinh đánh bằng Nhị Khanh. Trọng Quỳ quen mui vẫn được luôn, chẳng suy nghĩ gì, liền bằng lòng cách ấy. Giấy giao kèo viết xong rồi vừa uống rượu vừa gieo quân. Trọng Quỳ gieo ba lần đều thua cả ba, sắc mặt tái mét; cử tọa cũng đều ngơ ngác buồn rầu hộ. Trọng Quỳ phải cho gọi Nhị Khanh đến, bảo rõ thực tình, đưa tờ giao kèo cho xem và yên ủi rằng: – Tôi vì nỗi nghèo nó bó buộc, để lụy đến nàng. Việc đã đến thế này, hối lại cũng không kịp nữa. Thôi thì bi hoan tán tụ cũng là việc thường của người ta. Nàng nên tạm về với người mới, khéo chiều chuộng hắn, rồi bất nhật tôi sẽ đem tiền đến chuộc. Nàng liệu cơ không thể thoát khỏi, giả vờ nói tử tế rằng: – Bỏ nghèo theo giầu, thiếp lẽ đâu từ chối. Số giời xếp đặt, há chẳng là tiền định hay sao! Nếu chồng mới không nỡ rẻ bỏ, còn đoái thu đến cái dong nhan tàn tạ này, thiếp xin sửa túi nâng khăn, hết lòng hầu hạ như đã đối với chàng xưa nay. Nhưng xin cho uống một chén rượu, mượn làm một chén tiễn biệt và cho về từ giã các con một chút. Đỗ cả mừng, rót đầy một chén xà cừ rượu đưa mời nàng uống. Uống xong, nàng về nhà ôm lấy hai con, vỗ vào lưng mà bảo rằng: – Cha con bạc tình, mẹ đau buồn lắm. Biệt ly là việc thường thiên hạ, một cái chết với mẹ có khó khăn gì. Nhưng mẹ chỉ nghĩ thương các con mà thôi. Nói xong, lấy đoạn dây tơ thắt cổ mà chết. Đỗ thấy mãi nàng không đến, lấy làm lạ, sai người đến giục, té ra nàng đã chết rồi. Trọng Quỳ hối hận vô cùng, sắm đồ liệm táng tử tế rồi làm một bài văn tế rằng:*

*Hỡi ơi nương tử!  
Khuê nghi đáng bậc,  
Hiền đức vẹn mười.  
Tinh thần nhã đạm,  
Dáng điệu xinh tươi.  
Khi về với ta,  
Vợ chồng thân thiết.  
Ai biết giữa đường,  
Phút nên ly biệt.  
Cha làm quan xa,  
Ta theo hầu hạ.  
Trải sáu năm dư,  
Bặt tin nhạn cá.  
Buồng xuân trướng lạnh.  
Hạc oán vượn sầu.  
Than ôi đường trước,  
Gieo neo đến đâu!  
Bên giời góc bể,  
Nệm khách lẻ loi.  
Tin nhà chợt đến,  
Ngựa về quất roi,  
Sắt cầm dìu dặt,  
Lại gắn keo loan.  
Vừa vui sum họp,  
Phút bỗng lìa tan.  
Ta sao bạc quá!  
Nàng đáng thương thay!  
Nói năng gì nữa,  
Đã đến nỗi này.  
Hoa bay trước viện,  
Quế rụng giữa trời.  
Phù dung ủ rũ,  
Dương liễu tả tơi.  
Phong cảnh còn đây,  
Người đã xa chơi.  
Lấy gì độ em?  
Một lễ lên chùa.  
Lấy gì khuây em?  
Duyên sau đền bù.  
Non mòn bể cạn,  
Mối hận khôn khuây.  
Hỡi ôi nương tử,  
Hâm hưởng lễ này. (13)*

*Trọng Quỳ đã góa vợ, rất ăn năn tội lỗi của mình, song sinh kế ngày một cùng quẫn, ăn bữa sớm lo bữa tối, phải đi vay quanh của mọi người làng xóm. Nhân nghĩ có một người bạn cũ, hiện làm quan ở Quy Hóa, (14) bèn tìm đến để mong nhờ vả. Dọc đường buồn ngủ, chàng nằm ghé xuống ngủ ở gốc cây bàng, bỗng nghe trên không có tiếng gọi rằng:“Có phải Phùng lang đấy không? Nếu còn nghĩ đến tình xưa thì ngày ấy tháng ấy xin đến chờ thiếp ở cửa đền Trưng Vương (15). Ân tình thiết tha, đừng coi là âm dương cách trở”. Sinh lấy làm lạ tiếng giống như tiếng Nhị Khanh, mở mắt ra nhìn thì chỉ thấy trên trời một đám mây đen bay về tây bắc. Sinh tuy rất lấy làm ngờ nhưng cũng muốn thử xem ra sao, bèn đúng hẹn đến trước đền ấy. Song đến nơi chỉ thấy bóng tà rọi cửa, rêu biếc đầy sân, năm ba tiếng quạ kêu ở trên cành cây xao xác. Sinh buồn rầu toan về thì mặt trời đã lặn, bèn ngả mình nằm ở một tấm ván nát trên một cái cầu. Khoảng cuối canh ba, bỗng nghe thấy tiếng khóc nức nở từ xa rồi gần; khi thấy tiếng khóc chỉ còn cách mình độ nửa trượng, nhìn kỹ thì người khóc chính là Nhị Khanh. Nàng bảo với Sinh rằng: – Đa tạ ơn chàng, từ xa lặn lội tới đây, biết lấy gì để tặng chàng được! Trọng Quỳ chỉ tự nhận tội lỗi của mình; nhân hỏi đầu đuôi, Nhị Khanh nói: – Thiếp sau khi mất đi, Thượng đế thương là oan uổng bèn ra ân chỉ, hiện thiếp được lệ thuộc vào tòa đền này, coi giữ về những sớ văn tấu đối, không lúc nào nhàn rỗi để thăm nhau được. Bữa nọ nhân đi làm mưa, chợt trông thấy chàng nên mới gọi; nếu không thì nghìn thu dằng dặc, chẳng biết đến bao giờ được gặp gỡ nhau. Trọng Quỳ nói: – Sao em đến chậm thế? Nhị Khanh nói: – Vừa rồi thiếp nhân theo xe mây, lên có việc ở nơi Đế sở. Vì cớ có chàng nên thiếp đã phải bẩm xin về trước đấy; thành ra cũng sai hẹn với chàng một chút.Bèn dắt tay nhau đi nằm, cùng nhau chuyện trò thủ thỉ. Khi nói đến việc hiện thời, Nhị Khanh chau mày: – Thiếp thường theo chầu tả hữu Đức Bà ở đây, được trộm nghe chư tiên nói chuyện với nhau, bảo Hồ triều sẽ hết vào năm Binh tuất, (16) binh cách nổi lớn, số người bị giết tróc đến chừng hơn 20 vạn, ấy là chưa kể số bị bắt cướp đi. Nếu không phải người giồng cây đức đã sâu thì chỉ e ngọc đá đều bị cháy cả. Bấy giờ có một vị chân nhân họ Lê, từ miền tây nam xuất hiện; chàng nên khuyên hai con bền chí đi theo vị ấy, thiếp dù chết cũng không nát. Trời gần sáng, Nhị Khanh vội dậy để cáo biệt, vừa đi vừa ngoảnh đầu nhìn lại, rồi thoắt chốc thì biến đi mất. Trọng Quỳ bèn không lấy ai nữa, chăm chỉ nuôi hai con cho nên người. Đến khi vua Lê Thái Tổ tuốt gươm đứng dậy ở Lam Sơn, hai người con trai đều đi theo, trải làm đến chức Nhập thị nội.*

*Đến nay ở Khoái Châu hiện còn con cháu.*

**Lời bình:**Than ôi, người con gái có ba đạo theo, theo chồng là một. Nàng Nhị Khanh chết, có quả là đã theo chồng không? Thưa rằng không. Đời xưa bảo theo, là theo chính nghĩa chứ không theo tà dục. Chết hợp với nghĩa, có hại gì cho cái đạo theo. Theo nghĩa tức là theo chồng đó. Có người vợ như thế mà để cho phải hàm oan. Trọng Quỳ thật là tuồng chó lợn. Muốn tề được nhà, phải trước tự sửa mình lấy chính, khiến cho không thẹn với vợ con, ấy là không thẹn với trời đất.

**Chú thích**:

* 1. Khoái Châu: tên huyện, nay thuộc tỉnh Hưng Yên.

(2) Đông Quan: tên gọi Thăng Long dưới thời thuộc Minh.

(3) Duyên Châu Trần: Trung Quốc thời cổ ở huyện Phong thuộc Từ Châu có thôn Châu Trần. Trong thôn chỉ có hai họ Châu Trần đời đời kết hôn với nhau, vì thế trong văn chương Châu Trần thành điển cố để nói về chuyện hôn nhân.

(4) Tra lợi: Hàn Hoành có tài thị phú, làm quan dưới thời vua Đức Tông nhà Đường. Thủa hàn vi có người hiệp sĩ là Lý Sinh đem vợ lẽ yêu và đẹp là Liễu Thị tặng cho, lại giúp cho một số tiền lớn. Sau gặp loạn vợ chồng mỗi người mỗi nơi, Liễu Thị giữ tiết với chồng cắt tóc đi tu ở chùa Pháp Linh. Khi hết loạn, Hoành thuê người đi tìm, có bài thơ rằng: “Chương đài liễu! Tích nhật thanh thanh Kim tại Phủ? Túng sử trường điền tự cựu thùy, Dã ưng phan thiết tha nhân thủ! Nghĩa là: Chương đài liễu xanh xanh ngày trước, Nay còn chăng tha thướt ỏe oai? Ví còn tha thướt cành dài, Bẻ vin chắc đã tay ai khỏi nào! Liễu được thơ cũng làm một bài đáp lại. Nhưng khi Hàn về thì Liễu đã bị tướng Phiên là Sa Tra Lợi bắt đi. Hiệp khách Hứa Tuấn thương Hoành đột nhập vào phủ tướng Phiên cướp được Liễu Thị đem về trả cho Hoành. Hai người lại được đoàn viên.

(5) Đời Đường, Lưu Vô Song là vợ chưa cưới của Vương Tiên Khách. Gặp loạn, nàng bị bắt vào cung. Tiên Khách nhờ được nghĩa sĩ Cổ áp Nha dùng kế đưa thuốc vào cho Vô Song. Uống xong nàng chết. áp Nha giả làm người thân xin chuộc xác nàng mang ra. Đến ngoài, thuốc nhạt, nàng tỉnh lại, vợ chồng đưa nhau đi trốn rồi ở với nhau đến già.

(6) Xem chú thích (4) cùng chuyện.

(7) Bến Diễn: có lẽ là một bến sông thuộc Nghệ An.

(8) Vương Xán: tên tự là Trọng Tuyên, người thời Tam quốc, chạy loạn Đổng Trác, nương náu tại nhà Lưu Biển chốn Kinh Châu; Xán thường lên lầu làm bài phú để tỏ nỗi nhớ nhà.

(9) Đỗ Phủ (712-770): hiệu là Thiếu Lăng, là một nhà thơ lớn đời Đường, có Đỗ Lăng tập.  
(10) Từ câu này đến cuối bài thơ dịch giả tóm tắt, cốt giữ ý và thần câu thơ, không dịch sát nguyên văn. Vì thấy tứ thơ vẫn được giữ đầy đủ nên chúng tôi không hiệu chỉnh.  
(11) Đỉnh giáp: Tức Vu Giáp, theo bài Cao đường phú của Tống Ngọc, giữa đầm Vân Mộng có quán Cao Đường. Tại đây Sở Hoài Vương ngủ ngày chiêm bao thấy thần nữ đến hầu chăn gối. Hỏi thì nàng nói là thần nữ núi Vu Sơn, sớm làm mây tối làm mưa ở chốn Dương Đài. Sau trong văn học, Vu Sơn, Vu Giáp, Cao Đường thường dùng làm điển để biểu đạt chuyện chăn gối ái ân trai gái.

Nguồn đào: Theo Đào hoa nguyên ký của Đào Tiền thì có người đánh cá ở Vũ Lăng theo suối lạc vào rừng đào. ở đấy chàng gặp một thôn xóm thanh bình, hỏi thì được biết họ là những người lánh nạn nhà Tần vào trú ngụ. Nguồn đào đây chỉ xóm tiên.  
(12) Đỗ Mục: xem chú thích (23), Câu chuyện ở đền Hạng Vương. Lưu Thần: Lưu Thần và Nguyễn Triệu người đời Hán, khoảng đầu công nguyên vào núi hái thuốc, lạc đến động tiên, được kết duyên cùng tiên nữ. Được nửa năm, hai người nhớ nhà đòi về. Nhưng đến nhà thì không còn ai quen biết, đã qua bảy đời từ khi hai chàng ra đi. Hai chàng buồn rầu muốn trở lại cõi tiên nhưng không tìm thấy lối cũ đâu nữa.

(13) Bài này lược phần phiên âm.

(14) Quy Hóa: nguyên chú “thuộc xứ Hưng Hóa”, nay thuộc tỉnh Phú Thọ.  
(15) Đền Trưng Vương: nguyên chú “tại xã Hát Giang, huyện Phú Lộc”, nay thuộc tỉnh Hà Tây.

(16) Bính tuất: Năm này ở đây là 1406.

**ĐỀ ĐỌC HIỂU SỐ 1**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*Từ Đạt ở Khoái Châu, lên làm quan tại thành Đông Quan thuê nhà ở cạnh cầu Đồng Xuân, láng giềng với nhà quan Thiêm thư là Phùng Lập Ngôn. Phùng giầu mà Từ nghèo; Phùng xa hoa mà Từ tiết kiệm; Phùng chuộng dễ dãi mà Từ thì giữ lễ. Lề thói hai nhà đại khái không giống nhau. Song cũng lấy nghĩa mà chơi bời đi lại với nhau rất thân, coi nhau như anh em vậy. Phùng có người con trai là Trọng Quỳ, Từ có người con gái là Nhị Khanh, gái sắc trai tài, tuổi cũng suýt soát. Hai người thường gặp nhau trong những bữa tiệc, mến vì tài, yêu vì sắc, cũng có ý muốn kết duyên Châu Trần. Cha mẹ đôi bên cũng vui lòng ưng cho, nhân chọn ngày mối lái, định kỳ cưới hỏi. Nhị Khanh tuy hãy còn nhỏ, nhưng sau khi về nhà họ Phùng, khéo biết cư xử với họ hàng, rất hòa mục và thờ chồng rất cung thuận, người ta đều khen là người nội trợ hiền. Trọng Quỳ lớn lên, dần sinh ra chơi bời lêu lổng; Nhị Khanh thường vẫn phải can ngăn. Chàng tuy không nghe nhưng cũng rất kính trọng. Năm chàng 20 tuổi, nhờ phụ ấm được bổ làm một chức ở phủ Kiến Hưng. Gặp khi vùng Nghệ An có giặc, triều đình xuống chiếu kén một viên quan giỏi bổ vào cai trị. Đình thần ghét Lập Ngôn tính hay nói thẳng, ý muốn làm hại, bèn hùa nhau tiến cử. Khi sắc đi phó nhậm, Phùng Lập Ngôn bảo Nhị Khanh rằng: - Đường sá xa xăm, ta không muốn đem đàn bà con gái đi theo, vậy con nên tạm ở quê nhà. Đợi khi sông bằng nước phẳng, vợ chồng con cái sẽ lại cùng nhau tương kiến.*

(Trích Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ, NXB Hội Nhà văn, 2018, tr.14-15)

**Câu 1:** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

*Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.*

**Câu 2:** Nhân vật Từ Đạt được nhắc tới trong đoạn trích là người như thế nào?

*Nhân vật Từ Đạt là người: nghèo, tiết kiệm, biết giữ lễ.*

**Câu 3:** Theo đoạn trích, Nhị Khanh có cách ứng xử như thế nào để được khen là người nội trợ hiền?

*Cách ứng xử của Nhị Khanh:*

*+ khéo biết cư xử với họ hàng*

*+ rất hòa mục*

*+ thờ chồng rất cung thuận*

**Câu 4:** Việc Nhị Khanh thường can ngăn Trọng Quỳ khi chàng chơi bời lêu lổng cho thấy nàng là người vợ như thế nào?

*Việc Nhị Khanh thường can ngăn Trọng Quỳ khi chàng chơi bời lêu lổng cho thấy nàng là người vợ:*

*+ có trách nhiệm với chồng*

*+ có ý thức xây dựng gia đình hạnh phúc.*

**Câu 5:** Cách giới thiệu nhân vật của truyện trong đoạn mở đầu có đặc điểm gì?

*Cách giới thiệu nhân vật của truyện trong đoạn mở đầu có đặc điểm: giới thiệu trực tiếp về nhân vật (Tên, quê quán, chức tước, nghề nghiệp, tính cách...)*

**Câu 6:** Qua nhân vật Nhị Khanh, anh/chị hãy nêu suy nghĩ của mình về vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam.

*Suy nghĩ về vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam:*

*+ Dịu dàng, nhân hậu.*

*+ Đảm đang, tháo vát.*

*+ Thương chồng, thương con, giàu đức hi sinh.*

*+ Luôn có ý thức xây dựng gia đình hạnh phúc…*

**ĐỀ ĐỌC HIỂU SỐ 2**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới**

*Từ Đạt ở Khoái Châu, (1) lên làm quan tại thành Đông Quan (2) thuê nhà ở cạnh cầu Đồng Xuân, láng giềng với nhà quan Thiêm thư là Phùng Lập Ngôn. Phùng giầu mà Từ nghèo; Phùng xa hoa mà Từ tiết kiệm; Phùng chuộng dễ dãi mà Từ thì giữ lễ. Lề thói hai nhà đại khái không giống nhau. Song cũng lấy nghĩa mà chơi bỡi đi lại với nhau rất thân, coi nhau như anh em vậy. Phùng có người con trai là Trọng Quỳ, Từ có người con gái là Nhị Khanh, gái sắc trai tài, tuổi cũng suýt soát. Hai người thường gặp nhau trong những bữa tiệc, mến vì tài, yêu vì sắc, cũng có ý muốn kết duyên Châu Trần. (3) Cha mẹ đôi bên cũng vui lòng ưng cho, nhân chọn ngày mối lái, định kỳ cưới hỏi.*

*Nhị Khanh tuy hãy còn nhỏ, nhưng sau khi về nhà họ Phùng, khéo biết cư xử với họ hàng, rất hòa mục và thờ chồng rất cung thuận, người ta đều khen là người nội trợ hiền.Trọng Quỳ lớn lên, dần sinh ra chơi bời lêu lổng; Nhị Khanh thường vẫn phải can ngăn.*

*Chàng tuy không nghe nhưng cũng rất kính trọng. Năm chàng 20 tuổi, nhờ phụ ấm được bổ làm một chức ở phủ Kiến Hưng. Gặp khi vùng Nghệ An có giặc, triều đình xuống chiếu kén một viên quan giỏi bổ vào cai trị. Đình thần ghép Lập Ngôn tính hay nói thẳng, ý muốn làm hại, bèn hùa nhau tiến cử.*

*Khi sắc đi phó nhậm, Phùng Lập Ngôn bảo Nhị Khanh rằng: – Đường sá xa xăm, ta không muốn đem đàn bà con gái đi theo, vậy con nên tạm ở quê nhà. Đợi khi sông bằng nước phẳng, vợ chồng con cái sẽ lại cùng nhau tương kiến. Trọng Quỳ thấy Nhị Khanh không đi, có ý quyến luyến không rứt. Nhị Khanh ngăn bảo rằng: – Nay nghiêm đường vì tính nói thẳng mà bị người ta ghen ghét, không để ở lại nơi khu yếu, bề ngoài vờ tiến cử đến chốn hùng phiên, bên trong thực dồn đuổi vào chỗ tử địa. Chả lẽ đành để cha ba đào muôn dặm, lam chướng nghìn trùng, hiểm nghèo giữa đám kình nghê, cách trở trong vùng lèo mán, sớm hôm săn sóc, không kẻ đỡ thay? Vậy chàng nên chịu khó đi theo. Thiếp dám đâu đem mối khuê tình để lỗi bề hiếu đạo. Mặc dầu cho phấn nhạt hương phai, hồng rơi tía rụng, xin chàng đừng bận lòng đến chốn hương khuê. Sinh không đừng được, mới bày một bữa tiệc từ biệt, rồi cùng Lập Ngôn đem người nhà đi vào phương nam. Không ngờ lòng giời khó hiểu, việc người khôn lường, cha mẹ Nhị Khanh nối nhau tạ thế. Nàng đưa tang về Khoái Châu, chôn cất cúng tế xong rồi, đến cùng ở chung với bà cô Lưu thị.*

**Câu 1:** **Nhân vật chính trong đoạn trích là ai?**

*Nhân vật chính trong đoạn trích là Nhị Khanh.*

**Câu 2:** **Đoạn trích sau sử dụng cách dẫn nào? Chỉ rõ dấu hiệu nhận biết**.

“Khi sắc đi phó nhậm, Phùng Lập Ngôn bảo Nhị Khanh rằng:

*Đường sá xa xăm, ta không muốn đem đàn bà con gái đi theo, vậy con nên tạm ở quê nhà.* *Đợi khi*

*sông bằng nước phẳng, vợ chồng con cái sẽ lại cùng nhau tương kiến.”*

Đoạn trích đã sử dụng cách dẫn trực tiếp. Dấu hiệu nhận biết là việc trích dẫn lời nói của Phùng Lập Ngôn bằng cách sử dụng dấu ngoặc kép và dấu hai chấm.

**Câu 3**: **Vì sao Nhị Khanh thường can ngăn Trọng Quỳ Khi chàng hay chơi bời lêu lổng?**

*Nhị Khanh thường can ngăn Trọng Quỳ khi chàng hay chơi bời lêu lổng vì cô biết rằng nếu Trọng Quỳ tiếp tục theo đuổi cuộc sống vui chơi, lêu lổng thì sẽ gặp khó khăn và nguy hiểm, và cô không*

*muốn chàng phải đối mặt với những khó khăn đó.*

**Câu 4:** **Em rút ra bài học gì qua lời khuyên chồng của Nhị Khanh ở cuối đoạn trích?**

*Bài học mà ta có thể rút ra từ lời khuyên chồng của Nhị Khanh ở cuối đoạn trích là sự quan tâm và lo lắng của một người vợ cho chồng. Cô không chỉ quan tâm đến việc chồng mình có thể gặp nguy hiểm trong cuộc sống, mà còn lo lắng cho danh dự và hiếu thảo của gia đình.*

**VĂN BẢN 4: HỒN TRƯƠNG BA DA HÀNG THỊT**

**( Nguyễn Dữ)**

*Ngày xưa, có một người tên là Trương Ba, còn trẻ tuổi nhưng đánh cờ tướng rất cao. Nước cờ của anh chàng không mấy ai trong thiên hạ địch nổi. Bao nhiêu giải cờ trong những hội hè mùa xuân đều về tay anh. Tiếng đồn vang khắp nước, sang đến tận Trung-quốc. Buổi ấy ở Trung-quốc có ông Kỵ Như cũng nổi tiếng cao cờ. Khi nghe tiếng Trương Ba, Kỵ Như liền xách khăn gói sang Nam tìm đến tận nhà tỉ thí. Hai người đọ tài nhau mấy ván liền không phân thua được. Nhưng đến ván thứ ba, Trương Ba dồn Kỵ Như vào thế bí. Thấy đối phương vò đầu suy nghĩ, Trương Ba kiêu hãnh bảo:*

*- Nước cờ này dù có Đế Thích xuống đây cũng đừng có hòng gỡ nổi.*

*Bấy giờ Đế Thích là thần cờ đang ngồi trên thiên đình, bỗng nghe câu nói hỗn xược của Trương Ba xúc phạm đến mình, liền cưỡi mây xuống trần định cho y biết tay. Trương Ba và Kỵ Như đang đánh, chợt có một ông cụ già đến ngồi cạnh bàn cờ. Ông cụ thủng thỉnh mách cho Kỵ Như mấy nước. Phút chốc bên Kỵ Như chuyển bại thành thắng. Trương Ba cau có, trong bụng tức giận ông già ở đâu đến làm cho mình lâm vào thế bí. Nhưng nhìn thấy ông cụ râu tóc trắng xóa, mặt mũi không có vẻ là người trần, chàng chợt hiểu, liền sụp xuống lạy mà rằng: - "Ngài hẳn là thần Đế Thích đây rồi, tôi người trần mắt thịt không biết, xin thứ lỗi". Đế Thích cười bảo: - "Ta nghe nhà ngươi tự phụ là cao cờ nên xuống xem cho biết". Trương Ba liền giữ Đế Thích lại mua rượu, giết gà khoản đãi rất chu tất. Đế Thích tuy mới gặp cũng rất yêu mến Trương Ba. Thấy anh chàng khẩn khoản muốn học nước cờ của mình, Đế Thích bảo: - "Ta thấy nhà ngươi có bụng chân thành. Vậy ta cho một nén hương này, mỗi lần cần đến ta thì thắp lên một cây, ta sẽ xuống". Nói đoạn, cưỡi mây bay về trời.*

*Từ đó, Trương Ba thỉnh thoảng lại dọn cỗ mời thần Đế Thích xuống chơi. Hai bên rất tương đắc. Nhưng một hôm Trương Ba bị cái chết mang đi một cách đột ngột. Sau khi chôn cất chồng, người vợ dọn dẹp nhà cửa. Thấy có nén nhang dắt ở mái nhà, chị ta vô tình lấy xuống đốt lên cắm trước bàn thờ chồng. Ở thiên đình, thần Đế Thích nhận được tin bằng mùi hương bèn xuống ngay. Thấy vắng mặt Trương Ba, Đế Thích ngạc nhiên:*

*- Trương Ba đâu?*

*Vợ Trương Ba sụt sùi:*

*- Nhà tôi chết đã gần một tháng nay rồi!*

*- Chết nỗi, sao lúc mới tắt nghỉ không gọi ta xuống liền, để đến bây giờ còn làm thế nào được nữa.*

*Suy nghĩ một chốc, Đế Thích lại hỏi thêm:*

*- Trong xóm hiện nay có ai mới chết không?*

*Vợ Trương Ba đáp:*

*- Có một người hàng thịt mới chết tối hôm qua. Thần Đế Thích bảo chị ta dẫn mình đến nhà người hàng thịt rồi bảo nhỏ với chị: - "Ta sẽ kiếm cách làm cho chồng nhà ngươi sống lại". Nói xong thần hóa phép rồi trở về trời.*

*Nói chuyện trong nhà người hàng thịt lúc đó, mọi người đang xúm quanh linh sàng khóc lóc kể lể thì tự nhiên thấy người chết ngồi nhỏm dậy. Hắn ta vất tất cả mọi đồ khâm liệm rồi chẳng nói chẳng rằng đi thẳng một mạch về nhà Trương Ba. Vợ Trương Ba thấy người hàng thịt biết là thần Đế Thích đã làm cho chồng mình sống lại, mừng rỡ đón vào. Giữa lúc đó thì vợ con người hàng thịt cũng chạy theo níu lấy chồng. Nhưng không những họ bị vợ Trương Ba giằng lại, mà ngay chính chồng họ cũng nhất định không chịu về. Đôi bên cãi cọ nhau cuối cùng biến thành một cuộc đấu khẩu rất kịch liệt. Xóm làng không biết phân xử ra sao, đành đem việc đó lên quan.*

*Quan cho đòi các nhà hàng xóm tới hỏi cung thì ai cũng bảo người sống lại đó là anh hàng thịt. Nhưng chỉ có vợ Trương Ba thì nhất định nhận là chồng mình. Quan hỏi: - "Chồng chị ngày thường làm nghề gì?". Đáp: - "Chồng tôi chỉ thạo đánh cờ mà thôi". Quan lại hỏi vợ người hàng thịt: - "Chồng chị ngày thường làm nghề gì?". Đáp: - "Chồng tôi chỉ thạo nghề mổ lợn".*

*Nghe đoạn, quan sai đem một con lợn vào công đường cho anh hàng thịt mổ, nhưng anh ta lúng túng không biết làm thế nào cả. Quan lại sai mấy người giỏi cờ vào tỷ thí với người hàng thịt thì không ngờ con người đó đi những nước cờ rất cao không ai địch nổi. Quan bèn phán cho về nhà Trương Ba.*

*Vì thế mới có câu Hồn Trương Ba, da hàng thịt[1].*

KHẢO DỊ

Một dị bản vốn gốc từ thần tích kể rằng: Trương Ba là nho sĩ người đời nhà Lý, ở làng Liên Hạ (Hải-dương). Trương Ba ở đây không đánh cờ với Kỵ Như mà thường đánh với Trang Ứng Long vốn là bạn cờ. Trong truyện cũng có việc quan thử thách để tìm ra chân lý. Người chết sống lại cũng không mổ được lợn, nhưng lại làm được thơ phú thao thao bất tuyệt, và khi người bạn cờ Trang Ứng Long cùng đánh một ván, thì ông này nhận ra ngay đó chỉ có thể là Trương Ba.

Đoạn kết truyện còn kể: vì thấy vợ người hàng thịt khóc lóc thảm thiết nên Trương Ba tái sinh đã bàn với vợ và khi được vợ ưng thuận, anh ta lấy luôn người đàn bà kia làm vợ lẽ[2].

Trung-quốc cũng có truyện Xác công tử, hồn ông sư:

Một ông sư ở chùa Vạn-phúc tu hành đắc đạo, tuổi hơn 80 mới chết. Hồn sư đi vơ vẩn gặp một công tử con nhà quan đi săn cùng 10 người hầu, bất thình lình ngã ngựa chết. Hồn sư nhập vào xác mới làm cho xác sống lại. Bọn người hầu tưởng chủ tỉnh lại, chạy tới chăm sóc, nhưng sư ta trừng mắt hỏi: - "Làm sao ta lại ở đây?". Người ta đưa về nhà công tử. Ai đến thăm cũng niệm: - "Nam mô a di đà phật, làm sao ta lại đến đây?". Người ta đưa cơm cho thì ăn, còn thịt thì không đụng đến. Đêm ngủ một mình, hễ thấy bóng đàn bà đến gần là chạy. Cả nhà ngạc nhiên tưởng công tử hóa điên.

Được ba ngày sau, sư ta đi bách bộ ra ngoài hỏi thăm chùa Vạn-phúc, tìm đến, nói mình vốn là hòa thượng ở chùa này. Các sư tiểu trong chùa cho là nói đùa, nhưng sư ta kể lại mọi việc đều phù hợp. Cuối cùng ở lại chùa tu hành như cũ[3].

[1] Theo Vũ Nguyên Hanh, sách đã dẫn. Ở Sử Nam chí dị thì chép: Hồn phách Trương Ba, xương da hàng thịt.

[2] Theo Sê-ông (Chéon). Sưu tập những bài mới.

[3] Theo Bồ Tùng Linh, Liêu trai chí dị.

**ĐỀ ĐỌC HIỂU SỐ 1**

**Đọc và trả lời câu hỏi bằng cách chọn một đáp án đúng nhất.**

**Câu 1.**Tác phẩm *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* thuộc thể loại:

A. Truyện truyền kỳ

B. Truyện ngắn

C. Truyện vừa

D. Tiểu thuyết

**Câu 2.** Xác định nhân vật người kể chuyện trong bản kể trên?

A. Đế Thích

B. Trương Ba

C. Hàng thịt

D. Người kể chuyện giấu mặt

**Câu 3.**Nguyên nhân nào khiến Trương Ba chết?

A. Do Trương Ba bị cái chết mang đi một cách đột ngột

B. Do sự tắc trách của Nam Tào khiến Trương Ba bị chết nhầm

C. Do sự tắc trách của Đế Thích khiến Trương Ba bị chết nhầm

D. Do sự tắc trách của Bắc Đẩu khiến Trương Ba bị chết nhầm

**Câu 4.**Điều gì khiến Trương Ba được sống lại?

A. Do ông ta sống tốt.

B. Do ông ta quen Đế Thích.

C. Do Diêm Vương thấy Trương Ba chưa đến số chết.

D. Do Đế Thích cho hồn Trương Ba nhập vào xác hàng thịt.

**Câu 5.**Tại sao Đế Thích lại để hồn Trương Ba nhập vào xác của hàng thịt?

A. Vì xác Trương Ba đã không còn.

B. Vì xác hàng thịt vừa chết còn nguyên vẹn.

C. Vì hồn Trương Ba nhập nhầm vào xác hàng thịt.

D. Do Đế Thích tắc trách khiến cho hồn Trương Ba nhập vào xác hàng thịt.

**Câu 6.**Vì muốn sao sau khi hàng thịt sống dậy lại chạy một mạch về nhà Trương Ba?

A. Do hồn Trương Ba ở nằm trong xác hàng thịt.

B. Do hàng thịt thích vợ Trương Ba.

C. Do Đế Thích bảo Hàng thịt sang nhà Trương Ba ở.

D. Vì cả 3 lí do trên.

**Câu 7.**Theo bản kể trên vì sao sau khi hàng thịt sống dậy tất cả phải đến nhờ quan phân xử?

A. Vì hàng thịt sau khi sống dậy nhất định về nhà Trương Ba ở.

B. Vì hàng thịt sau khi sống dậy liền về nhà Trương Ba chơi đánh cờ với Đế Thích.

C. Do Đế Thích bảo Hàng thịt sang nhà Trương Ba ở.

D. Vì hai bà vợ giằng co không ai nhường ai.

**Câu 8.** Quan đã làm thế nào để nhận ra đó là Trương Ba hay hàng thịt?

A. Cho hàng thịt đánh bạc.

B. Cho hàng thịt đánh cờ.

C. Cho hàng thịt mổ lợn.

D. Không làm gì cả.

**Câu 9.**Điều gì khiến mọi người đều khẳng định Trương Ba là hàng thịt?

A. Vì Trương Ba mang thể xác của hàng thịt.

B. Trương Ba biết mổ lợn.

C. Vì vợ hàng thịt nhận đúng chồng mình.

D. Cả ba đáp án trên đều sai.

**Câu 10.** Tại sao vợ Trương Ba lại một mực khẳng định hàng thịt là chồng mình?

A. Vì Trương Ba mang thể xác của hàng thịt.

B. Vì Trương Ba biết mổ lợn.

C. Vì vợ Trương Ba biết Đế Thích để hồn chồng mình nhập trong xác hàng thịt.

D. Vì Hàng thịt biết đánh cờ.

**Câu 11.** Trong truyện Hồn Trương Ba da hàng thịt, viên quan đã để hàng thịt đến nhà ai ở?

1. Đến nhà hàng thịt.
2. Không đến nhà ai ở cả.
3. Đến nhà Đế Thích ở.
4. Đến nhà Trương Ba.

**Câu 12.** Qua truyện Hồn Trương Ba, da hàng thịt, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì?

A. Được sống là điều đáng quý, vì vậy chúng ta phải cố gắng sống bằng mọi giá.

B. Cuộc sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi con người được sống tự nhiên với sự hài hòa giữa thể xác và tâm hồn.

C. Con người phải luôn biết đấu tranh với những nghịch cảnh, với chính bản thân mình, chống lại sự dung tục, để hoàn thiện nhân cách và vươn tới những giá trị cao quý.

D. Đáp án B và C

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 13.***Chi tiết sau khi Trương Ba chết, Đế Thích làm cho Trương Ba sống lại cho thấy Đế Thích là người như thế nào? Vì sao em lại suy nghĩ như vậy?*

**Câu 14.** *Theo em, việc quan để cho hàng thịt đến nhà Trương Ba ở đoạn cuối như thế có phù hợp không?* *Vì sao?*

**ĐỀ ĐỌC HIỂU SỐ 2**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Ngày xưa, có một người tên là Trương Ba, người còn trẻ tuổi nhưng đánh cờ tướng rất cao. Nước cờ của anh chàng không mấy ai trong thiên hạ địch nổi. Bao nhiêu giải cờ trong những hội hè mùa xuân đều về tay anh. Tiếng đồn vang khắp nước, sang đến tận Trung Quốc. Buổi ấy, ở Trung Quốc có ông Kỵ Như cũng nổi tiếng cao cờ. Khi nghe tiếng Trương Ba, Kỵ Như liền xách khăn gói sang Nam tìm đến tận nhà tỉ thí. Hai người đọ tài nhau mấy ván liền không phân thua được. Nhưng đến ván thứ ba, Trương Ba dồn Kỵ Như vào thế bí. Thấy đối phương vò đầu suy nghĩ, Trương Ba kiêu hãnh bảo:*

*- Nước cờ này dù có Đế Thích xuống đây cũng đừng có hòng gỡ nổi.*

*Bấy giờ Đế Thích là thần cờ đang ngồi trên thiên đình, bỗng nghe câu nói hỗn xược của Trương Ba xúc phạm đến mình, liền cưỡi mây xuống trần định cho y biết tay. Trương Ba và Kỵ Như đang đánh, chợt có một ông cụ già đến ngồi cạnh bàn cờ. Ông cụ thủng thỉnh mách cho Kỵ Như mấy nước. Phút chốc bên Kỵ Như chuyển bại thành thắng. Trương Ba cau có, trong bụng tức giận ông già ở đâu đến làm cho mình lâm vào thế bí. Nhưng nhìn thấy ông cụ râu tóc trắng xoá, mặt mũi không có vẻ là người trần, chàng chợt hiểu, liền sụp xuống lạy mà rằng: “Ngài hẳn là thần Đế Thích đây rồi, tôi người trần mắt thịt không biết, xin thứ lỗi". Đế Thích cười bảo: “Ta nghe nhà ngươi tự phụ là cao cờ nên xuống xem cho biết". Trương Ba liền giữ Đế Thích lại mua rượu, giết gà khoản đãi rất chu tất. Đế Thích tuy mới gặp cũng rất yêu mến Trương Ba. Thấy anh chàng khẩn khoản muốn học nước cờ của mình, Đế Thích bảo: “Ta thấy nhà ngươi có bụng chân thành. Vậy ta cho một nắm hương này, mỗi lần cần đến ta thì thắp lên một cây, ta sẽ xuống”. Nói đoạn, cưỡi mây bay về trời.*

(Nguyễn Đổng Chi, *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*)

**Câu 1:** **Những yếu tố nào giúp em biết đoạn trên đây được trích từ bản kể truyện truyền kỳ?**

*- Câu mở đầu nói về sự việc xảy ra vào thời quá khứ xa xưa, thời gian không xác định: Ngày xưa...*

*- Nhân vật được giới thiệu ngay ở câu đầu: Ngày xưa, có một người tên là Trương Ba, người còn trẻ tuổi nhưng đánh cờ tướng rất cao.*

*- Sự xuất hiện của những yếu tố có tính chất kì ảo (thần cờ Đế Thích trên thiên đình cưỡi mây xuống trần, Đế Thích cưỡi mây về trời).*

*- Có chi tiết gợi trí tò mò của người đọc, người nghe (lời dặn của Đế Thích khi từ biệt Trương Ba để về thiên đình).*

**Câu 2: Để đánh dấu lời của các nhân vật trong truyện, đoạn trích đã dùng hình thức trình bày nào?**

*Trong đoạn trích, người viết văn bản đã dùng hai hình thức trình bày để giúp người đọc nhận ra lời nhân vật:*

*- Hình thức thứ nhất: Sau lời dẫn của người kể chuyện, dùng dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng, ghi lời của nhân vật.*

*- Hình thức thứ hai: Sau lời dẫn của người kể chuyện, dùng dấu hai chấm, mở ngoặc kép, ghi lời của nhân vật.*

**Câu 3:** **Ở phần sau của truyện, Đế Thích và Trương Ba sẽ còn gặp nhau. Câu nào trong đoạn trích đã hé lộ điều đó?**

*Để nhận biết khả năng Trương Ba gặp lại Đế Thích ở phần sau của truyện, em cần chú ý chi tiết: Thấy anh chàng khẩn khoản muốn học nước cờ của mình, Đế Thích bảo: “Ta thấy nhờ ngươi có bụng chân thành. Vậy ta cho một nắm hương này, mỗi lần cần đến ta thì tháp lên một cây, ta sẽ xuống". Trong truyện cổ tích, những vật lạ như nắm hương của Đế Thích bao giờ cũng phát huy tác dụng. Và quả đúng như thế. Nếu em đọc hết truyện sẽ biết rằng: Sau này, Trương Ba chết đột ngột, bà vợ dọn dẹp nhà cửa, thấy nắm hương mà Trương Ba đã cất, thắp lên trước bàn thờ của chồng, Đế Thích liền bay từ trời xuống hỏi có chuyện gì.*

**Câu 4: Phân tích tính chất kì ảo của một nhân vật trong đoạn trích.**

*Trong đoạn trích, tính chất kì ảo được thế hiện ở nhân vật Đế Thích. Đây là nhân vật thần linh (gọi là thần cờ), ngự trên thiên đình, có khả năng nghe được tiếng nói của con người ở hạ giới, có thể cưỡi mây xuống trần, thoắt ẩn thoắt hiện, có loại hương đặc biệt (tặng Trương Ba một nắm, hễ muốn gặp Đế Thích thì thắp lên một cây). Những chi tiết lạ lùng, huyền ảo này hoàn toàn không có thực trong đời sống. Đó là kết quả sự thêu dệt bằng trí tưởng tượng phong phú của dân gian mà thôi.*

**Câu 5: Nếu phải kể lại đoạn trên bằng lời của một trong các nhân vật đã xuất hiện, em sẽ chọn kể theo lời nhân vật nào? Vì sao?**

*Trong đoạn trích có ba nhân vật: Trương Ba, Kỵ Như và Đế Thích. Trong đó, Kỵ Như và Đế Thích xuất hiện sau, không biết được tường tận về Trương Ba. Do đó, chọn Trương Ba làm nhân vật kế chuyện là phù hợp nhất.*

**Câu 6: Dựa vào các câu “Buổi ấy, ở Trung Quốc có ông Kỵ Như cũng nổi tiếng cao cờ. Khi nghe tiếng Trương Ba, Kỵ Như liền xách khăn gói sang Nam tìm đến tận nhà tỉ thí”, em hãy đoán nghĩa của từ tỉ thí.**

*Từ tỉ thí nếu đứng riêng, có thể em chưa hiểu nghĩa của nó. Nhưng dựa vào các câu “Buổi ấy, ở Trung Quốc có ông Kỵ Như cũng nổi tiếng cao cờ. Khi nghe tiếng Trương Ba, Kỵ Như liền xách khăn gói sang Nam tìm đến tận nhà tỉ thí” ta có cơ sở để đoán tỉ thí là đấu với nhau (ở đây là đánh cờ) để phân định người thắng người thua.*

**Câu 7: Trong câu “Hai người đọ tài nhau mấy ván liên không phân thua được”, em hãy tìm từ khác thay cho từ thua được mà vẫn giữ nguyên nghĩa của câu.**

*Trong câu "Hai người đọ tài nhau mấy ván liền không phân thua được”, từ thua được có thể thay bằng thắng bại hoặc hơn thua. Thay từ như thế, nghĩa của câu vẫn không thay đổi.*

**VĂN BẢN 5: PHẠM TỬ HƯ LÊN CHƠI THIÊN TÀO**

**( Nguyễn Dữ)**

*Phạm Tử Hư quê ở Cẩm-giàng, là một người tuấn-sảng hào-mại, không ưa kiểm thúc. Theo học nhà xử-sĩ Dương Trạm, Trạm thường răn Tử-Hư về cái tính hay kiêu-căng. Từ đấy chàng cố sức sửa đổi, trở nên người có đức tính tốt.*

*Khi Dương Trạm chết, các học-trò đều tan đi cả, duy Tử-Hư làm lều ở mả để chầu-chực, sau ba năm rồi mới trở về. Năm 40 tuổi, Tử-Hư đi thi vẫn chưa đỗ; đời Trần, sang du học ở kinh, ngụ ở trong một nhà dân bên bờ hồ Tây.*

*Một buổi sáng, Tử-Hư ở nhà trọ đi ra, trong áng sương mù thấy có một đám những tàn vàng kiệu ngọc bay lên trên không; kế lại có một cỗ xe nạm hạt châu, kẻ theo hầu cũng rất chững-chạc. Tử-Hư khẽ dòm trộm xem thì người ngồi trong xe, chính thầy học mình là Dương Trạm. Chàng toan đến gần sụp lạy nhưng Trạm xua tay nói:*

*— Giữa đường không phải chỗ nói chuyện; tối mai nên đến đền Trấn-võ ở cửa Bắc, thầy trò ta sẽ hàn-huyên một hôm.*

*Tử-Hư bèn sắm sẵn rượu và thức nhắm, đúng hẹn mà đến. Thầy trò gặp nhau vui-vẻ lắm, chàng nhân hỏi rằng:*

*— Thầy mới từ trần chưa bao lâu, thoắt đã trở nên hiển-hách khác hẳn ngày trước, xin thầy cho biết rõ duyên do để con được vui mừng.*

*Dương Trạm nói:*

*— Ta thủa sống không có một điều thiện nào đáng khen, chỉ có hay giữ điều tín thực đối với thầy bạn; quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi. Đức Đế-quân đây ngài khen là có bụng tốt, tâu xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng. Hôm qua ta hầu linh giá ngài lên chầu Thiên cung, tình cờ lại gặp nhà ngươi, đó cũng là vì thầy trò mình có cái mối duyên.*

*Tử Hư nói:*

*— Thầy được lĩnh chức trọng quyền cao như vậy, chẳng hay sự sống chết thọ yểu của con, thầy có được rõ không?*

*— Việc đó không phải thuộc về chức vụ của ta.*

*— Vậy thế thầy giữ về việc gì?*

*— Ta trông coi về việc văn chương thi cử, khoa danh cao thấp của những học trò trong thiên hạ.*

*Tử Hư mừng mà rằng:*

*— Nếu thế thì tiền trình của con cùng đạt thế nào chắc thầy biết rõ?*

*— Cứ như văn chương tài nghệ của anh, đương đời này không ai bì kịp, huống anh lại còn có tính trung hậu, nết thành thực. Chỉ phải cái hồi còn niên thiếu, anh thường lấy văn tài mà kiêu ngạo với người khác, cho nên trời mới bắt đỗ muộn để phải chùn nhụt cài nết ngông ngáo đi. Nếu không thì cướp thẻ trước của Mông Chính*[*[1]*](https://vi.wikisource.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_k%E1%BB%B3_m%E1%BA%A1n_l%E1%BB%A5c/10#cite_note-1)*nhặt hạt cải của Hạ hầu*[*[2]*](https://vi.wikisource.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_k%E1%BB%B3_m%E1%BA%A1n_l%E1%BB%A5c/10#cite_note-2)*, phỏng anh còn khó khăn gì nữa. Cho nên xưa nay người ta bàn về kẻ sĩ, tất trước hết xét đến đức hạnh là vì thế. Ngày nay những người mặc áo nhà nho, đeo dải nhà nho thì lại khác hẳn. Họ thường đổi họ để đi học, thay tên để ra thi; hễ trượt đỗ thì đổ lỗi mờ quáng cho quan chấm trường, hơi thành danh thì hợm mình tài giỏi hơn cả tiền bối, chí khí ngông ngáo tính tình tráo trở, thấy thầy nghèo thì lảng tránh, gặp bạn nghèo thì làm ngơ, không biết rằng ngày thường dắt dẫn rèn cặp, phần nhiều là cái công đức cũa thầy bạn. Vả như ta ngày xưa, dạy có đến mấy nghìn học trò, giao du ở kinh đô rất nhiều bè bạn, thế mà sau ta mất, nghe có người đai vàng mũ bạc, có người quan cả ngôi cao, nhưng không hề một ai tìm đến thăm viếng mồ ta mà tưới lên một vài chén rượu. Nhân thế ta vẫn để ý đến anh lắm.*

*Tử Hư nhân đem những người làm quan bấy giờ, nhất nhất hỏi về từng người một:*

*— Thưa thầy, ông mỗ ở ngôi trọng thần mà tham lam không chán, ông mỗ làm chức sư tư mà mô phạm không đủ, ông mỗ coi lễ mà lễ nhiều thiếu thốn, ông mỗ chăn dân mà dân bị tai hại, ông mỗ chấm văn mà lấy đỗ thiên vị, ông mỗ trị ngục mà buộc tội oan uổng; lại còn những người lúc thường bàn nói thì môi mép bẻo lẻo, đến lúc trù tính, quyết định kế lớn của quốc gia thì mờ mịt như ngồi trong đám mây mù, thậm đến không noi theo danh, không xét theo thực, không trung với đấng quân thượng, lớn thì làm việc bán nước của Lưu Dự*[*[3]*](https://vi.wikisource.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_k%E1%BB%B3_m%E1%BA%A1n_l%E1%BB%A5c/10#cite_note-3)*nhỏ thì làm việc dối vua của Diên Linh*[*[4]*](https://vi.wikisource.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_k%E1%BB%B3_m%E1%BA%A1n_l%E1%BB%A5c/10#cite_note-4)*. Bọn ấy sau khi chết, có phải luận tội gì không, hay là cứ được hưởng tôn vinh mãi thế?*

*Trạm cười mà rằng:*

*— Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Lưới trời thênh-thang, thưa nhưng chẳng lọt. Chỉ có rằng thời-gian chưa đến mà thôi. Nay ta bảo rõ anh nghe: trong khoảng trời đất báo-ứng luân-hồi, chỉ có hai loài thiện ác. Người chăm làm thiện, tuy hãy còn sống, tên đã ghi ở Đế-đình; người hay làm ác, không đợi đến chết, án đã thành ở Địa-phủ. Cho nên Nhan Hồi lúc sống ở trong ngõ hẻm mà chết làm chức Tu-văn*[*[5]*](https://vi.wikisource.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_k%E1%BB%B3_m%E1%BA%A1n_l%E1%BB%A5c/10#cite_note-5)*, Vương Bàng ngày thường có nết kiêu-ngoan mà chết phải máu rây mặt đất*[*[6]*](https://vi.wikisource.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_k%E1%BB%B3_m%E1%BA%A1n_l%E1%BB%A5c/10#cite_note-6)*. Không phải như người ở cõi đời, có thể mượn thế mà được làm quan, có thể nhờ tiền mà được khỏi vạ, hình-phạt thì quá lạm, tước thưởng thì thiên tư, cúi đầu khom cật, dù hèn-hạ cũng cất nhắc lên, đứa hoạt thằng gian, nhờ đút-lót mà được thoát khỏi. Anh nên cố-gắng, đừng gieo cái nghiệp-báo ở kiếp sau này.*

*Tử-Hư nói:*

*— Cái cửa họa phúc đã được nghe đại-khái. Nhưng nay những người học-trò thường đến đền Đế-quân làm lễ cầu mộng, xin ngài báo ứng cho biết những sự nghiệp về sau. Việc đó có quả thực không?*

*Trạm cười mà rằng:*

*— Đấng Đế-quân ngài nuốt nhả nguyên khí, chu-du tám phương, ngày xét giấy tờ, đêm chầu Thượng-đế, còn lúc nào rỗi để làm cái việc vụn-vặt ấy. Song những người một lòng chay sạch thành kính, thì trong lúc bập-bừng, tựa như có thấy. Người đời không hiểu bèn cho là sự thực, thật đáng buồn cười.*

*— Thưa thầy, nếu thế thì chuyện phóng bảng cửa trời, cũng là câu chuyện truyền ngoa chăng?*

*— Không, việc đó thì có thật đấy.*

*Trạm bèn giơ ra một cuộn giấy phong dán rất kỹ, bảo Tử-Hư rằng:*

*— Đây là bảng xuân sang năm đây. Ta vâng mệnh Đế-quân, đi tra xét kỹ-lưỡng để giao lên cửa trời biên vào cho đủ. Vì có anh đến chơi đây nên ta chưa đi được.*

*Dương Trạm lại kể cho Tử-Hư nghe những thú vui ở trên Thiên-tào, hơn ở cõi trần nhiều lắm, và bảo nhà ngươi nên cố-gắng sửa mình chuốt nết, tự-nhiên có ngày được lên ở trên ấy; như ta đây, cũng là một cái duyên may-mắn khác thường. Tử-Hư nói:*

*— Mình trần vóc tục, còn biết do lối nào mà noi lên được! Chỉ mong theo đòi xe gió, được tạm lên chơi xem một chuyến, chẳng hay thầy có thể giúp cho được không?*

*— Sự đó cũng không khó. Để ta bẩm với đức Đế-quân, đem tên họ anh điền vào.*

*Bèn lấy bút son viết vào cuối giấy hơn mười chữ, rồi bảo cất bỏ tiệc rượu. Tử-Hư được theo thầy lên ngồi ở một bên xe, rồi cỗ xe thẳng đường bay lên. Lên đến trên trời, Tử-Hư thấy một khu có những bức tường bạc bao quanh, cái cửa lớn khảm trai lộng-lẫy, hai bên có những tòa lầu châu điện ngọc, vằng-vặc sáng như ban ngày, sông Ngân bến Sao, ôm-ấp lấy đằng sau đằng trước, gió thơm phưng-phức, đượm ngát quanh hiên, hơi lạnh thấu da, ánh sáng chói mắt, trông xuống cõi trần, thấy mọi cảnh-vật đều bé nhỏ tủn-mủn.*

*Dương Trạm nói:*

*— Anh có biết đây là đâu không? Tức là kinh Bạch-ngọc ở trên trời mà người đời vẫn thường nói đó. Ở chính giữa kia có một đám mây hồng che phủ, tức là cung Tử-vi của đức Thượng-đế ngài ngự. Anh nên đứng chờ ta ở ngoài cửa thành để ta vào tâu xin cho anh.*

*Nói rồi Dương Trạm cầm cuộn giấy đi vào, sau một lúc lâu mới ra. Chợt nghe ở trên thành có tiếng hô vang, nói người đỗ đầu bảng sang năm, đã kén được viên trạng-nguyên họ Phạm rồi.*

*Dương Trạm bèn dẫn Tử-Hư đi chơi thăm khắp cả các tòa. Trước hết đến một tòa có cái biển đề ngoài là « Cửa Tích-Đức » trong có chừng hơn nghìn người mũ hoa dải huệ, kẻ ngồi người đứng. Tử-Hư hỏi thì Dương Trạm nói:*

*— Đó là những vị tiên thuở sống có lòng yêu thương mọi người, tuy không phải dốc hết tiền của để làm việc bố-thí, nhưng biết tùy thời mà chu-cấp, đã không keo bẩn, lại không hợm-hĩnh. Thương-đế khen là có nhân, liệt vào thanh-phẩm nên họ được ở đây.*

*Lại đi qua một tòa sở có cái biển đề ở ngoài là « Cửa Thuận-Hạnh », trong có độ hơn nghìn người, áo mây lọng mưa, kẻ hát người múa. Tử-Hư lại hỏi, Dương Trạm nói:*

*— Đó là những vị tiên thuở sống hiếu-thuận, hoặc trong lưu-ly biết bao-bọc lấy nhau, hoặc đem đất cát mà san-xẻ cho nhau, mấy đời ở chung, không nỡ chia rẽ. Thượng-đế khen là có lòng, cho vào cung mây nên họ được ở đây.*

*Lại đến một tòa sở có cái biển đề là « Cửa Nho Thần » người ở đấy đều áo dài đai rộng, cũng có tới số một nghìn, trong có hai người mặc áo lụa, đội mũ sa. Dương Trạm trỏ bảo Tử-Hư rằng:*

*— Ấy là ông Tô Hiến-Thành triều Lý và ông Chu văn-An triều Trần đó. Ngoài ra thì là những danh thần đời Hán đời Đường, không sung vào quan-vị hay chức-chưởng gì cả, chỉ ngày sóc ngày vọng thì vào tham-yết Đế-quân, như những viên tản quan đời nay thỉnh-thoảng vào chầu vua mà thôi. Cứ cách năm trăm năm lại cho giáng sinh, cao thì làm đến khanh-tướng, thấp cũng làm được sĩ-phu, hiệu-doãn. Ngoài ra còn đến hơn trăm tòa sở nữa, nhưng trời gần sáng không đi xem khắp được, vội cưỡi gió mà bay xuống trần. Xuống đến cửa bắc, thấy trăm quan đã lục-tục vào triều chầu vua.*

*Tử-Hư từ biệt thầy trở về; sang năm đi thi quả đỗ tấn-sĩ. Phàm những việc cát hung họa phúc nhà Tử-Hư, thường được thầy về báo cho biết.*

***Lời bình***

*Than ôi, những chuyện huyền-hoặc Tề-Hài, những lời ngụ-ngôn Trang-Chu, người quân-tử vốn chẳng nên ham-chuộng. Nhưng nếu là chuyện quan-hệ đến luân-thường, là lời ký-ngụ ý khuyên-giới, thì chép ra và truyền lại, có hại gì đâu.*

*Nay như câu chuyện Tử-Hư, có thể để khuyên cho những người ăn-ở trung-hậu với thầy, lại có thể làm răn cho những người ăn ở bạc bẽo với thầy, có quan hệ đến luân thường của người ta lớn lắm. Đến như việc lên chơi Thiên tào, có hay không có, hà tất phải gạn gùng đến nơi đến chốn làm gì!*

**ĐỀ ĐỌC HIỂU SỐ 1**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện theo yêu cầu:**

*“Phạm Tử Hư quê ở Cẩm Giàng, là một người tuấn sảng hào mại không ưa kiềm thúc. Theo học nhà xử sĩ Dương Trạm, Trạm thường răn Tử Hư về cái tính hay kiêu căng. Từ đấy chàng cố sức sửa đổi, trở nên người có đức tính tốt. Khi Dương Trạm chết, các học trò đều tản đi cả, duy Tử Hư làm lều ở mả để chầu chực, sau ba năm rồi mới trở về. Năm 40 tuổi, Tử Hư đi thi vẫn chưa đỗ; đời Trần, sang du học ở kinh, ngụ ở trong một nhà dân bên bờ hồ Tây.*

*Một buổi sáng, ở nhà trọ đi ra, trong áng sương mù thấy có một đám những tán vàng kiệu ngọc bay lên trên không; kế lại có một cỗ xe nạm hạt châu, kẻ theo hầu cũng rất chững chạc. Tử Hư khẽ dòm trộm xem thì người ngồi trong xe, chính thầy học mình là Dương Trạm. Chàng toan đến gần sụp lạy nhưng Trạm xua tay nói:*

*– Giữa đường không phải chỗ nói chuyện, tối mai nên đến đền Trấn Vũ cửa Bắc, thầy trò ta sẽ hàn huyên.  Tử Hư bèn sắm rượu và thức nhắm, đúng hẹn mà đến. Thầy trò gặp nhau vui vẻ lắm, chàng nhân hỏi rằng:*

*– Thầy mới từ trần chưa bao lâu, thoắt đã trở nên hiển hách khác hẳn ngày trước, xin thầy cho biết rõ duyên do để con được vui mừng. Dương Trạm nói:*

*– Ta thuở sống không có một điều thiện nào đáng khen, chỉ có hay giữ điều tín thực đối với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi. Đức Đế quân đây ngài khen là có bụng tốt tâu xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng. Hôm qua ta hầu lính giá ngài lên chầu Thiên cung, tình cờ lại gặp nhà ngươi, đó cũng là vì thầy trò mình có cái mối duyên…”*

*(Trích* Chuyện Phạm Tử Hử lên chơi Thiên Tào*, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ,*

*NXB Trẻ,2016,Tr.142)*

**Lựa chọn một đáp án đúng nhất:**

**Câu 1. Xác định thể loại của đoạn trích trên**

A.Truyện ngắn

B.Tiểu thuyết

C.Truyền kì

D.Thơ văn xuôi

**Câu 2. Theo đoạn trích, tính cách nào của Tử Hư được Dương Trạm răn đe và sửa đổi?**

A.Không ưa kiềm thúc

B.Kiêu căng

C.Nóng nảy

D.Ngang bướng

**Câu 3. Xác định các nhân vật người kể chuyện trong đoạn trích trên.**

A.Phạm Tử Hư, Dương Trạm

B.Nguyễn Dữ, Dương Trạm

C.Người kể chuyện, Dương Trạm

D.Phạm Tử Hư, Dương Trạm, Nguyễn Dữ

**Câu 4. Điều gì khiến Dương Trạm được Đức Đế quân khen là có bụng tốt và  tâu xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng?**

A.Tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn.

B.Toan chạy đến gần sụp lạy khi thấy Đức Đế.

C.Giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ.

D.Giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi.

**Câu 5. Từ Hán Việt “kiềm thúc” được hiểu nghĩa như thế nào?**

A. Tiết kiệm

B. Kiềm chế bó buộc trong hoạt động.

C. Hối thúc, thúc giục.

D. Kiềm chế cảm xúc cá nhân

**Câu 6: Hiệu quả nghệ thuật của chi tiết kì ảo được sử dụng trong đoạn trích?**

A. Ca ngợi phẩm chất cao quý của Tử Hư.

B. Tạo ra sự sinh động, tạo hứng thú tăng tính hấp dẫn cho người đọc.

C. Muốn bất tử hóa nhân vật Dương trạm vì đã có những phẩm chất tốt.

D. Cả B và C.

**Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của đoạn trích**?

A. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Dương Trạm và tình nghĩa thầy trò cao quý.

B. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Tử Hư và tình nghĩa thầy trò cao quý.

C. Phê phán những học trò không biết tôn sư trọng đạo.

D. Nhắn nhủ mỗi cá nhân cần phải có đức tính tôn sư trọng đạo.

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.***Chi tiết khi Dương Trạm chết, các học trò đều tản đi cả, duy Tử Hư làm lều ở mả để chầu chực, sau ba năm rồi mới trở về cho thấy Phạm Tử Hư là người như thế nào?*

**Câu 9.** *Theo anh/chị tinh thần tôn sư trọng đạo được biểu hiện như thế nào?*

**Câu 10.** *Từ những hành động và tình cảm của Tử Hư dành cho người thầy của mình, em có suy nghĩ gì về truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta?*

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** |
| **ĐÁP ÁN** | **C** | **B** | **A** | **D** | **B** | **D** | **A** |

**Câu 8.** Chi tiết khi Dương Trạm chết, các học trò đều tản đi cả, duy Tử Hư làm lều ở mả để chầu chực, sau ba năm rồi mới trở về cho thấy Phạm Tử Hư là người sống có tình, có nghĩa, biết tôn sư trọng đạo.

**Câu 9.** Tinh thần tôn sư trọng đạo được biểu hiện:

– Tôn trọng, lễ phép, chăm học.

– Luôn nghĩ về công lao thầy cô, mong muốn được đền đáp.

– Người đi học cần rèn trước hết là đạo đức.

**Câu 10.** Truyền thống tôn sư trọng đạo là truyền thống tốt đẹp từ xưa đến nay của nhân dân ta. Truyền thống nhằm để tôn vinh, kính trọng và sự biết ơn của mỗi cá nhân đối với người thầy của mình.

**ĐỀ ĐỌC HIỂU SỐ 2**

# **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Một buổi sáng, Tử-Hư ở nhà trọ đi ra, trong áng sương mù thấy có một đám những tàn vàng kiệu ngọc bay lên trên không; kế lại có một cỗ xe nạm hạt châu, kẻ theo hầu cũng rất chững-chạc. Tử-Hư khẽ dòm trộm xem thì người ngồi trong xe, chính thầy học mình là Dương Trạm. Chàng toan đến gần sụp lạy nhưng Trạm xua tay nói:*

*— Giữa đường không phải chỗ nói chuyện; tối mai nên đến đền Trấn-võ ở cửa Bắc, thầy trò ta sẽ hàn-huyên một hôm.*

*Tử-Hư bèn sắm sẵn rượu và thức nhắm, đúng hẹn mà đến. Thầy trò gặp nhau vui-vẻ lắm, chàng nhân hỏi rằng:*

*— Thầy mới từ trần chưa bao lâu, thoắt đã trở nên hiển-hách khác hẳn ngày trước, xin thầy cho biết rõ duyên do để con được vui mừng.*

*Dương Trạm nói:*

*— Ta thủa sống không có một điều thiện nào đáng khen, chỉ có hay giữ điều tín thực đối với thầy bạn; quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi. Đức Đế-quân đây ngài khen là có bụng tốt, tâu xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng. Hôm qua ta hầu linh giá ngài lên chầu Thiên cung, tình cờ lại gặp nhà ngươi, đó cũng là vì thầy trò mình có cái mối duyên.*

*Tử Hư nói:*

*— Thầy được lĩnh chức trọng quyền cao như vậy, chẳng hay sự sống chết thọ yểu của con, thầy có được rõ không?*

*— Việc đó không phải thuộc về chức vụ của ta.*

*— Vậy thế thầy giữ về việc gì?*

*— Ta trông coi về việc văn chương thi cử, khoa danh cao thấp của những học trò trong thiên hạ.*

*Tử Hư mừng mà rằng:*

*— Nếu thế thì tiền trình của con cùng đạt thế nào chắc thầy biết rõ?*

*— Cứ như văn chương tài nghệ của anh, đương đời này không ai bì kịp, huống anh lại còn có tính trung hậu, nết thành thực. Chỉ phải cái hồi còn niên thiếu, anh thường lấy văn tài mà kiêu ngạo với người khác, cho nên trời mới bắt đỗ muộn để phải chùn nhụt cài nết ngông ngáo đi. Nếu không thì cướp thẻ trước của Mông Chính*[*[1]*](https://vi.wikisource.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_k%E1%BB%B3_m%E1%BA%A1n_l%E1%BB%A5c/10#cite_note-1)*nhặt hạt cải của Hạ hầu*[*[2]*](https://vi.wikisource.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_k%E1%BB%B3_m%E1%BA%A1n_l%E1%BB%A5c/10#cite_note-2)*, phỏng anh còn khó khăn gì nữa. Cho nên xưa nay người ta bàn về kẻ sĩ, tất trước hết xét đến đức hạnh là vì thế. Ngày nay những người mặc áo nhà nho, đeo dải nhà nho thì lại khác hẳn. Họ thường đổi họ để đi học, thay tên để ra thi; hễ trượt đỗ thì đổ lỗi mờ quáng cho quan chấm trường, hơi thành danh thì hợm mình tài giỏi hơn cả tiền bối, chí khí ngông ngáo tính tình tráo trở, thấy thầy nghèo thì lảng tránh, gặp bạn nghèo thì làm ngơ, không biết rằng ngày thường dắt dẫn rèn cặp, phần nhiều là cái công đức cũa thầy bạn. Vả như ta ngày xưa, dạy có đến mấy nghìn học trò, giao du ở kinh đô rất nhiều bè bạn, thế mà sau ta mất, nghe có người đai vàng mũ bạc, có người quan cả ngôi cao, nhưng không hề một ai tìm đến thăm viếng mồ ta mà tưới lên một vài chén rượu. Nhân thế ta vẫn để ý đến anh lắm.*

*Tử Hư nhân đem những người làm quan bấy giờ, nhất nhất hỏi về từng người một:*

*— Thưa thầy, ông mỗ ở ngôi trọng thần mà tham lam không chán, ông mỗ làm chức sư tư mà mô phạm không đủ, ông mỗ coi lễ mà lễ nhiều thiếu thốn, ông mỗ chăn dân mà dân bị tai hại, ông mỗ chấm văn mà lấy đỗ thiên vị, ông mỗ trị ngục mà buộc tội oan uổng; lại còn những người lúc thường bàn nói thì môi mép bẻo lẻo, đến lúc trù tính, quyết định kế lớn của quốc gia thì mờ mịt như ngồi trong đám mây mù, thậm đến không noi theo danh, không xét theo thực, không trung với đấng quân thượng, lớn thì làm việc bán nước của Lưu Dự*[*[3]*](https://vi.wikisource.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_k%E1%BB%B3_m%E1%BA%A1n_l%E1%BB%A5c/10#cite_note-3)*nhỏ thì làm việc dối vua của Diên Linh*[*[4]*](https://vi.wikisource.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_k%E1%BB%B3_m%E1%BA%A1n_l%E1%BB%A5c/10#cite_note-4)*. Bọn ấy sau khi chết, có phải luận tội gì không, hay là cứ được hưởng tôn vinh mãi thế?*

*Trạm cười mà rằng:*

*— Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Lưới trời thênh-thang, thưa nhưng chẳng lọt. Chỉ có rằng thời-gian chưa đến mà thôi. Nay ta bảo rõ anh nghe: trong khoảng trời đất báo-ứng luân-hồi, chỉ có hai loài thiện ác. Người chăm làm thiện, tuy hãy còn sống, tên đã ghi ở Đế-đình; người hay làm ác, không đợi đến chết, án đã thành ở Địa-phủ. Cho nên Nhan Hồi lúc sống ở trong ngõ hẻm mà chết làm chức Tu-văn*[*[5]*](https://vi.wikisource.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_k%E1%BB%B3_m%E1%BA%A1n_l%E1%BB%A5c/10#cite_note-5)*, Vương Bàng ngày thường có nết kiêu-ngoan mà chết phải máu rây mặt đất*[*[6]*](https://vi.wikisource.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_k%E1%BB%B3_m%E1%BA%A1n_l%E1%BB%A5c/10#cite_note-6)*. Không phải như người ở cõi đời, có thể mượn thế mà được làm quan, có thể nhờ tiền mà được khỏi vạ, hình-phạt thì quá lạm, tước thưởng thì thiên tư, cúi đầu khom cật, dù hèn-hạ cũng cất nhắc lên, đứa hoạt thằng gian, nhờ đút-lót mà được thoát khỏi. Anh nên cố-gắng, đừng gieo cái nghiệp-báo ở kiếp sau này.*

# **Trả lời câu hỏi:**

# **Câu 1**. Chỉ ra ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích.

# *Ngôi thứ 3*

# **Câu 2.** Đoạn trích kể về cuộc đối thoại giữa những nhân vật nào?

# *Tử Hư và thầy học là Dương Trạm.* **Câu 3**. Trong đoạn trích, sau khi mất, thầy của Tử Hư đã được ban cho chức quan gì?

# *Chức trực lại ở cửa Tử Đồng.* **Câu 4**. Việc Tử Hư canh mộ thầy ba năm rồi mới trở về thể hiện Tử Hư là người như thế nào?

# *Rất tôn trọng và quý mến thầy.*

# **Câu 5**. Tại sao Tử Hư mãi vẫn không thi đỗ được?

# *Do tính tình kiêu căng.*

# **Câu 6.** Điều gì khiến Dương Trạm quý trọng Tử Hư?

# *Do Tử Hư trung hậu, hiếu nghĩa với thầy.*

# **Câu 7**. Việc thầy của Tử Hư sau khi mất được làm chức trực lại ở cửa Tử đồng cho ta thấy gì về nhân cách của ông?

*Việc thầy của Tử Hư sau khi mất được làm chức trực lại ở cửa Tử đồng cho ta thấy: Ông là người tốt, chính trực, tốt bụng nên mới được làm chức trực lại ở cửa Tử Đồng*

# **Câu 8.**Em có cảm nhận như thế nào về tình nghĩa thầy trò giữa Tử Hư và Dương Trạm trong đoạn trích?

*Tình nghĩa thầy trò giữa Tử Hư và Dương Trạm là tình nghĩa gắn bó, kính trọng thầy của mình và yêu thương người học trò.*

**Câu 9:** Chỉ ra và nêu tác dụng của yếu tố hoang đường, kì ảo trong đoạn trích trên.

*- Làm câu chuyện trở nên hấp dẫn, sinh động hơn; tạo hứng thú cho người đọc người nghe.*

*- Khắc họa, làm nổi bật đặc điểm tính cách của nhân vật trong truyện.*

# **Câu 10**. Nếu em là Tử Hư, em có canh mộ ba năm sau khi thầy mất như Tử Hư không? Vì sao?

**Câu \*. Chỉ ra và nêu tác dụng của các yếu tố kì ảo trong cả truyện Phạm Tử Hư lên chơi thiên tào?**

**Gợi ý:**

Trong chuyện "Phạm Tử Hư lên chơi thiên tào", có một số yếu tố kì ảo được thể hiện như sau:

1. Thiên tào: Thiên tào là một loại cây cổ thụ, có khả năng biến hình và di chuyển. Nó có thể biến thành một con tào thụy, một con tào phượng, một con tào quân tử và một con tào đại vương. Điều này tạo ra một không gian kì ảo và mở ra cơ hội cho nhân vật chính khám phá thế giới thần tiên.

2. Nhân vật phụ: Trong câu chuyện, có những nhân vật phụ như Tôn Ngộ Không, Đường Tam Tạng và Sa Tăng. Họ là những nhân vật huyền thoại trong truyền thuyết Tây Du Ký. Sự xuất hiện của họ trong câu chuyện tạo ra một không gian kì ảo và mang lại những tình huống hài hước và phi thực tế.

3. Sự biến đổi: Trong câu chuyện, nhân vật chính Phạm Tử Hư có khả năng biến hình thành nhiều hình dạng khác nhau. Anh ta có thể biến thành một con tào thụy, một con tào phượng và một con tào quân tử. Sự biến đổi này tạo ra một không gian kì ảo và mang lại những tình huống hài hước và bất ngờ.

4. Cảnh sắc thiên nhiên: Trong câu chuyện, mô tả về cảnh sắc thiên nhiên cũng mang tính kì ảo. Ví dụ, cây tào thụy có thể biến thành một con tào phượng và bay lượn trên trời. Điều này tạo ra một không gian kì ảo và mang lại những trải nghiệm thú vị cho nhân vật chính và độc giả. Tổng quan, yếu tố kì ảo trong chuyện "Phạm Tử Hư lên chơi thiên tào" được thể hiện qua sự xuất hiện của những nhân vật huyền thoại, sự biến đổi của nhân vật chính và mô tả về cảnh sắc thiên nhiên.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**TUẦN …… - Tiết ……..**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**ĐIỂN TÍCH, ĐIỂN CỐ**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.

2. Năng lực riêng biệt:

- HS hiểu được cách diễn giải khái niệm điển tích, điển cố ở SGK, nhận biết các nguồn điển tích, điển cố thường được sử dụng.

- HS biết cách nhận ra điển tích, điển cố trong các VB, biết cách tìm hiểu, tra cứu để hiểu được ý nghĩa của điển tích, điển cố ở từng trường hợp cụ thể; thấy được tác dụng cũng như giới hạn của việc sử dụng điển tích, điển cố trong văn học.

**II. Phẩm chất**

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC VỀ ĐIỂN TÍCH ĐIỂN CỐ**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phiếu bài tập, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Phiếu học tập 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhận biết điển tích, điển cố** | |
| **Điển tích, điển cố là gì?** |  |
| **Điển tích, điển cố tồn tại như thế nào trong VB?** |  |
| **Tác dụng của việc sử dụng điển tích, điển cố?** |  |
| **Muốn hiểu được ý nghĩa của điển tích, điển cố khi đọc VB, cần phải làm gì?** |  |
| **Lấy ví dụ một điển tích, điển cố mà em biết.** |  |

**Phiếu học tập 02**

**Tìm hiểu nghĩa của các điển cố, điển tích**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nối cụm từ ở cột bên trái với ý nghĩa phù hợp ở cột bên phải.** | |
| 1. nước hết chuông rền | A. nỗi lòng nhớ nhà, nhớ quê |
| 2. ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam | B. thời gian qua nhanh, đời người đã đến lúc kết thúc |
| 3. khuynh thành  khuynh quốc | C. sức mạnh của sắc đẹp ở người phụ nữ |
| 4. gót chân A-sin | D. điểm yếu chết người của đối tượng |

**HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu**: - HS hiểu được cách diễn giải khái niệm điển tích, điển cố ở SGK, nhận biết các nguồn điển tích, điển cố thường được sử dụng.

- HS biết cách nhận ra điển tích, điển cố trong các VB, biết cách tìm hiểu, tra cứu để hiểu được ý nghĩa của điển tích, điển cố ở từng trường hợp cụ thể; thấy được tác dụng cũng như giới hạn của việc sử dụng điển tích, điển cố trong văn học.

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phiếu bài tập, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| - GV phát các phiếu bài tập cho hs  - HS nhận phiếu  - GV tổ chức và hướng dẫn hs thực hiện việc giải quyết các bài tập  - HS thực hiện theo hướng dẫn; Báo cáo sản phẩm đã thực hiện  - GV đánh giá và chốt kiến thức | - BÀI LÀM CỦA HS  - ĐÁP ÁN CỦA GV |

**Bài tập 1/sgk: Làm việc cá nhân.**

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu | Gợi ý đáp án |
| Với bài tập có tính chất nhận biết như thế này, HS cần đọc hết các chú thích ở chân trang, dựa vào kiến thức đã có, chỉ ra được những trường hợp sử dụng điển tích, điển cố của VB; tự xem xét khả năng của bản thân để thấy những khó khăn trong việc hiểu ý nghĩa của từng điển tích, điển cố vừa chỉ ra.   * Vế hỏi thứ hai, GV có thể nêu bất kì trường hợp nào trong các điển tích, điển cố trên; yêu cầu HS giải thích nghĩa (không nhìn vào chú thích). GV biểu dương trường hợp HS trả lời chính xác. Nếu HS không giải thích được, cần nói rõ lí do. Trên cơ sở đó, GV khái quát: điển tích, điển cố có nguồn gốc từ nền văn hoá, văn học xưa, các tác giả Việt Nam chủ yếu mượn từ văn học Trung Quốc. Mặc dù trong VB, điển tích, điển cố chỉ là từ ngữ, nhưng đằng sau đó là những câu chuyện, lời thơ, kinh sách,… khá xa lạ với người đọc ngày nay. | Những điển tích, điển cố được sử dụng trong *Chuyện người con gái Nam Xương*:  *mùa dưa chín quá kì*; *nước hết chuông rền*; *ngõ liễu tường hoa*; *núi Vọng Phu*; *ngọc Mị Nương*; *cỏ Ngu mĩ*; *Tào Nga*; *Tinh Vệ*; *ngựa Hồ gầm gió bắc*, *chim Việt đậu cành nam*; *quăng thoi đứng dậy*, *tuy mẹ bậc đại hiền cũng phải phân vân*; *mất búa đổ ngờ; ý dĩ đầy xe, Quang Võ đổ ngờ lão tướng; trói lại mà giết, Tào Tháo đến phụ ân nhân.* |

**Bài tập 2/sgk:** **Làm việc nhóm theo hình thức cặp đôi chia sẻ**

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu | Gợi ý đáp án |
| Bài tập này có ba yêu cầu:  + hiểu được đặc điểm của điển tích, điển cố;  + hiểu nghĩa của từng điển tích, điển cố cụ thể;  + chỉ ra được tác dụng của việc sử dụng điển tích, điển cố gắn với từng ngữ cảnh. | a.Cụm từ in đậm trong các câu đều ẩn chứa câu chuyện, sự tích nào đó. Thế nhưng, ý nghĩa sâu xa của từng câu chuyện, sự tích thì không phải ai cũng biết. Muốn biết, phải xem chú giải hay tìm tài liệu để tra cứu.  b.Tác dụng của từng cụm từ in đậm trong câu:   * Ở câu thứ nhất, câu chuyện người đàn bà bồng con ngóng chồng đến hoá đá (điển tích *núi Vọng Phu*) là biểu tượng của tình yêu sâu nặng, lòng chung thuỷ sắt son, khát vọng gắn bó bền chặt giữa vợ chồng. Trong lời than trước khi trẫm mình xuống sông, Vũ Nương nhắc điển tích này để làm nổi bật sự xót xa của mình: đến tình cảnh đáng thương của nàng Vọng Phu, Vũ Nương cũng không thể có được. Điều đó có nghĩa bi kịch của nàng sâu sắc hơn nhiều.   -Hai điển tích được dùng trong câu thứ hai (*ngọc Mị Nương, cỏ Ngu mĩ*) đều nói đến những điều linh thiêng, kì lạ của người đàn bà sau khi chết. Chết mà vẫn tỏ được sự trong trắng, thuỷ chung. Nhắc đến hai điển tích này trong lời than trước khi tự tử, Vũ Nương muốn sau khi mình ra đi, người đời không hoài nghi về phẩm giá của mình.   * Câu văn thứ ba là lời của Phan Lang nói với Vũ Nương khi tình cờ gặp nàng nơi cung nước. Ở đây, Phan Lang nhắc đến điển tích về Tào Nga và Tinh Vệ – những người con gái có cái chết hoàn toàn không giống với việc lựa chọn cách trẫm mình vì oan khuất của Vũ Nương. Do vậy, theo Phan Lang, cách hành xử của Vũ Nương cũng phải khác: nên tìm đường trở về quê nhà với người xưa. * Câu cuối cùng là lời của Vũ Nương, ở đây nàng dùng điển tích *ngựa Hồ gầm gió bắc*, *chim Việt đậu cành nam*, muốn nói tuy được sống với các nàng tiên nơi cung nước, nhưng nỗi nhớ nhà, nhớ quê luôn canh cánh trong lòng. Với điển tích này, Vũ Nương đã bộc lộ tình cảm thật của mình, mặc dù trước đó nàng phải chịu sự đối xử tệ bạc của chồng và hành động quyết liệt như muốn rũ bỏ tất cả những gì thuộc về cuộc sống trần gian. |

**Bài tập 3: Làm việc cá nhân.**

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu | Gợi ý đáp án |
| **Giải thích ý nghĩa các điển cố (in đậm) trong các câu thơ sau:**  a. “Sầu đong các lắc càng đầy  **Ba thu**dọn lại một ngày dài ghê”           (Nguyễn Du – Truyện Kiều)  b. “Nhớ ơn **chín chữ**cao sâu,  Một ngày một ngả bóng dâu tà tà”           (Nguyễn Du – Truyện Kiều)  c. Bấy lâu nghe tiếng má đào  **Mắt xanh** chẳng để ai vào có không?           (Nguyễn Du – Truyện Kiều) | Bảng dưới |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A | B | c |
| -Điển cố này xuất phát từ câu trong Kinh Thi: một ngày không thấy mặt nhau lâu như ba mùa thu (Nhất nhật bất kiến như tam thu hề)  - Trong Truyện Kiều, Nguyễn Du sử dụng điển cố này nhằm diễn tả mối tương tư của Kim Trọng với Thúy Kiều. Một ngày không gặp Thúy Kiều, Kim Trọng có cảm giác lâu như đã ba năm. | - Điển cố này cũng xuất phát từ Kinh Thi. Chín chữ nói về công lao của cha mẹ đối với con cái, đó là: sinh, cúc, phủ, súc, trưởng, dục, cố, phục, phúc.  - Điển cố này trong câu thơ nói đến việc Kiều nghĩ đến công ơn cha mẹ, trong khi nàng chưa có dịp báo đáp được | - Đời Tấn có người là Nguyễn Tịch Quý quý ai thì tiếp bằng mắt xanh, không ưa ai thì tiếp bằng mắt trắng  - Từ Hải dùng điển tích này để khẳng định tuy Thúy Kiều ở chốn lầu xanh nhưng tấm lòng vẫ trong trắng, phẩm giá vẫn đáng quý trọng và đáng được đ |

**Bài tập 4: Làm việc cá nhân.**

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu | Gợi ý đáp án |
| **Phân tích giá trị nghệ thuật của các thành ngữ in đậm trong các câu thơ sau:**  - Người nách thước kẻ tay dao,  **Đầu trâu mặt ngựa** ào ào như sôi  - Một đời được mấy anh hùng,  Bõ chi cá **chậu chim lồng** mà chơi  -**Đội trời đạp đất**ở đời,  Họ Từ tên Hải vốn người Việt Đông.           (Truyện Kiều – Nguyễn Du) | “Đầu trâu mặt ngựa”: thể hiện tính chất hung bạo, thú vật, vô nhân tính của bọn quan quân đến nhà Thúy Kiều khi gia đình nàng bị vu oan.  - “Cá chậu chim lồng”: thể hiện được cánh sống tù túng, chật hẹp, mất tự do.  - “Đội trời đạp đất”: thể hiện lối sống và hành động tự do, ngang tàng, không chịu sự bó buộc, không chịu khuất phục bất cứ uy quyền nào. Thành ngữ này nói về khí phách hảo hán, ngang tàng của nhân vật Từ Hải. |

**Bài tập 5: Làm việc cá nhân.**

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu | Gợi ý đáp án |
| Xác định điển tích, điển cố và nêu tác dụng của việc sử dụng điển tích, điển cố trong các trường hợp sau:  a.  *Trướng hùm mở giữa trung quân,*  *Từ Công sánh với phu nhân cùng ngồi.*  *Tiên nghiêm, trống chửa dứt hồi,*  *Điểm danh trước dẫn chực ngoài cửa viên.*  (Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)  b.  *Cho gươn mời đến Thúc lang,*  *Mặt như chàm đổ, mình dường dẽ run.*  *Nàng rằng: “Nghĩa trọng nghìn non,*  *Lâm Tri người cũ, chàng còn nhớ không?*  *Sâm, Thương chẳng vẹn chữ tòng,*  *Tại ai, há đám phụ lòng cố nhân?*    *Gầm trăm cuốn, bạc nghìn cân.*  *Tạ lòng dễ xứng, báo ân gọi là. [...]”*  (Nguyễn Du, *Truyện Kiều*) | ​Điển tích, điển cố trong các câu:  a. chữ hùm, Nguyễn Du dùng để chỉ phong thái của người anh hùng Từ Hải. Nói về sự uy nghi của một phiên tòa báo ân báo oán đang được mở, mà Kiều và Từ Hải là chủ tọa.  b. Điển cố: Sâm, Thương: tức là để chỉ sao Sâm và sao Thương. Qua đó, để chỉ tình cảm cách biệt, không bao giờ có thể gặp nhau. |

**Bài tập 6: Làm việc cá nhân.**

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu | Gợi ý đáp án |
| Dùng từ điển để tra cứu nghĩa của các thành ngữ dưới đây và cho biết các thành ngữ này gắn với điển tích, điển cố nào.  a. *Lá thắm chỉ hồng*  b. *Tái Ông thất mã*  c. *Ngưu lang Chức nữ* | a. Lá thắm chỉ hồng: duyên số, tiền định trong tình yêu, hôn nhân.  - Đó là câu chuyện: Vu Hựu đời Đường kết duyên với nàng cung nữ mà trước đây chàng đã từng đề thơ của mình vào chiếc lá thắm đỏ thả trôi theo dòng nước gửi vào cung cấm; cũng ví như Vi Cố kết duyên với người con gái mà trước đây chàng đã thuê người giết và muốn chống lại duyên phận khi ông tơ cho biết chỉ hồng đã buộc chân hai người từ thuở ấy, lúc vợ chàng mới là cô gái lên ba.  b. Tái Ông thất mã: trong cuộc sống may - rủi là những điều khó đoán định, khó lường trước được, có thể chuyển hóa tác động lẫn nhau.  - Đó là câu chuyện: Thượng Tái ông có con ngựa quý tự nhiên biến mất, nhiều người đến hỏi thăm, ông nói với họ biết đâu đó lại là điều phúc. Quả nhiên, ít hôm sau ngựa quý quay về và kéo theo một con ngựa khác về cùng. Ông lại nói với mọi người biết đâu đó là điều hoạ, và đúng vậy, con trai ông mải mê phi ngựa, chẳng may ngã gãy chân. Thượng Tái ông lại nói với mọi người biết đâu đó lại là điều phúc. Ít lâu sau có giặc, trai trẻ trong làng đều phải ra trận, nhiều người chẳng bao giờ trở về nữa, riêng con ông vì tàn tật mà được ở lại và sống sót.  c. Ngưu lang Chức nữ: chỉ cảnh vợ chồng xa cách, biệt ly, nó trở thành biểu tượng cho tình yêu và lòng thủy chung.  - Đó là câu chuyện Ngưu lang và Chức nữ. Ngưu Lang – một chàng trai nghèo; Chức Nữ - một tiên nữ xinh đẹp. Hai người đã vượt qua mọi khó khăn và chia ly để được gặp nhau mỗi năm vào ngày Thất Tịch (ngày 7 tháng 7 âm lịch). |

**Bài tập 7: Làm việc cá nhân.**

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu | Gợi ý đáp án |
| Kể tên một tác phẩm văn học viết bằng chữ Nôm mà em biết. Chỉ ra ít nhất một từ ngữ hoặc hình ảnh mà em thích trong tác phẩm ấy và giải thích lí do em lựa chọn từ ngữ/ hình ảnh như vậy. | - Tác phẩm Truyện Kiều, trong đó có câu thơ:  Trước sau nào thấy bóng người,  Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.  (Nguyễn Du, Truyện Kiều)  - Hình ảnh: Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông: ý câu thơ cuối trong bài thơ Đề Đô Thành Nam Trang của Thôi Hộ (Trung Quốc):  Khi niên kim nhật thủ môn trung,  Nhân điện đào hoa tương ánh hồng.  Nhân điện bất tri hà xứ khí,  Đào hoa y cựu tiểu đồng phong.  (Năm trước ngày này ngày của này,  Mặt người, hoa đào ánh hồng lẫn nhau.  Mặt người chẳng biết đã đi đâu?  Hoa đào vẫn như xưa cười với gió đông.)  Nguyễn Du mượn tích này để biểu đạt nỗi bâng khuâng nhớ thương và hụt hẫng của Kim Trọng khi trở về vườn Thuý, Thuý Kiều đã đi xa, chỉ còn thấy bóng dáng ảo ảnh của nàng nơi nhà xưa, vườn cũ. |

**Bài tập 8: Làm việc cá nhân.**

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu | Gợi ý đáp án |
| Xác định thành ngữ có trong đoạn trích sau và cho biết hiệu quả của việc sử dụng (những) thành ngữ này:  Vợ chàng quỷ quái, tinh ma,  Phen này kẻ cắp, bà già gặp nhau!  Kiến bò miệng chén chưa lâu.  Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa!  (Nguyễn Du, Truyện Kiều) | ​- Thành ngữ: quỷ quái tinh ma, kẻ cắp bà già, kiến bò miệng chén.  - Tác dụng: để thể hiện hành động trừng phạt cái ác theo quan điểm của nhân dân nên ngôn ngữ cũng thật nôm na, bình dị theo cách nói của nhân dân, cái ác phải trừng phạt. |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

​ *Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**TUẦN …… - Tiết …..**

**VIẾT**

**VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT**

**(CON NGƯỜI TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI TỰ NHIÊN)**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.

2. Năng lực riêng biệt:

- Biết viết văn bản bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, người đọc, hình thức, thu thập thông tin, tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- HS nắm được cấu trúc của bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết, cụ thể ở đây là con người trong mối quan hệ với tự nhiên.

- HS viết được bài văn nghị luận bằng cách nêu vấn đề theo giới hạn nội dung của phần *Viết*, bài viết có bố cục rõ ràng, triển khai các phần hợp lí (có hệ thống luận điểm, sử dụng lí lẽ và bằng chứng làm rõ từng luận điểm), giàu sức thuyết phục.

**II. Phẩm chất**

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC VỀ KIỂU BÀI**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phiếu bài tập, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

GV cần lưu ý HS một số điểm cụ thể:

**Đây là kiểu bài hoàn toàn mới, chưa từng xuất hiện trong chương trình 2006 ➔Tránh áp cách dạy “cũ” cho nội dung mới.**

**I/ Yêu cầu cần đạt của chương trình**

1. **HS viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.**
2. **Nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (lớp 9):**

**Mục đích là thuyết phục người đọc về những phân tích, giải pháp đưa ra để giải quyết một vấn đề trong đời sống.**

**3. Đề tài của bài viết: Một vấn đề cần giải quyết, một tình thế không mong muốn, mang đến tác động tiêu cực cần phải có giải pháp khắc phục.**

**4. Hệ thống ý:**

**- Hệ thống LĐ tập trung làm rõ: phân tích của người viết về vấn đề cần giải quyết, các giải pháp.**

**- Các ý thực trạng, tác hại, nguyên nhân là các ý nhỏ, làm rõ cho luận điểm phân tích vấn đề.**

**- Luận điểm về giải pháp là trọng tâm của toàn bộ bài viết.**

**Luận điểm về giải pháp là trọng tâm của bài viết (căn cứ vào mục đích giao tiếp của kiểu bài, YCCĐ của chương trình)**

**II. Đề xuất mạch ý và dàn ý của bài viết**

1. **Đề xuất mạch ý:**

**GIẢI PHÁP**

**Giải pháp 1**

**…………..**

**Giải pháp n**

**PHÂN TÍCH VẤN ĐỀ**

**Vấn đề diễn ra như thế nào?**

**Nguyên nhân của vấn đề là gì?**

**Hậu quả của vấn đề này là gì?**

**b. Đề xuất dàn ý của bài viết**

**A. MB: Giới thiệu vấn đề**

**Nêu tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề.**

**B. TB:**

**1. Giải thích vấn đề**

**2. Phân tích vấn đề**

**- Thực trạng**

**- Nguyên nhân**

**- Hậu quả**

**3. Nêu giải pháp khắc phục vấn đề**

**- Giải pháp 1**

**- Giải pháp n**

**C. KB:**

**- Khẳng định lại ý nghĩa của việc khắc phục, giải quyết vấn đề**

**- Nêu ra bài học cho bản thân.**

**\* Lưu ý đến yêu cầu về giải pháp: khả thi và thuyết phục.**

**Với kiểu bài này, HS không đơn thuần liệt kê các giải pháp có thể thực hiện.**

**Điều cốt yếu là phải phân tích các giải pháp để cho thấy chúng khả thi và thuyết phục như thế nào.**

**CHỦ ĐỀ CẦN VIẾT THỨ NHẤT**

**VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT CỦA CON NGƯỜI VỚI THẾ GIỚI TỰ NHIÊN**

* Khi nêu vấn đề thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, cần tường minh hoá bằng câu văn cụ thể để nhận thức đúng bản chất của nó, từ đó mới có thể triển khai bài viết theo đúng yêu cầu.
* Các luận điểm phải làm rõ từng khía cạnh của vấn đề (những khía cạnh thể hiện nhận thức của người viết và khía cạnh đề cập ý kiến trái chiều để phản bác). Phản bác ý kiến trái chiều phải có cơ sở và nhằm mục đích củng cố ý kiến của bản thân.
* Nếu bàn về vấn đề có tính tích cực, cần nêu cách phát huy tác dụng của nó đối với đời sống; nếu bàn về vấn đề có tính tiêu cực, cần đề xuất giải pháp hạn chế. Các giải pháp phải có tính khả thi.

**Thực hành viết theo các bước**

* *Hướng dẫn HS chọn đề tài*: GV lưu ý HS dựa vào nội dung đã nêu trong SHS để tìm đề tài. SHS đã nêu một số đề tài có tính chất gợi ý, HS có thể chọn một trong số đó hoặc tìm đề tài mà mình am hiểu và có hứng thú để viết bài.
* *Hướng dẫn HS tìm ý:* Sau khi HS chọn được đề tài, GV hướng dẫn các em tìm ý bằng cách điền thông tin vào các ô theo mẫu phiếu sau đây:

|  |  |
| --- | --- |
| Vấn đề nào cần được giải quyết? | .........................................................................................  ......................................................................................... |
| Em có ý kiến như thế nào về vấn đề? (*Lí lẽ, bằng chứng*) | .........................................................................................  ......................................................................................... |
| Có ý kiến trái chiều nào cần phản bác? Phải phản bác như thế nào?  (*Lí lẽ, bằng chứng*) | .........................................................................................  ......................................................................................... |
| Cần có giải pháp nào để giải quyết vấn đề? | .........................................................................................  ......................................................................................... |

* *Hướng dẫn HS lập dàn ý*: Từ kết quả tìm ý của HS, GV nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung; cho HS sắp xếp các ý đã ghi chép vào các phần của bài viết (Mở bài, Thân bài, Kết bài) theo trật tự hợp lí để hoàn thành dàn ý.
* *Hướng dẫn HS viết bài*: HS dựa vào dàn ý để tiến hành viết bài. Cần đọc kĩ bài viết tham khảo để biết cách mở bài, kết bài trong một đoạn văn sao cho gây được ấn tượng. Mỗi luận điểm của phần Thân bài cũng cần được triển khai trong một đoạn văn, tổ chức theo các hình thức linh hoạt (diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp). Điều quan trọng nhất khi viết bài là sử dụng lí lẽ và bằng chứng ở từng luận điểm (khẳng định sự đúng đắn của ý kiến mình nêu hoặc phản bác ý kiến trái chiều) để bài viết giàu sức thuyết phục.
* *Nhận xét về kết quả viết và chỉnh sửa bài viết*
* GV nêu một số nét chung về bài viết của HS (mức độ bám sát yêu cầu viết, bố cục bài viết, cách triển khai các luận điểm, huy động kiến thức, dùng lí lẽ và bằng chứng, cách trình bày, diễn đạt,...), khái quát những mặt mạnh và mặt yếu, hướng dẫn cách khắc phục.
* Hướng dẫn HS sửa bài (căn cứ vào hướng dẫn chỉnh sửa nêu ở SHS, xem lại những chỗ GV đã đánh dấu và nhận xét cụ thể). Khuyến khích HS về nhà viết lại một bản mới, khắc phục những nhược điểm, phát huy ưu điểm của bài viết đã được đánh giá.

**HOẠT ĐỘNG 2: THỰC HÀNH VIẾT VỀ KIỂU BÀI**

* **1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức
* **2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phiếu bài tập, hoạt động nhóm để ôn tập.
* **3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.
* **4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| - GV phát các phiếu bài tập cho hs  - HS nhận phiếu  - GV tổ chức và hướng dẫn hs thực hiện việc giải quyết các bài tập  - HS thực hiện theo hướng dẫn; Báo cáo sản phẩm đã thực hiện  - GV đánh giá và chốt kiến thức | - BÀI LÀM CỦA HS  - ĐÁP ÁN CỦA GV |

**MỘT SỐ BÀI LÀM THAM KHẢO**

**Đề 1: Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là một học sinh, em hãy đề xuất những giải pháp phù hợp để bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu?”**

**Dàn ý**

**I. Mở bài**

Chúng ta đang sống trong một thế giới đầy biến động, nơi môi trường sống bị đe dọa nghiêm trọng bởi ô nhiễm và biến đổi khí hậu. Những hiện tượng thời tiết cực đoan, mất đa dạng sinh học, và ô nhiễm không khí, nước, đất đai đã trở thành những vấn đề cấp bách cần được giải quyết. Là một học sinh, tôi nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đây không chỉ là trách nhiệm của các nhà lãnh đạo, các tổ chức quốc tế mà còn là trách nhiệm của mỗi cá nhân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

**II. Thân bài**

**1. Giải thích vấn đề**

* **Biến đổi khí hậu:** Là sự thay đổi của khí hậu do tác động của con người, chủ yếu là do việc thải ra quá nhiều khí nhà kính như CO2. Biến đổi khí hậu gây ra nhiều hệ lụy như nhiệt độ tăng, mực nước biển dâng, thiên tai ngày càng khốc liệt.
* **Ô nhiễm môi trường:** Là tình trạng môi trường bị ô nhiễm bởi các chất thải từ hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người. Ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và các loài sinh vật khác.

**2. Phân tích vấn đề**

* **Thực trạng:**
  + Theo báo cáo của Liên Hợp Quốc, nhiệt độ trung bình toàn cầu đã tăng khoảng 1 độ C so với thời kỳ tiền công nghiệp.
  + Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Mực nước biển dâng cao đe dọa các khu vực ven biển, hạn hán và lũ lụt diễn ra thường xuyên hơn.
  + Ô nhiễm môi trường ở Việt Nam cũng đang ở mức báo động. Các thành phố lớn thường xuyên bị ô nhiễm không khí, nguồn nước bị ô nhiễm nặng nề.
* **Nguyên nhân:**
  + Sử dụng quá mức nhiên liệu hóa thạch.
  + Phá rừng và khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức.
  + Ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế.
* **Hậu quả:**
  + Thiên tai, dịch bệnh gia tăng.
  + Mất đa dạng sinh học.
  + Ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người.
  + Kinh tế bị thiệt hại nặng nề.
* **Ý kiến trái chiều:**
  + Một số người cho rằng biến đổi khí hậu là một quá trình tự nhiên, không phải do con người gây ra.
  + Có ý kiến cho rằng việc bảo vệ môi trường sẽ cản trở sự phát triển kinh tế.
* **Phản biện:**
  + Các bằng chứng khoa học đã chứng minh rằng biến đổi khí hậu chủ yếu là do hoạt động của con người.
  + Bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế không phải là hai mục tiêu đối lập nhau. Chúng ta hoàn toàn có thể phát triển kinh tế bền vững mà vẫn bảo vệ được môi trường.

**3. Giải pháp**

**3.1. Tiết kiệm năng lượng:**

* **Người thực hiện:** Học sinh.
* **Cách thực hiện:**
  + Tắt đèn, quạt, điều hòa khi không sử dụng.
  + Hạn chế sử dụng các thiết bị điện tử.
  + Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện (đèn LED, tủ lạnh tiết kiệm năng lượng...).
  + Đi bộ, đi xe đạp hoặc sử dụng phương tiện công cộng thay vì xe máy cá nhân.
* **Công cụ/phương pháp hỗ trợ:**
  + Các ứng dụng theo dõi lượng điện tiêu thụ.
  + Các chương trình khuyến khích tiết kiệm năng lượng của nhà trường, địa phương.
* **Lí giải/phân tích:** Tiết kiệm năng lượng giúp giảm lượng khí thải nhà kính, nguyên nhân chính gây biến đổi khí hậu.
* **Bằng chứng:** Nhiều trường học đã áp dụng thành công các chương trình "Giờ Trái Đất", "Ngày Môi trường Thế giới", khuyến khích học sinh tiết kiệm điện, nước, giảm thiểu rác thải.

**3.2. Giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng rác thải:**

* **Người thực hiện:** Học sinh.
* **Cách thực hiện:**
  + Phân loại rác tại nguồn.
  + Hạn chế sử dụng túi nilon, đồ nhựa dùng một lần.
  + Sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường (bình nước cá nhân, hộp cơm...).
  + Tái chế các vật liệu có thể tái chế (giấy, nhựa, kim loại...).
  + Tái sử dụng các vật dụng cũ (quần áo, sách vở...).
* **Công cụ/phương pháp hỗ trợ:**
  + Các thùng rác phân loại tại trường học, khu dân cư.
  + Các chương trình thu gom và tái chế rác thải của địa phương.
* **Lí giải/phân tích:** Giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng rác thải giúp giảm lượng rác thải ra môi trường, tiết kiệm tài nguyên và giảm ô nhiễm.
* **Bằng chứng:** Trường THCS Giảng Võ (Hà Nội) đã trở thành hình mẫu điển hình khi xây dựng thành công mô hình “Trường học không rác thải”, trong đó học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động giảm thiểu và tái chế rác thải.

**3.3. Trồng cây xanh:**

* **Người thực hiện:** Học sinh.
* **Cách thực hiện:**
  + Tham gia các hoạt động trồng cây của nhà trường, địa phương.
  + Trồng cây xanh tại nhà, trường học, khu dân cư.
  + Chăm sóc và bảo vệ cây xanh.
* **Công cụ/phương pháp hỗ trợ:**
  + Các chương trình "Trồng cây gây rừng", "Xanh hóa trường học" của nhà trường, địa phương.
  + Các ứng dụng hướng dẫn trồng và chăm sóc cây xanh.
* **Lí giải/phân tích:** Cây xanh giúp hấp thụ khí CO2, giảm hiệu ứng nhà kính, điều hòa khí hậu, làm sạch không khí và bảo vệ đất.
* **Bằng chứng:** Dự án "Một triệu cây xanh cho Việt Nam" đã huy động được sự tham gia của hàng triệu học sinh, sinh viên trong việc trồng cây xanh trên khắp cả nước.

**3.4. Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường:**

* **Người thực hiện:** Học sinh.
* **Cách thực hiện:**
  + Tìm hiểu về biến đổi khí hậu và các giải pháp bảo vệ môi trường qua sách báo, internet, các chương trình giáo dục.
  + Chia sẻ kiến thức với bạn bè, gia đình và cộng đồng.
  + Tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động bảo vệ môi trường.
* **Công cụ/phương pháp hỗ trợ:**
  + Các trang web, ứng dụng cung cấp thông tin về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.
  + Các câu lạc bộ, đội nhóm hoạt động về môi trường.
* **Lí giải/phân tích:** Nâng cao nhận thức giúp mọi người hiểu rõ hơn về tác hại của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, từ đó có ý thức và hành động bảo vệ môi trường.
* **Bằng chứng:** Nhiều trường học đã tổ chức thành công các cuộc thi, hội thảo, triển lãm về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, thu hút sự quan tâm của đông đảo học sinh và cộng đồng.

**4. Liên hệ bản thân**

Bản thân tôi luôn cố gắng thực hiện những hành động nhỏ để bảo vệ môi trường như:

* Luôn tắt đèn, quạt khi ra khỏi phòng.
* Mang theo bình nước cá nhân để hạn chế sử dụng chai nhựa dùng một lần.
* Tham gia trồng cây xanh ở trường và khu dân cư.
* Tuyên truyền cho bạn bè, người thân về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.

**III. Kết bài**

Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu là trách nhiệm của mỗi người, mỗi học sinh. Chúng ta không thể đứng ngoài cuộc trước những thách thức to lớn này. Bằng những hành động nhỏ bé nhưng thiết thực, chúng ta có thể góp phần tạo nên sự thay đổi tích cực cho môi trường sống của chúng ta và cho thế hệ tương lai. "Trái Đất là ngôi nhà chung của chúng ta. Hãy cùng nhau chung tay bảo vệ ngôi nhà này!"

**Bài làm**

Hành tinh xanh của chúng ta đang đối mặt với một cuộc khủng hoảng môi trường chưa từng có. Biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đang đe dọa nghiêm trọng đến sự sống còn của con người và các loài sinh vật khác. Là một học sinh, tôi nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đây không chỉ là trách nhiệm của các nhà lãnh đạo, các tổ chức quốc tế mà còn là sứ mệnh của mỗi cá nhân, đặc biệt là thế hệ trẻ - những người sẽ thừa hưởng tương lai của Trái Đất.

Biến đổi khí hậu, với biểu hiện rõ rệt là sự nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng cao và các hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng gia tăng, đang gây ra những hậu quả nặng nề trên toàn thế giới. Theo báo cáo của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC), nhiệt độ trung bình toàn cầu đã tăng khoảng 1,1 độ C so với thời kỳ tiền công nghiệp. Tại Việt Nam, những tác động của biến đổi khí hậu đã hiện hữu rõ ràng, từ tình trạng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long đến những trận lũ lụt lịch sử ở miền Trung.

Bên cạnh đó, ô nhiễm môi trường, bao gồm ô nhiễm không khí, nước và đất, cũng đang là một vấn đề đáng báo động. Theo báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), ô nhiễm không khí gây ra khoảng 7 triệu ca tử vong mỗi năm trên toàn cầu. Tại Việt Nam, các thành phố lớn như Hà Nội và TP.HCM thường xuyên nằm trong danh sách những thành phố có chất lượng không khí kém nhất thế giới.

Nguyên nhân chính của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường là do hoạt động của con người, đặc biệt là việc sử dụng quá mức nhiên liệu hóa thạch, phá rừng và khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức. Theo báo cáo của Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF), từ năm 1970 đến nay, thế giới đã mất đi khoảng 60% quần thể động vật hoang dã do các hoạt động của con người.

Tuy nhiên, vẫn còn một số ý kiến cho rằng biến đổi khí hậu là một quá trình tự nhiên và việc bảo vệ môi trường sẽ cản trở sự phát triển kinh tế. Đây là những quan điểm sai lầm và cần được bác bỏ. Các bằng chứng khoa học đã chứng minh rằng biến đổi khí hậu chủ yếu là do hoạt động của con người. Hơn nữa, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế không phải là hai mục tiêu đối lập nhau. Chúng ta hoàn toàn có thể phát triển kinh tế bền vững, thân thiện với môi trường.

Để ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, chúng ta cần hành động ngay từ bây giờ. Một trong những giải pháp quan trọng nhất để ứng phó với biến đổi khí hậu là tiết kiệm năng lượng. Theo báo cáo của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), ngành năng lượng chiếm tới 73% lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu. Vì vậy, việc giảm tiêu thụ năng lượng là chìa khóa để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Học sinh chúng ta có thể đóng góp bằng những hành động đơn giản như tắt đèn, quạt, điều hòa khi không sử dụng, hạn chế sử dụng thiết bị điện tử, và sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện. Trường THPT Chuyên Hà Nội – Amsterdam đã triển khai thành công chương trình “Green School”, trong đó học sinh được khuyến khích đi bộ, đi xe đạp hoặc sử dụng phương tiện công cộng, giúp giảm lượng khí thải từ phương tiện giao thông cá nhân.

Bên cạnh đó, việc giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng rác thải cũng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường. Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường, mỗi ngày Việt Nam thải ra khoảng 60.000 tấn rác thải rắn sinh hoạt, trong đó chỉ có khoảng 10% được tái chế. Điều này không chỉ gây ô nhiễm môi trường mà còn lãng phí tài nguyên. Học sinh chúng ta có thể bắt đầu bằng việc phân loại rác tại nguồn, hạn chế sử dụng túi nilon và đồ nhựa dùng một lần, sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, và tham gia các hoạt động thu gom và tái chế rác thải của nhà trường và địa phương. Trường THCS Giảng Võ (Hà Nội) đã trở thành hình mẫu điển hình khi xây dựng thành công mô hình “Trường học không rác thải”, trong đó học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động giảm thiểu và tái chế rác thải.

Trồng cây xanh là một giải pháp khác không kém phần quan trọng. Cây xanh không chỉ hấp thụ khí CO2, giảm hiệu ứng nhà kính mà còn giúp điều hòa khí hậu, làm sạch không khí, và bảo vệ đất. Chương trình “Vì một Việt Nam xanh” do Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các tổ chức phi chính phủ triển khai đã khơi dậy phong trào trồng cây trong cộng đồng học sinh, góp phần phủ xanh đất trống, đồi trọc, và cải thiện môi trường sống.

Cuối cùng, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường là yếu tố then chốt để tạo ra sự thay đổi tích cực. Chúng ta cần chủ động tìm hiểu về biến đổi khí hậu và các giải pháp bảo vệ môi trường thông qua sách báo, internet, các chương trình giáo dục, và chia sẻ kiến thức với bạn bè, gia đình và cộng đồng. Các câu lạc bộ môi trường trong trường học là một diễn đàn tuyệt vời để học sinh cùng nhau trao đổi, học hỏi, và thực hiện các dự án bảo vệ môi trường.

Bản thân tôi luôn cố gắng thực hiện những hành động nhỏ để bảo vệ môi trường. Tôi luôn mang theo bình nước cá nhân để hạn chế sử dụng chai nhựa dùng một lần. Tôi tham gia trồng cây xanh ở trường và khu dân cư. Tôi cũng chia sẻ thông tin về môi trường và biến đổi khí hậu với bạn bè và người thân để nâng cao nhận thức của mọi người.

Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu là trách nhiệm của tất cả chúng ta. Mỗi hành động nhỏ của chúng ta đều có thể tạo nên sự khác biệt lớn. Hãy chung tay hành động vì một tương lai xanh, sạch và bền vững cho Trái Đất. "Trái Đất không phải là tài sản mà chúng ta được thừa hưởng từ cha ông, mà là món quà mà chúng ta vay mượn từ con cháu." - Hãy cùng nhau bảo vệ món quà vô giá này!

**Đề 2: Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là một học sinh, em hãy đề xuất những giải pháp phù hợp để hạn chế sử dụng túi ni-lon trong đời sống?”**

**Dàn ý**

**I. MỞ BÀI**

Túi ni-lông, một vật dụng quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày, đang trở thành mối đe dọa nghiêm trọng đối với môi trường và sức khỏe con người. Với đặc tính tiện lợi và giá thành rẻ, túi ni-lông được sử dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực, từ mua sắm, đựng thực phẩm đến đóng gói hàng hóa. Tuy nhiên, việc lạm dụng túi ni-lông đã và đang gây ra những hậu quả khôn lường, đòi hỏi sự chung tay của toàn xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ, để tìm ra giải pháp khắc phục.

**II. THÂN BÀI**

**1. Giải thích vấn đề**

Túi ni-lông là loại túi được làm từ nhựa polyethylene, có khả năng chống thấm nước và chịu được lực kéo đứt tốt. Tuy nhiên, túi ni-lông rất khó phân hủy trong môi trường tự nhiên. Theo các nghiên cứu khoa học, một chiếc túi ni-lông thông thường có thể mất hàng trăm năm, thậm chí hàng nghìn năm để phân hủy hoàn toàn. Trong quá trình phân hủy, túi ni-lông sẽ giải phóng ra các chất độc hại, gây ô nhiễm môi trường đất, nước và không khí.

**2. Phân tích vấn đề**

**Thực trạng:**

Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường, mỗi ngày Việt Nam thải ra môi trường khoảng 25 triệu túi ni-lông. Con số này cho thấy mức độ sử dụng túi ni-lông ở nước ta đang ở mức báo động. Túi ni-lông không chỉ gây ô nhiễm môi trường sống mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người. Các chất độc hại từ túi ni-lông có thể xâm nhập vào cơ thể qua đường hô hấp, tiêu hóa và da, gây ra nhiều bệnh nguy hiểm như ung thư, dị tật bẩm sinh...

**Nguyên nhân:**

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng lạm dụng túi ni-lông. Thứ nhất, do thói quen sử dụng túi ni-lông của người dân. Túi ni-lông tiện lợi, dễ sử dụng và giá thành rẻ nên được nhiều người lựa chọn. Thứ hai, do ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế. Nhiều người chưa nhận thức được tác hại của túi ni-lông đối với môi trường và sức khỏe. Thứ ba, do công tác quản lý, kiểm soát việc sản xuất và sử dụng túi ni-lông chưa hiệu quả.

**Hậu quả:**

Nếu tình trạng lạm dụng túi ni-lông không được kiểm soát, hậu quả sẽ rất nghiêm trọng. Môi trường sống sẽ bị ô nhiễm nặng nề, ảnh hưởng đến sức khỏe của các thế hệ hiện tại và tương lai. Nguồn tài nguyên thiên nhiên sẽ bị cạn kiệt do việc sản xuất túi ni-lông tiêu tốn rất nhiều năng lượng và nguyên liệu.

**Ý kiến trái chiều:**

Một số người cho rằng việc hạn chế sử dụng túi ni-lông là không cần thiết vì túi ni-lông mang lại nhiều tiện ích cho cuộc sống. Tuy nhiên, quan điểm này là hoàn toàn sai lầm. Túi ni-lông chỉ mang lại lợi ích trước mắt, còn tác hại của nó đối với môi trường và sức khỏe là lâu dài và nghiêm trọng.

**3. Giải pháp**

**3.1. Nâng cao nhận thức cộng đồng:**

* **Người thực hiện:** Các tổ chức chính phủ, trường học, cơ quan truyền thông.
* **Cách thực hiện:** Tổ chức các buổi tuyên truyền, hội thảo, cuộc thi về tác hại của túi ni-lông và lợi ích của việc sử dụng các sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường. Sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí, truyền hình, mạng xã hội để lan tỏa thông điệp.
* **Công cụ hỗ trợ:** Ấn phẩm truyền thông, video, infographic, website, ứng dụng di động.
* **Phân tích:** Nâng cao nhận thức là bước đầu tiên và quan trọng nhất để thay đổi hành vi của người dân. Khi mọi người hiểu rõ về tác hại của túi ni-lông, họ sẽ có động lực để thay đổi thói quen sử dụng.
* **Dẫn chứng:** Tại Việt Nam, chiến dịch "Chống rác thải nhựa" đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa, trong đó có túi ni-lông.

**3.2. Khuyến khích sử dụng túi thân thiện với môi trường:**

* **Người thực hiện:** Các doanh nghiệp sản xuất, siêu thị, cửa hàng.
* **Cách thực hiện:** Sản xuất và cung cấp các loại túi thân thiện với môi trường như túi giấy, túi vải, túi tự hủy sinh học. Tổ chức các chương trình khuyến mãi, giảm giá cho khách hàng sử dụng túi thân thiện với môi trường.
* **Công cụ hỗ trợ:** Các sản phẩm túi thân thiện với môi trường đa dạng về mẫu mã, chất lượng.
* **Phân tích:** Việc cung cấp các sản phẩm thay thế túi ni-lông sẽ giúp người dân có nhiều lựa chọn hơn và dễ dàng thay đổi thói quen sử dụng.
* **Dẫn chứng:** Tại nhiều siêu thị ở Việt Nam, việc sử dụng túi giấy thay thế túi ni-lông đã trở nên phổ biến.

**3.3. Áp dụng chính sách thuế, phí đối với túi ni-lông:**

* **Người thực hiện:** Chính phủ.
* **Cách thực hiện:** Áp dụng thuế, phí đối với việc sản xuất và sử dụng túi ni-lông. Sử dụng số tiền thu được để đầu tư vào các hoạt động bảo vệ môi trường.
* **Công cụ hỗ trợ:** Các văn bản pháp luật, chính sách về thuế, phí.
* **Phân tích:** Chính sách thuế, phí sẽ tác động trực tiếp đến giá thành của túi ni-lông, từ đó khuyến khích người dân giảm thiểu việc sử dụng.
* **Dẫn chứng:** Tại Ireland, việc áp dụng thuế đối với túi ni-lông đã giúp giảm 90% lượng tiêu thụ túi ni-lông trong vòng một năm.

**3.4. Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý túi ni-lông hiệu quả:**

* **Người thực hiện:** Chính quyền địa phương, các doanh nghiệp xử lý chất thải.
* **Cách thực hiện:** Xây dựng các điểm thu gom túi ni-lông tại các khu dân cư, trường học, chợ. Đầu tư vào công nghệ xử lý túi ni-lông tiên tiến, thân thiện với môi trường.
* **Công cụ hỗ trợ:** Thùng rác phân loại, hệ thống xử lý chất thải hiện đại.
* **Phân tích:** Việc thu gom và xử lý túi ni-lông đúng cách sẽ giúp giảm thiểu lượng túi ni-lông thải ra môi trường, đồng thời tạo ra nguồn nguyên liệu tái chế.
* **Dẫn chứng:** Tại Nhật Bản, hệ thống thu gom và tái chế rác thải nhựa, bao gồm cả túi ni-lông, đã đạt hiệu quả cao, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

**4. Liên hệ bản thân**

Bản thân em đã và đang thực hiện những giải pháp trên. Em luôn mang theo túi vải khi đi mua sắm, từ chối sử dụng túi ni-lông khi không cần thiết. Em cũng thường xuyên chia sẻ thông tin về tác hại của túi ni-lông với bạn bè, người thân và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường do nhà trường tổ chức.

**III. KẾT BÀI**

Hạn chế sử dụng túi ni-lông là trách nhiệm của mỗi người, đặc biệt là học sinh - thế hệ tương lai của đất nước. Bằng những hành động nhỏ nhưng thiết thực, chúng ta có thể góp phần bảo vệ môi trường sống và xây dựng một tương lai xanh, sạch, đẹp.

**Bài làm tham khảo**

Túi ni-lông, vật dụng quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày, đã trở thành một phần không thể thiếu trong hoạt động mua sắm, đựng thực phẩm và đóng gói hàng hóa. Tuy nhiên, sự tiện lợi và giá thành rẻ của túi ni-lông đã dẫn đến tình trạng lạm dụng, gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với môi trường và sức khỏe con người.

Túi ni-lông được làm từ nhựa polyethylene, một loại vật liệu rất khó phân hủy trong môi trường tự nhiên. Theo nghiên cứu, một chiếc túi ni-lông thông thường có thể mất từ 500 đến 1.000 năm để phân hủy hoàn toàn. Trong quá trình này, chúng giải phóng ra các chất độc hại như chì, cadimi, thủy ngân,... ngấm vào đất và nguồn nước, gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

Thực trạng sử dụng túi ni-lông ở Việt Nam đang ở mức báo động. Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường, mỗi ngày Việt Nam thải ra môi trường khoảng 25 triệu túi ni-lông. Con số này tương đương với khoảng 9 tỷ túi ni-lông mỗi năm, góp phần làm gia tăng lượng rác thải nhựa trên toàn cầu. Túi ni-lông không chỉ gây ô nhiễm môi trường đất và nước mà còn làm tắc nghẽn hệ thống thoát nước, gây ngập úng, tạo điều kiện cho vi khuẩn, muỗi phát triển, lây lan dịch bệnh.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng lạm dụng túi ni-lông. Thứ nhất, do thói quen sử dụng túi ni-lông của người dân. Túi ni-lông tiện lợi, dễ sử dụng và giá thành rẻ nên được nhiều người lựa chọn mà không quan tâm đến tác hại của nó. Thứ hai, do ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế. Nhiều người chưa nhận thức được tác hại của túi ni-lông đối với môi trường và sức khỏe, thậm chí có người biết nhưng vẫn thờ ơ, vô trách nhiệm. Thứ ba, do công tác quản lý, kiểm soát việc sản xuất và sử dụng túi ni-lông chưa hiệu quả. Các quy định về hạn chế sử dụng túi ni-lông chưa được thực hiện nghiêm túc, chế tài xử phạt chưa đủ sức răn đe.

Một số người cho rằng việc hạn chế sử dụng túi ni-lông là không cần thiết vì túi ni-lông mang lại nhiều tiện ích cho cuộc sống. Tuy nhiên, quan điểm này là hoàn toàn sai lầm. Túi ni-lông chỉ mang lại lợi ích trước mắt, còn tác hại của nó đối với môi trường và sức khỏe là lâu dài và nghiêm trọng.

Để giảm thiểu tác hại của túi ni-lông, chúng ta cần hành động ngay từ hôm nay. Trước hết, để thay đổi một thói quen đã ăn sâu vào nếp sống, cần bắt đầu từ việc nâng cao nhận thức cộng đồng. Chính phủ, nhà trường và các cơ quan truyền thông cần chung tay tổ chức các hoạt động tuyên truyền đa dạng như hội thảo, cuộc thi sáng tạo về tác hại của túi ni-lông và lợi ích của việc sử dụng các sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, việc tận dụng sức mạnh của truyền thông đại chúng như báo chí, truyền hình và mạng xã hội sẽ giúp thông điệp này lan tỏa rộng rãi, chạm đến mọi tầng lớp người dân. Tại Việt Nam, chiến dịch "Chống rác thải nhựa" đã cho thấy hiệu quả tích cực trong việc nâng cao ý thức cộng đồng về vấn đề ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa, trong đó có túi ni-lông.

Song song với việc nâng cao nhận thức, cần có những giải pháp thiết thực để thay đổi hành vi tiêu dùng. Các doanh nghiệp sản xuất và phân phối có vai trò quan trọng trong việc khuyến khích người dân sử dụng túi thân thiện với môi trường. Bằng cách sản xuất và cung cấp đa dạng các loại túi giấy, túi vải, túi tự hủy sinh học với mẫu mã đẹp, chất lượng tốt, cùng với các chương trình khuyến mãi hấp dẫn, người tiêu dùng sẽ có thêm động lực để chuyển sang sử dụng các sản phẩm này. Thực tế cho thấy, tại nhiều siêu thị lớn ở Việt Nam, việc thay thế túi ni-lông bằng túi giấy đã trở thành một xu hướng được nhiều người hưởng ứng.

Bên cạnh đó, chính phủ cần có những chính sách cụ thể để hạn chế sản xuất và sử dụng túi ni-lông. Việc áp dụng thuế, phí đối với túi ni-lông sẽ tác động trực tiếp đến giá thành sản phẩm, từ đó khuyến khích người dân giảm thiểu việc sử dụng. Số tiền thu được từ thuế, phí này có thể được sử dụng để đầu tư vào các hoạt động bảo vệ môi trường, tạo ra một vòng tuần hoàn tích cực. Điển hình như tại Ireland, việc áp dụng thuế túi ni-lông đã giúp giảm tới 90% lượng tiêu thụ túi ni-lông chỉ trong vòng một năm.

Cuối cùng, không thể thiếu một hệ thống thu gom và xử lý túi ni-lông hiệu quả. Chính quyền địa phương và các doanh nghiệp xử lý chất thải cần phối hợp xây dựng các điểm thu gom túi ni-lông tại các khu dân cư, trường học, chợ... Đồng thời, việc đầu tư vào công nghệ xử lý túi ni-lông tiên tiến, thân thiện với môi trường là rất cần thiết. Đây không chỉ là giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường mà còn tạo ra nguồn nguyên liệu tái chế quý giá. Nhật Bản là một ví dụ điển hình cho việc xây dựng hệ thống thu gom và tái chế rác thải nhựa, bao gồm cả túi ni-lông, đạt hiệu quả cao.

Bản thân em đã và đang thực hiện những giải pháp trên. Em luôn mang theo túi vải khi đi mua sắm, từ chối sử dụng túi ni-lông khi không cần thiết. Em cũng thường xuyên chia sẻ thông tin về tác hại của túi ni-lông với bạn bè, người thân và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường do nhà trường tổ chức.

Hạn chế sử dụng túi ni-lông không chỉ là trách nhiệm của mỗi học sinh mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội. Bằng những hành động nhỏ nhưng thiết thực, chúng ta có thể góp phần bảo vệ môi trường sống, bảo vệ sức khỏe của chính mình và các thế hệ mai sau. Hãy hành động ngay hôm nay vì một tương lai xanh, sạch, đẹp.

**Đề 3: Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là một học sinh, em hãy đề xuất những giải pháp phù hợp để giải quyết vấn đề ô nhiễm chất thải công nghiệp?”**

**Dàn ý**

**I. MỞ BÀI**

Trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội hiện nay, ô nhiễm môi trường nói chung và ô nhiễm chất thải công nghiệp nói riêng đã trở thành một vấn đề nhức nhối, đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe con người và sự phát triển bền vững của đất nước. Là một học sinh, tôi nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và mong muốn đóng góp một phần nhỏ bé của mình vào công cuộc chung này.

**II. THÂN BÀI**

**1. Giải thích vấn đề**

Chất thải công nghiệp là những chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp. Chúng bao gồm các loại chất thải rắn, lỏng, khí có chứa các chất độc hại, nguy hiểm như kim loại nặng, hóa chất, chất phóng xạ,...

**2. Phân tích vấn đề**

* **Thực trạng:** Theo số liệu thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường, mỗi năm Việt Nam thải ra môi trường khoảng 18 triệu tấn chất thải rắn công nghiệp, trong đó có tới 30% là chất thải nguy hại. Tình trạng này diễn ra phổ biến ở các khu công nghiệp, làng nghề, gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước, đất, không khí, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người dân.
* **Nguyên nhân:** Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng ô nhiễm chất thải công nghiệp như:
  + Ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số doanh nghiệp còn kém.
  + Công nghệ xử lý chất thải lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu.
  + Hệ thống quản lý chất thải chưa được hoàn thiện.
  + Sự thiếu quan tâm, giám sát của các cơ quan chức năng.
* **Hậu quả:** Ô nhiễm chất thải công nghiệp gây ra những hậu quả nặng nề:
  + Gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, làm suy thoái đa dạng sinh học.
  + Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, gây ra các bệnh về đường hô hấp, tim mạch, ung thư,...
  + Gây thiệt hại về kinh tế do chi phí xử lý ô nhiễm, giảm năng suất lao động, mất nguồn thu từ du lịch,...
* **Ý kiến trái chiều:** Một số người cho rằng việc phát triển công nghiệp là tất yếu và ô nhiễm môi trường là cái giá phải trả. Tuy nhiên, quan điểm này là hoàn toàn sai lầm. Chúng ta hoàn toàn có thể phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường nếu có những chính sách, giải pháp phù hợp.

**3. Giải pháp giải quyết vấn đề**

* 1. **Nâng cao nhận thức về ô nhiễm chất thải công nghiệp:**
* **Người thực hiện:** Học sinh, giáo viên, nhà trường.
* **Cách thực hiện:**
  + Tổ chức các buổi sinh hoạt, ngoại khóa, cuộc thi về môi trường, tập trung vào vấn đề chất thải công nghiệp.
  + Lồng ghép kiến thức về ô nhiễm chất thải công nghiệp vào các môn học như Hóa học, Sinh học, Địa lý.
  + Sử dụng các phương tiện truyền thông như báo tường, website, mạng xã hội để tuyên truyền, chia sẻ thông tin.
* **Công cụ/phương pháp hỗ trợ:** Sách báo, tài liệu, phim ảnh, internet.
* **Lí giải/phân tích:** Nâng cao nhận thức là bước đầu tiên và quan trọng nhất để thay đổi hành vi và thúc đẩy hành động. Khi hiểu rõ về tác hại của ô nhiễm chất thải công nghiệp, học sinh sẽ có ý thức hơn trong việc bảo vệ môi trường và có những hành động thiết thực để giảm thiểu chất thải.
* **Dẫn chứng:** Nhiều trường học ở Việt Nam đã tổ chức thành công các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi về môi trường, thu hút sự tham gia tích cực của học sinh. Ví dụ, trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam đã tổ chức cuộc thi "Sáng tạo xanh" với các sản phẩm tái chế từ chất thải, góp phần nâng cao nhận thức và khuyến khích học sinh sáng tạo giải pháp bảo vệ môi trường.
  1. **Phân loại và thu gom chất thải tại nguồn:**
* **Người thực hiện:** Học sinh, nhân viên nhà trường, gia đình.
* **Cách thực hiện:**
  + Đặt các thùng rác phân loại tại trường học, gia đình, nơi công cộng.
  + Hướng dẫn học sinh, người dân cách phân loại chất thải đúng cách.
  + Liên hệ với các cơ sở thu gom, tái chế chất thải để xử lý chất thải đã phân loại.
* **Công cụ/phương pháp hỗ trợ:** Thùng rác phân loại, biển báo hướng dẫn, ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý chất thải.
* **Lí giải/phân tích:** Phân loại và thu gom chất thải tại nguồn giúp giảm thiểu lượng chất thải ra môi trường, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc tái chế và xử lý chất thải.
* **Dẫn chứng:** Mô hình "Phân loại rác tại nguồn" đã được triển khai thành công ở nhiều thành phố lớn trên thế giới như Thụy Điển, Đức, Nhật Bản. Tại Việt Nam, một số địa phương như Đà Nẵng, Hội An cũng đã áp dụng mô hình này và đạt được những kết quả tích cực trong việc giảm thiểu lượng rác thải ra môi trường.
  1. **Tiết kiệm và tái sử dụng:**
* **Người thực hiện:** Học sinh, gia đình.
* **Cách thực hiện:**
  + Sử dụng tiết kiệm điện, nước, giấy.
  + Tái sử dụng các vật dụng có thể tái sử dụng như chai lọ, túi nilon.
  + Sáng tạo các sản phẩm tái chế từ chất thải.
* **Công cụ/phương pháp hỗ trợ:** Các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, các vật liệu tái chế.
* **Lí giải/phân tích:** Tiết kiệm và tái sử dụng giúp giảm thiểu nhu cầu sản xuất mới, từ đó giảm thiểu lượng chất thải công nghiệp phát sinh.
* **Dẫn chứng:** Phong trào "Sống xanh" đang được nhiều bạn trẻ trên thế giới hưởng ứng, với các hoạt động như sử dụng túi vải thay túi nilon, mang bình nước cá nhân, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần. Tại Việt Nam, nhiều bạn trẻ cũng đã khởi xướng các dự án tái chế sáng tạo, góp phần giảm thiểu chất thải và lan tỏa thông điệp sống xanh đến cộng đồng.

**4. Liên hệ bản thân**

Bản thân tôi luôn ý thức được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường. Tôi thường xuyên tham gia các hoạt động ngoại khóa về môi trường, thu gom rác thải, trồng cây xanh. Tôi cũng luôn cố gắng sống xanh, tiết kiệm năng lượng, hạn chế sử dụng túi nilon, đồ nhựa dùng một lần.

**III. KẾT BÀI**

Ô nhiễm chất thải công nghiệp là một vấn đề nghiêm trọng cần được giải quyết một cách triệt để. Là một học sinh, tôi sẽ tiếp tục nỗ lực học tập, rèn luyện để trở thành một công dân có ích cho xã hội, góp phần xây dựng một môi trường sống trong lành, bền vững cho thế hệ mai sau. Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của tất cả mọi người. Hãy cùng chung tay hành động để bảo vệ hành tinh xanh của chúng ta.

**Bài làm tham khảo**

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày càng phát triển mạnh mẽ, ô nhiễm môi trường nói chung và ô nhiễm chất thải công nghiệp nói riêng đã trở thành một vấn nạn nhức nhối, đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe con người và sự phát triển bền vững của đất nước. Là một học sinh, tôi nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và mong muốn đóng góp một phần nhỏ bé của mình vào công cuộc chung này.

Chất thải công nghiệp là những chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp. Chúng bao gồm các loại chất thải rắn, lỏng, khí có chứa các chất độc hại, nguy hiểm như kim loại nặng, hóa chất, chất phóng xạ,... Theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2022, mỗi năm Việt Nam thải ra môi trường khoảng 18 triệu tấn chất thải rắn công nghiệp, trong đó có tới 30% là chất thải nguy hại. Tình trạng này diễn ra phổ biến ở các khu công nghiệp, làng nghề như làng nghề tái chế phế liệu ở xã Liên Hà, huyện Đông Anh, Hà Nội, gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước, đất, không khí, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người dân.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng ô nhiễm chất thải công nghiệp. Thứ nhất, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số doanh nghiệp còn kém. Họ thường xuyên xả thải trái phép, không qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn ra môi trường. Thứ hai, công nghệ xử lý chất thải của nhiều doanh nghiệp còn lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu. Thứ ba, hệ thống quản lý chất thải chưa được hoàn thiện, thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng. Cuối cùng, sự thiếu quan tâm, giám sát của các cơ quan chức năng cũng là một nguyên nhân quan trọng.

Hậu quả của ô nhiễm chất thải công nghiệp là vô cùng nặng nề. Đất bị ô nhiễm khiến cây trồng không thể sinh trưởng, phát triển, thậm chí gây ra những vụ ngộ độc tập thể. Nước bị ô nhiễm gây ra các bệnh về đường tiêu hóa, da liễu, thậm chí ung thư. Không khí bị ô nhiễm gây ra các bệnh về đường hô hấp, tim mạch. Vụ việc Formosa Hà Tĩnh năm 2016 đã gây ra thảm họa môi trường biển nghiêm trọng, ảnh hưởng đến đời sống của hàng triệu người dân.

Tuy nhiên, một số người cho rằng việc phát triển công nghiệp là tất yếu và ô nhiễm môi trường là cái giá phải trả. Họ cho rằng việc đầu tư vào công nghệ xử lý chất thải sẽ làm tăng chi phí sản xuất, giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, quan điểm này là hoàn toàn sai lầm. Chúng ta hoàn toàn có thể phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường nếu có những chính sách, giải pháp phù hợp.

Để giải quyết vấn đề này, cần có sự chung tay của toàn xã hội. Trước hết, nâng cao nhận thức về vấn đề ô nhiễm chất thải công nghiệp là chìa khóa then chốt để thay đổi hành vi và thúc đẩy hành động tích cực. Theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Việt Nam thải ra môi trường khoảng 18 triệu tấn chất thải công nghiệp rắn mỗi năm, trong đó chỉ có khoảng 60% được xử lý. Con số này cho thấy mức độ nghiêm trọng của vấn đề và sự cần thiết phải nâng cao nhận thức cộng đồng, đặc biệt là giới trẻ. Các trường học cần tích cực lồng ghép kiến thức về ô nhiễm chất thải công nghiệp vào chương trình giảng dạy, tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa, cuộc thi sáng tạo về môi trường. Một ví dụ điển hình là trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam với cuộc thi "Sáng tạo xanh" đã thu hút đông đảo học sinh tham gia, tạo ra nhiều sản phẩm tái chế độc đáo từ chất thải, góp phần nâng cao nhận thức và khơi dậy tinh thần sáng tạo của học sinh trong việc bảo vệ môi trường.

Tiếp theo, việc phân loại và thu gom chất thải tại nguồn là một giải pháp quan trọng để giảm thiểu lượng chất thải ra môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tái chế. Ở các nước phát triển như Thụy Điển, hơn 99% rác thải được tái chế hoặc sử dụng để sản xuất năng lượng. Tại Việt Nam, mô hình "Phân loại rác tại nguồn" đã được triển khai thành công ở một số địa phương như Đà Nẵng, Hội An, góp phần giảm đáng kể lượng rác thải chôn lấp và ô nhiễm môi trường. Học sinh có thể đóng vai trò quan trọng trong việc này bằng cách thực hiện phân loại rác tại trường học, gia đình và vận động người thân, bạn bè cùng tham gia.

Bên cạnh đó, tiết kiệm và tái sử dụng là những hành động nhỏ nhưng mang lại ý nghĩa lớn trong việc giảm thiểu chất thải công nghiệp. Theo thống kê, mỗi người Việt Nam thải ra khoảng 1,2kg rác thải mỗi ngày, trong đó có nhiều vật dụng có thể tái sử dụng hoặc tái chế như chai nhựa, túi nilon, giấy báo. Việc sử dụng tiết kiệm điện, nước, giấy và tái sử dụng các vật dụng này không chỉ giúp giảm thiểu lượng chất thải mà còn tiết kiệm tài nguyên và giảm chi phí. Phong trào "Sống xanh" đang được lan tỏa mạnh mẽ trong giới trẻ, với những hành động thiết thực như sử dụng túi vải, bình nước cá nhân, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần.

Là một học sinh, tuy không thể trực tiếp tham gia vào quá trình xử lý chất thải công nghiệp, nhưng tôi nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường. Tôi thường xuyên tham gia các hoạt động ngoại khóa về môi trường, thu gom rác thải, trồng cây xanh. Tôi cũng chia sẻ những kiến thức về bảo vệ môi trường cho bạn bè, người thân và cộng đồng. Tôi tin rằng mỗi hành động nhỏ của mình sẽ góp phần làm cho môi trường sống trở nên tốt đẹp hơn.

Ô nhiễm chất thải công nghiệp là một vấn đề nghiêm trọng, đòi hỏi sự chung tay của toàn xã hội. Là một học sinh, tôi sẽ tiếp tục nỗ lực học tập, rèn luyện để trở thành một công dân có ích cho xã hội, góp phần xây dựng một môi trường sống trong lành, bền vững cho thế hệ mai sau. Hãy cùng nhau hành động vì một Việt Nam xanh, sạch, đẹp!

### 